

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020**BẢNG KẾT QUẢ**

Loại hình: Tuyển sinh 10

THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Lớp:9A1

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	164105	2	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	06/03/2005	Nữ	9A1	8	3	2	0	23
2	164153	4	LÊ THIÊN ĐỊNH	17/04/2005	Nam	9A1	7	6.5	4	0	28.5
3	164157	4	ĐỖ QUỐC DŨNG	22/06/2005	Nam	9A1	7.25	2.5	4.75	0	26.5
4	164166	4	NGUYỄN HOÀNG DUY	01/03/2005	Nam	9A1	6.75	2	3	0	21.5
5	164193	5	TRẦN GIA HÂN	24/09/2005	Nữ	9A1	8.25	4	4.75	0	30
6	164198	6	LƯƠNG ĐỨC HÀO	27/10/2005	Nam	9A1	6.5	4.5	2.25	0	22
7	164219	6	ĐỖ MINH HOÀNG	06/02/2005	Nam	9A1	5.75	2.25	1.25	0	16.25
8	164234	7	NGUYỄN THỊ NGỌC HƯƠNG	05/02/2005	Nữ	9A1	6.25	3	2.75	0	21
9	164362	12	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	18/12/2005	Nam	9A1	7.5	2.25	3	0	23.25
10	164465	17	TRẦN NGỌC VĨNH PHÁT	15/10/2005	Nam	9A1	7.5	3.5	6	0	30.5
11	164472	17	NGUYỄN LƯ PHONG PHÚ	14/10/2005	Nam	9A1	0	0	0	0	0
12	164475	17	NGÔ ĐỖ HOÀNG PHÚC	02/08/2005	Nam	9A1	7	2.25	0.5	0	17.25
13	164519	19	NGUYỄN THANH TÀI	03/08/2005	Nam	9A1	6.5	5.25	3.75	0	25.75
14	164551	20	NGUYỄN THÔNG THIÊN	17/11/2005	Nam	9A1	6.75	5.25	4.5	0	27.75
15	164557	20	NGUYỄN PHÚC THỊNH	07/08/2005	Nam	9A1	6	4.25	2	0	20.25
16	164575	21	NGUYỄN THANH THƯ	04/06/2005	Nữ	9A1	8	2.75	2.5	0	23.75

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

17	164578	21	PHẠM ANH THU'	16/04/2005	Nữ	9A1	6.75	4.75	1.75	0	21.75
18	164620	23	VÕ THỊ NGỌC TRÂM	14/11/2005	Nữ	9A1	7.5	3.5	2.25	0	23
19	164644	24	NGUYỄN HỒ THANH TRÚC	28/12/2005	Nữ	9A1	7.5	2.5	2.25	0	22
20	164649	24	NGUYỄN QUỐC TRUNG	15/10/2005	Nam	9A1	6.25	2.5	1.5	0	18
21	164680	26	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG UYÊN	25/10/2005	Nữ	9A1	8	3	2.25	0	23.5
22	164689	26	HUỶNH THANH VÀNG	24/07/2003	Nam	9A1	7	4	1	0	20
23	164691	26	HUỶNH QUỐC VIỆT	27/01/2005	Nam	9A1	6	3	2.25	0	19.5
24	164694	26	TRẦN QUANG VINH	27/11/2005	Nam	9A1	6	5	2.75	0	22.5
25	164700	26	DƯƠNG VÕ TƯỜNG VY	14/09/2005	Nữ	9A1	6.75	2.75	2.5	0	21.25
Tổng cộng có tất cả: 25 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020**BẢNG KẾT QUẢ**

Loại hình: Tuyển sinh 10

THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Lớp:9A2

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	164189	5	NGÔ THỊ NGỌC HÂN	17/10/2005	Nữ	9A2	7.75	3.75	3.25	0	25.75
2	164204	6	NGÔ THỊ THANH HIỀN	12/11/2005	Nữ	9A2	6	2.75	3.5	0	21.75
3	164205	6	NGUYỄN CHÍ HIỀN	18/06/2005	Nam	9A2	5.5	3	5.25	0	24.5
4	164209	6	TRẦN THỊ XUÂN HIỀN	30/08/2005	Nữ	9A2	6.5	4.25	3.25	0	23.75
5	164222	7	NGUYỄN HUY HOÀNG	30/09/2005	Nam	9A2	6.75	6.25	4.5	0	28.75
6	164236	7	BÙI GIA HUY	26/11/2005	Nam	9A2	6	3	4	0	23
7	164279	9	TRẦN QUỐC KHÁNH	02/10/2005	Nam	9A2	6.5	3	1.75	0	19.5
8	164285	9	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	02/08/2005	Nam	9A2	7.75	3.5	2.25	0	23.5
9	164301	10	HUỶNH HÀO KIẾT	10/10/2005	Nam	9A2	7	2	4	0	24
10	164330	11	NGUYỄN HOÀNG LONG	28/08/2005	Nam	9A2	5.75	3.5	3.5	0	22
11	164352	12	VÕ THỊ KIỀU MY	26/10/2005	Nữ	9A2	7	3.75	6.5	0	30.75
12	164425	15	PHAN TRẦN HOÀNG NHI	01/10/2005	Nữ	9A2	6.75	4.5	3.25	0	24.5
13	164478	17	NGUYỄN HỒNG PHÚC	18/03/2005	Nam	9A2	0	0	0	0	0
14	164479	17	NGUYỄN TRƯỜNG PHÚC	09/10/2005	Nam	9A2	5.75	2	1.5	0	16.5
15	164498	18	NGUYỄN ĐỨC LÊ MINH QUÂN	18/10/2005	Nam	9A2	7.25	4.25	1.75	0	22.25
16	164522	19	HỒ THỊ THANH TÂM	12/08/2005	Nữ	9A2	7.5	2.25	2	0	21.25

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

17	164529	19	NGUYỄN THUẬN THẮNG	13/03/2005	Nam	9A2	8.75	7.75	7.25	0	39.75
18	164550	20	NGUYỄN ĐƯỜNG NHẬT THIÊN	26/08/2005	Nam	9A2	7.5	5	3	0	26
19	164577	21	NGUYỄN THỊ THANH THƯ	29/10/2005	Nữ	9A2	7	4.5	1.75	0	22
20	164588	22	VŨ THỊ ANH THƯ	11/08/2005	Nữ	9A2	7.75	3.25	2.25	0	23.25
21	164590	22	LÊ HỒNG MINH THUẬN	14/03/2005	Nam	9A2	5.75	2.25	2.75	0	19.25
22	164632	24	TRẦN THỊ THÙY TRANG	01/05/2005	Nữ	9A2	7.25	4.75	4.75	0	28.75
23	164647	24	TRẦN LÂM NHÃ TRÚC	16/09/2005	Nữ	9A2	8	3.25	3	0	25.25
Tổng cộng có tất cả: 23 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Lớp:9A3

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	164083	1	THẠCH TÚ AN	21/02/2005	Nam	9A3	7.75	4	3.25	0	26
2	164107	2	TRẦN NHỰT BẰNG	11/01/2005	Nam	9A3	6	3.25	2.5	0	20.25
3	164109	2	DƯƠNG THẾ BẢO	18/11/2005	Nam	9A3	5.5	6.5	2.5	1	23.5
4	164116	2	TRẦN QUỐC BẢO	17/03/2005	Nam	9A3	6	8	2	0	24
5	164126	3	NGUYỄN NGỌC TUẤN CHÂU	08/08/2005	Nam	9A3	7.5	8.25	6.75	0	36.75
6	164162	4	TRẦN NGUYỄN THÙY DƯƠNG	29/01/2005	Nữ	9A3	7.5	2	2.25	0	21.5
7	164186	5	LÊ NGUYỄN NGỌC HÂN	03/11/2005	Nữ	9A3	8	2.75	2.5	0	23.75
8	164208	6	NGUYỄN TRẦN THANH HIỀN	24/07/2005	Nam	9A3	7.75	3	3	0	24.5
9	164217	6	ĐẶNG NGUYỄN QUỲNH HOA	01/12/2005	Nữ	9A3	6.25	3.25	1.5	0	18.75
10	164228	7	TRƯƠNG LỆ HỒNG	18/12/2005	Nữ	9A3	6	3.5	5.25	1	27
11	164266	8	NGUYỄN CAO GIA KHANG	21/07/2005	Nam	9A3	7	2.5	4.5	0	25.5
12	164280	9	VÕ QUỐC KHÁNH	02/09/2005	Nam	9A3	7.75	4	5.75	0	31
13	164284	9	NGUYỄN ANH KHOA	21/02/2005	Nam	9A3	4.5	5.75	1.25	0	17.25
14	164297	10	NGUYỄN NGỌC BẢO KHUYÊN	18/06/2005	Nữ	9A3	8.5	6.5	5.25	0	34
15	164470	17	NGÔ NGUYỄN ĐỨC PHÚ	12/01/2005	Nam	9A3	7.75	5.75	2.5	0	26.25
16	164515	19	TRẦN QUỐC SANG	30/09/2005	Nam	9A3	5.5	2.75	5.5	0	24.75

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020**BẢNG KẾT QUẢ**

Loại hình: Tuyển sinh 10

17	164520	19	PHẠM LÊ TẤN TÀI	17/02/2005	Nam	9A3	5	3	3.5	0	20
18	164521	19	TIÊU THANH TÀI	20/08/2005	Nam	9A3	6.75	2	3.75	1	24
19	164538	20	ĐINH TIẾN THÀNH	15/08/2005	Nam	9A3	7	5	5.75	0	30.5
20	164586	22	TRẦN THỊ MINH THU	06/05/2005	Nữ	9A3	8	2.75	3.75	0	26.25
21	164600	22	HỨA MỸ TIÊN	21/10/2005	Nữ	9A3	4	2.5	1.5	0	13.5
22	164607	23	TRẦN TIÊN	01/12/2005	Nam	9A3	6.5	7.5	6.25	0	33
23	164609	23	NGUYỄN LÊ PHÚC TÍN	29/04/2005	Nam	9A3	5.5	1.5	1.75	0	16
24	164658	25	NGUYỄN TUẤN TÚ	30/05/2005	Nam	9A3	5.5	2.25	2	0	17.25
25	164659	25	LÊ TUẤN	24/09/2005	Nam	9A3	3	1.5	1.5	0	10.5
26	164669	25	NGUYỄN THANH TUYỀN	26/03/2005	Nữ	9A3	6.5	2	2.75	0	20.5
Tổng cộng có tất cả: 26 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020**BẢNG KẾT QUẢ**

Loại hình: Tuyển sinh 10

THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Lớp:9A4

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	164096	1	NGUYỄN TUẤN ANH	06/08/2005	Nam	9A4	7.5	4.5	4.5	0	28.5
2	164108	2	VŨ NGUYỄN BẰNG	04/11/2005	Nam	9A4	8.5	3.25	3	0	26.25
3	164128	3	TRẦN BẢO CHÂU	16/07/2005	Nữ	9A4	6.5	4.5	7.25	1	33
4	164129	3	HUỶNH PHƯƠNG UYÊN CHI	10/08/2005	Nữ	9A4	7.5	4.75	2	0	23.75
5	164139	3	NGUYỄN THÀNH ĐĂNG	23/08/2005	Nam	9A4	7.5	3.25	3.5	0	25.25
6	164158	4	LẠI MINH DŨNG	27/05/2005	Nam	9A4	8.5	2.75	3.75	0	27.25
7	164161	4	VÕ HOÀNG DŨNG	03/03/2005	Nam	9A4	7.5	3	5	0	28
8	164173	4	NGUYỄN VÕ KỶ DUYÊN	04/10/2005	Nữ	9A4	6.75	2.25	1.75	0	19.25
9	164227	7	NGUYỄN THIÊN HỒNG	24/08/2005	Nữ	9A4	6.25	4.25	2.5	0	21.75
10	164237	7	CHÂU NHẬT HUY	14/08/2005	Nam	9A4	6.75	5.75	2.25	0	23.75
11	164245	7	NGUYỄN TRẦN QUANG HUY	13/12/2005	Nam	9A4	5.5	4.5	3	0	21.5
12	164296	10	TRẦN ANH KHÔI	21/03/2005	Nam	9A4	7.5	3.25	4	0	26.25
13	164314	10	ĐỖ NGUYỄN KHÁNH LINH	28/11/2005	Nữ	9A4	6.5	4	1.5	0	20
14	164326	11	NGUYỄN TẤN LỘC	27/05/2005	Nam	9A4	5.75	2.25	3.5	0	20.75
15	164358	12	LÊ CÔNG HẢI NAM	15/08/2005	Nam	9A4	7.5	3.75	6.5	0	31.75
16	164370	13	LÊ NGUYỄN TUYẾT NGÂN	23/07/2005	Nữ	9A4	8	3.5	1.75	0	23

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

17	164393	14	LÊ THỊ BÍCH NGỌC	20/03/2005	Nữ	9A4	7.5	3.25	2.25	0	22.75
18	164426	15	TÔN NGUYỄN THẢO NHI	27/05/2005	Nữ	9A4	7.25	1.75	3.5	0	23.25
19	164471	17	NGUYỄN CAO HOÀNG PHÚ	24/12/2005	Nam	9A4	7.75	4	5	0	29.5
20	164480	17	DƯƠNG TRẦN KIM PHỤNG	13/04/2005	Nữ	9A4	6.75	1.25	5.25	0	25.25
21	164518	19	ĐINH XUÂN TÀI	28/05/2005	Nam	9A4	5.75	2.75	6	0	26.25
22	164552	20	ĐỖ PHƯƠNG NHẬT THỊNH	20/10/2005	Nam	9A4	5.5	2.5	4.25	0	22
23	164566	21	ĐINH HỒ ANH THƯ	30/10/2005	Nữ	9A4	8	5.5	2.5	0	26.5
24	164569	21	HUYỀN ANH THƯ	17/11/2005	Nữ	9A4	7.5	2.5	4.25	0	26
25	164576	21	NGUYỄN THỊ HỒNG THƯ	30/08/2005	Nữ	9A4	7	1.75	2.75	0	21.25
26	164611	23	NGUYỄN PHẠM TRỌNG TÍNH	19/12/2005	Nam	9A4	7	2.25	1.5	0	19.25
27	164701	26	HUYỀN NGỌC PHƯƠNG VY	26/06/2005	Nữ	9A4	6.75	2.5	2.75	0	21.5
28	164728	28	LÊ NGUYỄN HOÀNG YẾN	18/12/2004	Nữ	9A4	8.25	2	2.5	0	23.5
Tổng cộng có tất cả: 28 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020**BẢNG KẾT QUẢ**

Loại hình: Tuyển sinh 10

THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Lớp:9A5

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	164092	1	NGUYỄN LÂM ANH	22/03/2005	Nam	9A5	8.5	8	8.75	0	42.5
2	164100	1	TRẦN TRÂM ANH	11/03/2005	Nữ	9A5	7.5	4.25	1.75	0	22.75
3	164122	2	PHAN HOÀNG CÁC	14/07/2005	Nam	9A5	7.5	7.5	7.25	0	37
4	164124	2	NGUYỄN NGỌC BẢO CHÂU	01/10/2005	Nữ	9A5	8.5	4	4.5	0	30
5	164152	4	ĐỖ QUANG ĐỊNH	21/09/2005	Nam	9A5	6.75	7.5	7.5	0	36
6	164192	5	NGUYỄN THỤY KHÁNH HÂN	25/04/2005	Nữ	9A5	7.75	5.75	2.75	0	26.75
7	164200	6	VÕ VĂN SONG HÀO	26/03/2005	Nam	9A5	7	4.75	4.5	0	27.75
8	164210	6	TRẦN HOÀNG HIỆP	09/06/2005	Nam	9A5	7.75	4.75	5.75	0	31.75
9	164224	7	TRẦN NGUYỄN PHÚ HOÀNG	08/10/2005	Nam	9A5	7.25	6	4	0	28.5
10	164225	7	VÕ HỒ MINH HOÀNG	07/03/2005	Nam	9A5	7.75	6.25	7.5	0	36.75
11	164289	9	TRẦN ANH KHOA	03/08/2005	Nam	9A5	8.5	9.25	5.5	0	37.25
12	164303	10	LÊ THẾ KỶ	02/12/2005	Nam	9A5	7.5	7	7.75	0	37.5
13	164309	10	NGÔ ĐẶNG THANH LAN	24/04/2005	Nữ	9A5	7.5	6.75	3.25	0	28.25
14	164310	10	NGUYỄN HUỲNH HƯƠNG LAN	10/01/2005	Nữ	9A5	8	5	7	0	35
15	164315	10	HÀNG KHÁNH LINH	22/05/2005	Nữ	9A5	7	2	3.5	1	24
16	164316	10	LÊ KHÁNH LINH	01/11/2005	Nữ	9A5	6.5	4	2.75	0	22.5

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020**BẢNG KẾT QUẢ**

Loại hình: Tuyển sinh 10

17	164324	11	HỒ TÙNG LĨNH	21/02/2005	Nam	9A5	7.75	7.5	6.5	0	36
18	164339	11	PHƯƠNG THANH MAI	24/09/2005	Nữ	9A5	7.25	5.75	2.25	0	24.75
19	164340	11	VÕ THỊ THANH MAI	03/10/2005	Nữ	9A5	7	4.75	4.25	0	27.25
20	164379	13	TRẦN KIM NGÂN	17/06/2005	Nữ	9A5	7.75	5	7.5	0	35.5
21	164383	13	NGUYỄN BẢO GIA NGHI	08/09/2005	Nữ	9A5	8	9.25	7	0	39.25
22	164407	14	PHẠM THÀNH NHÂN	27/06/2005	Nam	9A5	7.5	7.75	6.75	0	36.25
23	164419	15	LÊ PHƯƠNG UYÊN NHI	08/03/2005	Nữ	9A5	7.5	7.75	7	0	36.75
24	164428	15	TRƯƠNG NGUYỄN YẾN NHI	24/05/2005	Nữ	9A5	8	5.75	7	0	35.75
25	164483	17	LÂM QUẾ PHƯƠNG	21/03/2005	Nữ	9A5	8	4.75	4.5	0	29.75
26	164488	18	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	04/01/2005	Nữ	9A5	7.75	3.5	3.25	0	25.5
27	164490	18	TRẦN BẢO PHƯƠNG	02/11/2005	Nữ	9A5	8.25	4.25	3.75	0	28.25
28	164497	18	HOÀNG THI ANH QUÂN	01/05/2005	Nam	9A5	8.5	10	8.75	0	44.5
29	164500	18	TRẦN ĐỨC QUANG	22/03/2005	Nam	9A5	5.75	5.75	7.75	0	32.75
30	164505	18	NGUYỄN PHƯƠNG QUYÊN	26/01/2005	Nữ	9A5	7.5	3.25	6.75	0	31.75
31	164511	19	PHẠM THỊ PHƯƠNG QUỲNH	05/11/2005	Nữ	9A5	8.5	8	9.5	0	44
32	164534	20	TRẦN QUANG THANH	13/12/2005	Nam	9A5	7	6.25	5.5	0	31.25
33	164579	21	PHẠM NGUYỄN ANH THƯ	15/04/2005	Nữ	9A5	7	3.5	2.25	0	22
34	164599	22	NGUYỄN BÁ THY	11/12/2005	Nam	9A5	7.25	5.75	5	0	30.25
35	164602	22	NGUYỄN LÊ CẨM TIÊN	05/11/2005	Nữ	9A5	7.75	4	2.25	0	24

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

36	164604	22	NGUYỄN THỦY TIÊN	19/11/2005	Nữ	9A5	8.25	9	7	0	39.5
37	164622	23	LÊ NGUYỄN NAM TRÂN	29/05/2005	Nữ	9A5	7.5	7.75	6.5	0	35.75
38	164624	23	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂN	23/12/2005	Nữ	9A5	7.5	5.25	6.5	0	33.25
39	164625	23	TRƯƠNG KHẢ TRÂN	04/01/2005	Nữ	9A5	7.75	4	4.5	0	28.5
40	164637	24	TỪ MINH TRÍ	14/02/2005	Nam	9A5	7.25	7	5.75	0	33
41	164653	24	VŨ VĂN TRUNG	20/03/2005	Nam	9A5	6.5	6.75	1.75	0	23.25
42	164664	25	LÊ NGUYỄN THANH TÙNG	14/02/2005	Nam	9A5	8.25	9	7.75	0	41
43	164686	26	NGUYỄN THANH VÂN	24/11/2005	Nữ	9A5	8.5	7.5	8.25	0	41
44	164692	26	BÙI NGUYỄN KHẢI VINH	01/12/2005	Nam	9A5	7.5	8.25	7.75	0	38.75
45	164702	27	LÂM TUYẾT VY	09/04/2005	Nữ	9A5	6.5	5	4.75	0	27.5
46	164712	27	NGUYỄN NGỌC THANH VY	14/02/2005	Nữ	9A5	8.5	9.5	7.5	0	41.5
Tổng cộng có tất cả: 46 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020**BẢNG KẾT QUẢ**

Loại hình: Tuyển sinh 10

THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Lớp:9A6

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	164086	1	BÙI THỊ TRÂM ANH	13/07/2005	Nữ	9A6	7.5	3	1.75	0	21.5
2	164087	1	ĐÀO TIẾN ANH	27/11/2005	Nam	9A6	7.25	7	8.75	0	39
3	164094	1	NGUYỄN MINH ANH	03/11/2005	Nữ	9A6	8.5	7.75	7.25	0	39.25
4	164099	1	TRẦN NGỌC THẢO ANH	27/08/2005	Nữ	9A6	7.5	2.25	3.25	0	23.75
5	164136	3	TRẦN QUANG ĐẠI	24/01/2005	Nam	9A6	8	8	6.75	0	37.5
6	164144	3	LÊ TRẦN MINH ĐẠT	16/01/2005	Nam	9A6	7.25	3.75	5.5	0	29.25
7	164154	4	MAI TRẦN KHÁNH ĐOAN	23/05/2005	Nữ	9A6	8.25	7.25	7.25	0	38.25
8	164168	4	PHẠM HOÀNG ANH DUY	22/10/2005	Nam	9A6	7.5	4.25	7.25	0	33.75
9	164178	5	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG HÀ	08/07/2005	Nữ	9A6	6.75	4.75	4.75	0	27.75
10	164199	6	TRẦN GIA HÀO	26/06/2005	Nam	9A6	7.25	8.75	7.25	0	37.75
11	164207	6	NGUYỄN THU HIỀN	04/03/2005	Nữ	9A6	6.75	4.75	2.5	0	23.25
12	164211	6	LÊ MINH HIẾU	30/01/2005	Nam	9A6	8.25	8.75	8.25	0	41.75
13	164213	6	NGUYỄN ĐỨC HIẾU	03/12/2005	Nam	9A6	0	0	0	0	0
14	164247	8	NGUYỄN VŨ GIA HUY	01/09/2005	Nam	9A6	7.5	5.75	6	0	32.75
15	164252	8	TRƯƠNG TRẦN HOÀNG HUY	29/03/2005	Nam	9A6	6.75	8.25	6	0	33.75
16	164254	8	NGUYỄN THỊ KHÁNH HUYỀN	23/11/2005	Nữ	9A6	7.25	6.75	5.25	0	31.75

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020**BẢNG KẾT QUẢ**

Loại hình: Tuyển sinh 10

17	164268	8	NGUYỄN TẤN KHANG	22/10/2005	Nam	9A6	8	8.75	8	0	40.75
18	164275	9	LƯU GIA KHÁNH	30/03/2005	Nam	9A6	7.25	7	5.25	0	32
19	164294	10	NGUYỄN ANH KHÔI	16/03/2005	Nam	9A6	8	4.5	5.75	0	32
20	164302	10	TRƯƠNG THẾ KIỆT	05/07/2005	Nam	9A6	6.75	4.5	2.75	0	23.5
21	164325	11	NGUYỄN HUY LỘC	10/04/2005	Nam	9A6	7.25	7.75	6	0	34.25
22	164360	12	LÊ HOÀNG NAM	22/11/2005	Nam	9A6	8	3.5	3	0	25.5
23	164361	12	NGUYỄN HOÀNG NAM	15/02/2005	Nam	9A6	7.75	5.75	3.75	0	28.75
24	164384	13	PHẠM NGUYỄN PHƯƠNG NGHI	02/06/2005	Nữ	9A6	7.5	8	1.75	0	26.5
25	164396	14	NGUYỄN BẢO NGỌC	07/06/2005	Nữ	9A6	6.5	7.5	7.75	0	36
26	164412	14	BÙI NGỌC YẾN NHI	02/04/2005	Nữ	9A6	7.5	8.5	9.25	0	42
27	164418	15	LÊ NGỌC ÁNH NHI	11/09/2005	Nữ	9A6	7.75	5.5	4.5	0	30
28	164439	16	NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ	16/10/2005	Nữ	9A6	8.75	5.5	3	0	29
29	164441	16	NGUYỄN PHẠM QUỲNH NHƯ	16/04/2005	Nữ	9A6	8.25	8	7	0	38.5
30	164446	16	TRƯƠNG NGỌC MINH NHƯ	24/12/2005	Nữ	9A6	7.25	5.25	5.25	0	30.25
31	164462	17	GIANG HOÀNG PHÁT	21/09/2005	Nam	9A6	6.25	3	4.25	0	24
32	164468	17	ĐỖ THIÊN PHÚ	21/10/2005	Nam	9A6	8.5	9.75	6.75	0	40.25
33	164501	18	PHẠM HUỲNH NGỌC QUÍ	18/07/2005	Nữ	9A6	7.5	4.25	6.5	0	32.25
34	164524	19	PHẠM TỪ DUY TÂN	04/03/2005	Nam	9A6	7.5	7.25	5	0	32.25
35	164548	20	NGUYỄN KIM THI	22/02/2005	Nữ	9A6	7	3.25	4.25	0	25.75

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

36	164558	21	NGUYỄN VÕ KHANG THỊNH	15/09/2005	Nam	9A6	8	6.75	6.25	0	35.25
37	164564	21	ĐẶNG HỒNG THU	12/08/2005	Nữ	9A6	7	7.25	5	0	31.25
38	164587	22	VÕ THỊ NGỌC THU	15/09/2005	Nữ	9A6	7	5.25	4.75	0	28.75
39	164598	22	NGUYỄN THỊ THANH THÚY	26/07/2005	Nữ	9A6	7.25	5.75	6.5	0	33.25
40	164603	22	NGUYỄN THỊ NGỌC TIÊN	07/12/2005	Nữ	9A6	6.25	5	2.5	0	22.5
41	164617	23	NGUYỄN THỊ BÍCH TRÂM	01/01/2004	Nữ	9A6	8	2.75	4.25	0	27.25
42	164636	24	TRẦN KHÔNG TRÍ	01/02/2005	Nam	9A6	7.5	8.25	8	0	39.25
43	164639	24	LÊ THỊ PHƯƠNG TRINH	20/06/2005	Nữ	9A6	7.25	5.25	2.25	0	24.25
44	164668	25	TRẦN VĨNH TƯỜNG	05/04/2005	Nam	9A6	7	4.75	5.75	0	30.25
45	164681	26	VÕ NGUYỄN NHÃ UYÊN	27/09/2005	Nữ	9A6	6.75	2.75	3.5	0	23.25
46	164720	27	TRẦN THÚY VY	09/07/2005	Nữ	9A6	7.25	4.25	3.75	0	26.25
Tổng cộng có tất cả: 46 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020**BẢNG KẾT QUẢ**

Loại hình: Tuyển sinh 10

THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Lớp:9A7

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	164085	1	BÙI ĐỨC ANH	28/04/2005	Nam	9A7	7.75	9.75	7.5	0	40.25
2	164088	1	ĐINH THỊ LAN ANH	15/03/2005	Nữ	9A7	7.5	8	7.5	0	38
3	164091	1	NGUYỄN HOÀNG THUYỀN ANH	10/05/2005	Nữ	9A7	8.75	6	6.75	0	37
4	164097	1	PHẠM THỊ HOÀNG ANH	02/12/2005	Nữ	9A7	8.5	7.25	7.5	0	39.25
5	164101	1	TRẦN TUẤN ANH	04/03/2005	Nam	9A7	7.75	5.5	2.75	0	26.5
6	164110	2	HUỖNH LÊ THÁI BẢO	27/10/2005	Nam	9A7	7	9	5.75	0	34.5
7	164111	2	HUỖNH TRẦN THANH BẢO	30/08/2005	Nam	9A7	8.5	4.5	6.5	0	34.5
8	164120	2	NGÔ ĐỨC BÌNH	30/08/2005	Nam	9A7	6.75	4	3.75	0	25
9	164121	2	PHAN THANH BÌNH	07/05/2005	Nam	9A7	7.75	6.5	8.25	0	38.5
10	164145	3	NGÔ TẤN ĐẠT	06/08/2005	Nam	9A7	7.25	6.5	6.75	0	34.5
11	164165	4	HUỖNH TẤN BẢO DUY	24/02/2005	Nam	9A7	8.5	5.75	6	0	34.75
12	164185	5	DƯƠNG VÕ GIA HÂN	16/02/2005	Nữ	9A7	6.25	4.25	5.75	0	28.25
13	164191	5	NGUYỄN THỊ GIA HÂN	10/11/2005	Nữ	9A7	7.75	5	4.25	0	29
14	164238	7	DƯƠNG HOÀNG GIA HUY	03/08/2005	Nam	9A7	6.5	6.25	7.5	0	34.25
15	164264	8	CHÂU TỪ QUỐC KHANG	01/02/2005	Nam	9A7	7.25	9.25	7.5	0	38.75
16	164269	8	PHÙNG XUÂN KHANG	18/12/2005	Nam	9A7	7	8.25	6	1	35.25

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020**BẢNG KẾT QUẢ**

Loại hình: Tuyển sinh 10

17	164271	9	TRƯỜNG MINH KHANG	02/11/2005	Nam	9A7	7.25	4.75	4.75	0	28.75
18	164321	11	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	11/05/2005	Nữ	9A7	8.75	6.5	7.75	0	39.5
19	164335	11	NGUYỄN LÊ THANH MAI	13/12/2005	Nữ	9A7	7	3.5	3.5	0	24.5
20	164369	13	ĐOÀN NGỌC KIM NGÂN	21/08/2005	Nữ	9A7	8.75	7.25	7.5	0	39.75
21	164373	13	NGUYỄN NGỌC NGÂN	23/02/2005	Nữ	9A7	9	7	6.5	0	38
22	164381	13	VŨ THỊ HỒNG NGÁT	31/08/2005	Nữ	9A7	7	3.75	3.25	0	24.25
23	164392	14	LÊ HỮU BẢO NGỌC	22/12/2005	Nữ	9A7	8	8	8.5	0	41
24	164398	14	NGUYỄN HỒNG BẢO NGỌC	22/11/2005	Nữ	9A7	7.5	6	5.25	0	31.5
25	164423	15	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHI	16/01/2005	Nữ	9A7	7.5	9	5.75	0	35.5
26	164424	15	PHẠM LÊ THẢO NHI	12/02/2005	Nữ	9A7	6.75	6.75	7	0	34.25
27	164432	15	HUỶNH TUYẾT NHƯ	19/03/2005	Nữ	9A7	6.5	6.5	6	0	31.5
28	164458	16	LÊ THỊ MỸ NƯƠNG	04/03/2005	Nữ	9A7	8.5	5.5	5.75	1	35
29	164464	17	PHẠM TẤN PHÁT	30/03/2005	Nam	9A7	8	9	7	0	39
30	164484	17	LÊ HUỶNH NHẢ PHƯƠNG	15/11/2005	Nữ	9A7	7.5	3.25	2.75	0	23.75
31	164495	18	VŨ ĐÀO THU PHƯƠNG	07/10/2005	Nữ	9A7	7.25	3.75	3.75	0	25.75
32	164512	19	TRƯỜNG NHƯ QUỲNH	18/04/2005	Nữ	9A7	8	6	6.5	1	36
33	164526	19	HUỶNH NGUYỄN THẾ THẠCH	04/10/2005	Nam	9A7	5.5	4	6.5	0	28
34	164537	20	VÕ THU THANH	12/10/2005	Nữ	9A7	9	7.25	6.5	0	38.25
35	164544	20	NGUYỄN KIỀU THU THẢO	23/01/2005	Nữ	9A7	7.5	5.75	4	0	28.75

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020**BẢNG KẾT QUẢ**

Loại hình: Tuyển sinh 10

36	164571	21	LÊ HUỖNH ANH THU	23/07/2005	Nữ	9A7	7.25	6.25	7	0	34.75
37	164581	21	TẠ NGUYỄN ANH THU	11/05/2005	Nữ	9A7	5	2.25	4.75	0	21.75
38	164596	22	NGÔ THANH THÚY	08/03/2005	Nữ	9A7	7.5	7.75	5	0	32.75
39	164627	23	NGUYỄN NGỌC THANH TRANG	29/05/2005	Nữ	9A7	8	5	1.75	0	24.5
40	164648	24	LÊ TRUNG	22/07/2005	Nam	9A7	7.5	4.75	8.25	0	36.25
41	164650	24	NHỮ MAI TRUNG	19/12/2005	Nam	9A7	6.75	8.75	6.75	0	35.75
42	164660	25	LÊ HỮU ANH TUẤN	18/12/2005	Nam	9A7	7.75	8	8	0	39.5
43	164665	25	NGUYỄN QUANG TÙNG	13/05/2005	Nam	9A7	8	5.75	6.25	0	34.25
44	164667	25	LÊ BẢO CÁT TƯỜNG	02/11/2005	Nữ	9A7	7.75	6.75	7.75	0	37.75
45	164679	26	NGUYỄN NGỌC BẢO UYÊN	08/01/2005	Nữ	9A7	8	7	4	0	31
46	164696	26	LÊ HOÀNG VŨ	30/09/2005	Nam	9A7	6	5	5.25	0	27.5
47	164714	27	NGUYỄN TƯỜNG VY	18/04/2005	Nữ	9A7	8.5	9.25	6.5	0	39.25
48	164718	27	TẠ TRẦN MINH VY	10/11/2005	Nữ	9A7	7.25	7.5	5.25	0	32.5
49	164727	28	DƯƠNG PHI YẾN	02/05/2005	Nữ	9A7	8	6.5	2.5	0	27.5

Tổng cộng có tất cả: 49 học sinh.

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Lớp:9A8

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	164137	3	VŨ QUANG ĐẠI	11/05/2005	Nam	9A8	8.5	7.25	7.5	0	39.25
2	164138	3	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	19/12/2005	Nam	9A8	8	6.75	8.5	0	39.75
3	164169	4	TRẦN QUỐC DUY	08/02/2005	Nam	9A8	7.5	7	5.5	0	33
4	164174	5	VÕ HÀ NGỌC DUYÊN	03/07/2005	Nữ	9A8	7.75	3	2.75	0	24
5	164183	5	PHẠM THANH HẢI	09/09/2005	Nam	9A8	8.25	6.75	6.25	0	35.75
6	164201	6	ĐỖ MINH HẬU	02/03/2005	Nam	9A8	7.25	4.75	7.75	0	34.75
7	164223	7	TẶNG GIA HOÀNG	05/06/2005	Nam	9A8	8.25	8.25	8.25	0	41.25
8	164229	7	NGUYỄN HUỲNH BÁ HÙNG	25/11/2005	Nam	9A8	8.5	6	6	0	35
9	164242	7	NGUYỄN GIA HUY	28/06/2005	Nam	9A8	6.75	4.5	4	0	26
10	164251	8	TRẦN TUẤN HUY	26/09/2005	Nam	9A8	8	7.5	6.5	0	36.5
11	164258	8	NGUYỄN HOÀNG KHA	23/07/2005	Nam	9A8	8.25	8.75	8	0	41.25
12	164270	9	TRẦN QUANG KHANG	05/05/2005	Nam	9A8	7.25	4.75	7	0	33.25
13	164282	9	ĐOÀN MINH KHOA	13/12/2005	Nam	9A8	8.5	6.25	8	0	39.25
14	164283	9	NGÔ NGUYỄN ANH KHOA	06/02/2005	Nam	9A8	8.5	8	5.5	1	37
15	164292	9	VÕ MINH KHOA	06/08/2005	Nam	9A8	7.5	6.5	1.75	0	25
16	164313	10	VÕ NGUYỄN CHÂU LÊ	19/11/2005	Nữ	9A8	8	8	7.75	0	39.5

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020**BẢNG KẾT QUẢ**

Loại hình: Tuyển sinh 10

17	164318	11	MAI KHÁNH LINH	11/08/2005	Nữ	9A8	8.25	8.5	8.25	0	41.5
18	164323	11	TRẦN THANH TRÚC LINH	16/01/2005	Nữ	9A8	7.5	7	8.25	0	38.5
19	164348	12	HUỖNH LÊ HẢI MY	24/02/2005	Nữ	9A8	8.25	7.25	7.25	0	38.25
20	164350	12	NGUYỄN NGỌC HÀ MY	19/12/2005	Nữ	9A8	8	8.5	8	0	40.5
21	164357	12	HOÀNG TRỌNG NAM	16/03/2005	Nam	9A8	8.25	4.75	6	0	33.25
22	164367	13	TRỊNH VŨ HUYỀN NGA	03/11/2005	Nữ	9A8	7.25	6	4.75	0	30
23	164386	13	HOÀNG ĐẠI NGHĨA	12/04/2005	Nam	9A8	8.25	6.75	7	0	37.25
24	164395	14	NGÔ PHẠM NHƯ NGỌC	17/07/2005	Nữ	9A8	8.75	8	8.25	0	42
25	164402	14	NGÔ PHÚC NGUYỄN	07/12/2005	Nam	9A8	7.5	8.25	7.5	0	38.25
26	164414	15	ĐÀO NGỌC NHI	01/06/2005	Nữ	9A8	7.75	7.25	8	0	38.75
27	164417	15	HỨA XUÂN NHI	03/12/2005	Nữ	9A8	7.5	5.25	6.25	0	32.75
28	164451	16	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG	04/01/2005	Nữ	9A8	8.25	4	2	0	24.5
29	164477	17	NGUYỄN HOÀNG NHƯ PHÚC	06/12/2005	Nữ	9A8	9	7.75	8.25	0	42.25
30	164508	18	NGUYỄN DIỄM QUỲNH	14/12/2005	Nữ	9A8	9	8.75	8.75	0	44.25
31	164547	20	LÊ TRẦN THANH THẾ	20/05/2005	Nam	9A8	8.75	6.5	7	0	38
32	164553	20	ĐOÀN QUỐC THỊNH	10/09/2005	Nam	9A8	7.5	6	7	0	35
33	164613	23	PHAN NGUYỄN KHÁNH TOÀN	18/10/2005	Nam	9A8	7.5	8.25	7.25	0	37.75
34	164634	24	VŨ THỊ THU TRANG	01/04/2005	Nữ	9A8	7.5	8.5	8.5	0	40.5
35	164655	25	BÙI LÊ CẨM TÚ	03/02/2005	Nữ	9A8	8.25	5.5	3	0	28

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

36	164666	25	ĐỖ TẤN TƯỜNG	13/08/2005	Nam	9A8	8.5	8	8.25	0	41.5
37	164674	25	MAI THỊ HỒNG TUYẾT	07/07/2005	Nữ	9A8	8	5.75	7.75	0	37.25
38	164677	25	LÊ TRẦN TRÚC UYÊN	04/06/2005	Nữ	9A8	8	9.25	9.25	0	43.75
39	164685	26	LÊ THANH VÂN	07/12/2005	Nữ	9A8	7.5	5.5	5.5	0	31.5
40	164688	26	HUỶNH GIA VẤN	16/10/2005	Nam	9A8	8	8.75	6.25	0	37.25
41	164706	27	LÊ NGỌC THẢO VY	24/03/2005	Nữ	9A8	8	8	7.25	0	38.5
42	164719	27	TRẦN NGUYỄN TƯỜNG VY	17/08/2005	Nữ	9A8	8.75	7.5	8.25	0	41.5
43	164726	28	NGUYỄN KHOA NHƯ Ý	12/12/2005	Nữ	9A8	8.25	7.25	8.25	0	40.25
Tổng cộng có tất cả: 43 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020**BẢNG KẾT QUẢ**

Loại hình: Tuyển sinh 10

THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Lớp:9A9

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	164080	1	NGUYỄN THANH THUY AN	08/11/2005	Nữ	9A9	8.5	7	9.75	0	43.5
2	164093	1	NGUYỄN MAI ANH	27/05/2005	Nữ	9A9	8	5.25	7.25	0	35.75
3	164095	1	NGUYỄN NGỌC ĐỨC ANH	16/07/2005	Nam	9A9	8.75	7.75	8.75	0	42.75
4	164103	2	LÊ THỊ ÁNH	21/07/2005	Nữ	9A9	8.5	4.5	8.5	0	38.5
5	164104	2	NGUYỄN NGỌC ÁNH	14/03/2005	Nữ	9A9	8.75	7.25	7.75	0	40.25
6	164123	2	NGUYỄN HOÀNG NGỌC CHÂU	01/12/2005	Nữ	9A9	8.75	3	3.5	0	27.5
7	164148	3	PHAN THÀNH ĐẠT	09/06/2005	Nam	9A9	8	5	7	0	35
8	164151	4	VŨ THỊ KIỀU DIỄM	13/02/2005	Nữ	9A9	7.75	3.75	3.75	1	27.75
9	164155	4	HỒ QUANG DUÂN	18/02/2005	Nam	9A9	8.5	7.5	7.75	0	40
10	164176	5	TRẦN THANH HƯƠNG GIANG	29/11/2005	Nữ	9A9	6.75	4.75	4.5	0	27.25
11	164177	5	NGÔ PHẠM PHƯƠNG HÀ	17/04/2005	Nữ	9A9	8.5	6.75	7.75	0	39.25
12	164187	5	LƯƠNG NGUYỄN BẢO HÂN	24/05/2005	Nữ	9A9	7.5	4.25	5.5	0	30.25
13	164221	6	LÊ TRÚC HUY HOÀNG	12/11/2005	Nam	9A9	6.75	2	5.25	0	26
14	164235	7	TRẦN QUỲNH HƯƠNG	24/05/2005	Nữ	9A9	8	6.5	7	0	36.5
15	164272	9	VŨ HỒNG VĨNH KHANG	26/08/2005	Nam	9A9	7	7.25	8.75	0	38.75
16	164295	10	NGUYỄN MINH KHÔI	25/01/2005	Nam	9A9	8.75	6.25	7	0	37.75

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020**BẢNG KẾT QUẢ**

Loại hình: Tuyển sinh 10

17	164306	10	NGUYỄN MINH TRÚC LAM	20/12/2005	Nữ	9A9	7.25	7.75	8.25	0	38.75
18	164320	11	NGUYỄN NGỌC YẾN LINH	27/07/2005	Nữ	9A9	8	5	8	0	37
19	164368	13	ĐỖ NGỌC DUY NGÂN	25/05/2005	Nữ	9A9	7.75	8.75	4	0	32.25
20	164374	13	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	05/05/2005	Nữ	9A9	8	4.25	3.25	0	26.75
21	164378	13	PHAN NGỌC YẾN NGÂN	08/09/2005	Nữ	9A9	7	4.5	6.75	0	32
22	164400	14	TRƯƠNG THỂ NGỌC	13/09/2005	Nam	9A9	7.5	6.75	6.75	0	35.25
23	164415	15	ĐINH HƯƠNG NHI	12/07/2005	Nữ	9A9	8	8.25	7.75	0	39.75
24	164430	15	NGUYỄN AN NHIÊN	07/11/2005	Nam	9A9	6.25	4.75	1.75	0	20.75
25	164434	15	LÊ NGUYỄN NGỌC NHƯ'	04/07/2005	Nữ	9A9	7.5	5.5	5	0	30.5
26	164440	16	NGUYỄN NGỌC THANH NHƯ'	13/08/2005	Nữ	9A9	7.75	5	6.75	0	34
27	164442	16	NGUYỄN QUỲNH NHƯ'	01/06/2005	Nữ	9A9	8	8.5	8.25	0	41
28	164494	18	VŨ ĐẶNG VIỆT PHƯƠNG	16/02/2005	Nữ	9A9	8.5	5.5	6.25	0	35
29	164509	18	NGUYỄN NGỌC DIỄM QUỲNH	04/11/2005	Nữ	9A9	7	7.75	6.75	0	35.25
30	164546	20	TRẦN THỊ THU THẢO	03/09/2005	Nữ	9A9	8.5	7.75	8.5	0	41.75
31	164554	20	HUYỀN GIA THỊNH	16/08/2005	Nam	9A9	8.5	9	7.75	0	41.5
32	164555	20	NGUYỄN LỮ DUY THỊNH	03/02/2005	Nam	9A9	7.25	8.25	8.5	0	39.75
33	164567	21	ĐỖ ANH THU'	29/12/2005	Nữ	9A9	6.75	6.25	7.75	0	35.25
34	164594	22	TRẦN NGỌC HUYỀN THƯƠNG	29/07/2005	Nữ	9A9	8.5	5.75	6.75	0	36.25
35	164601	22	NGÔ THỊ THÙY TIÊN	23/04/2005	Nữ	9A9	8	7.5	7.5	0	38.5

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

36	164605	22	VĂN ĐẶNG ĐAN TIÊN	22/04/2005	Nữ	9A9	7	6.5	6.25	0	33
37	164630	24	TRẦN PHẠM QUỲNH TRANG	11/05/2005	Nữ	9A9	8.25	7.25	7.75	0	39.25
38	164640	24	PHAN NGỌC PHƯƠNG TRINH	02/12/2005	Nữ	9A9	7.5	8.75	7.5	0	38.75
39	164646	24	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	13/08/2005	Nữ	9A9	7.5	5.25	5	0	30.25
40	164708	27	NGUYỄN BÌNH PHƯƠNG VY	21/02/2005	Nữ	9A9	8	9.25	7.5	0	40.25
41	164711	27	NGUYỄN NGỌC BẢO VY	03/11/2005	Nữ	9A9	7.25	6	6	0	32.5
42	164713	27	NGUYỄN NGỌC TUYỀN VY	21/03/2005	Nữ	9A9	7.75	5.5	7.5	0	36
Tổng cộng có tất cả: 42 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020**BẢNG KẾT QUẢ**

Loại hình: Tuyển sinh 10

THCS LÊ VĂN HỮU - Lớp:9A1

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	164774	2	CỔ DUY BẢO	20/05/2005	Nam	9A1	6.75	4	5.5	0	28.5
2	164783	3	TRỊNH HỒ GIA BẢO	12/07/2005	Nam	9A1	7.5	1.75	3.25	0	23.25
3	164790	3	PHẠM DUY BÌNH	02/02/2005	Nam	9A1	6.75	2.5	3	0	22
4	164819	4	LƯƠNG QUỐC DINH	03/01/2005	Nam	9A1	6.75	3.25	1.75	0	20.25
5	164833	5	HOÀNG ĐÌNH DŨNG	26/02/2005	Nam	9A1	6.25	2	6.25	0	27
6	164834	5	NGUYỄN TẤN DŨNG	08/03/2005	Nam	9A1	8	3.5	2.75	0	25
7	164872	6	HỒ HỒNG HẢI	25/08/2005	Nam	9A1	6.25	3.25	1.75	0	19.25
8	164910	8	LÊ GIA TRUNG HIẾU	07/10/2005	Nam	9A1	6.25	4	4	0	24.5
9	164935	9	NGUYỄN QUỐC HÙNG	15/05/2005	Nam	9A1	6	2.5	2	0	18.5
10	164949	10	ĐINH BÙI CẨM HƯỜNG	22/08/2005	Nữ	9A1	5	3.25	3.25	0	19.75
11	165011	12	NGUYỄN THỊ DIỄM KIỀU	01/01/2005	Nữ	9A1	6	1.75	2	0	17.75
12	165106	16	PHẠM THỊ THANH NGÂN	19/03/2005	Nữ	9A1	6.25	3	2.75	0	21
13	165198	20	ĐÀO ĐẠI PHÁT	24/10/2005	Nam	9A1	5.75	2.25	1.75	0	17.25
14	165230	21	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	21/09/2005	Nữ	9A1	7.75	5.75	7.5	0	36.25
15	165255	22	ĐOÀN THỊ THANH QUÝ	22/05/2005	Nữ	9A1	6.75	5.75	5.25	0	29.75
16	165281	24	LÊ VÕ LINH TÂM	11/07/2005	Nam	9A1	7.75	4	2	0	23.5

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

17	165284	24	VŨ KHÁNH TÂM	12/10/2005	Nữ	9A1	8.5	4.25	4	0	29.25
18	165311	25	HUỖNH LÊ KIM THẢO	24/10/2005	Nữ	9A1	6.5	6.5	5.5	0	30.5
19	165312	25	LÊ NGỌC PHƯƠNG THẢO	04/11/2005	Nữ	9A1	8	4.75	2.5	0	25.75
20	165372	27	LÊ PHẠM ĐAN THUY	29/01/2005	Nữ	9A1	5.75	3.25	2.5	0	19.75
21	165376	27	TRẦN THANH THÚY	18/12/2005	Nữ	9A1	6.5	3	2.5	0	21
22	165399	28	BÙI NGỌC TUYẾT TRÂM	01/07/2005	Nữ	9A1	5.5	1.5	3.25	0	19
23	165461	31	NGÔ THANH TUẤN	18/01/2005	Nam	9A1	6.5	3	3.5	0	23
24	165477	32	NGUYỄN THỊ MỸ UYÊN	01/01/2005	Nữ	9A1	6.25	2.75	2.75	0	20.75
25	165514	33	PHẠM LÊ XUÂN VY	21/12/2005	Nữ	9A1	6	3	2.25	0	19.5
Tổng cộng có tất cả: 25 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

THCS LÊ VĂN HỮU - Lớp:9A2

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	164777	3	NGUYỄN HOÀNG GIA BẢO	13/08/2005	Nam	9A2	6.25	4.5	3.5	0	24
2	164794	3	ĐINH HOÀNG BĂNG CHÂU	31/12/2005	Nữ	9A2	7.5	3.25	2.75	0	23.75
3	164801	4	NGUYỄN THỊ KIM CƯỜNG	17/06/2005	Nữ	9A2	6.75	1.75	2	0	19.25
4	164811	4	LÊ ĐỖ TIẾN ĐẠT	29/08/2005	Nam	9A2	4.75	1.5	1.5	0	14
5	164813	4	TRẦN CẢNH ĐẠT	24/01/2005	Nam	9A2	6.75	4.5	3.75	0	25.5
6	164814	4	TRẦN TẤN ĐẠT	18/01/2005	Nam	9A2	6.25	3	3.5	0	22.5
7	164831	5	BÙI QUANG DŨNG	18/03/2005	Nam	9A2	7.5	2.75	3.5	1	25.75
8	164837	5	BÙI ĐĂNG DUY	28/05/2005	Nam	9A2	6.25	4.75	4.25	0	25.75
9	164919	8	NGUYỄN THỊ KHÁNH HÒA	12/09/2005	Nữ	9A2	5	2.25	2.5	0	17.25
10	164964	10	PHAN THỊ NGỌC HUYỀN	28/03/2005	Nữ	9A2	6.5	3.25	2.75	0	21.75
11	164999	12	TRẦN HỮU ANH KHÔI	23/11/2005	Nam	9A2	6.25	3	5	0	25.5
12	165007	12	NGUYỄN TUẤN KIẾT	22/07/2005	Nam	9A2	6	3.75	3.25	0	22.25
13	165087	15	NGUYỄN ANH NAM	02/11/2005	Nam	9A2	4.5	2.5	2.25	0	16
14	165149	18	NGUYỄN THÀNH NHÂN	28/02/2005	Nam	9A2	6.5	2.25	3.5	0	22.25
15	165163	19	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	07/08/2005	Nữ	9A2	6.5	4.25	2.75	0	22.75
16	165220	21	PHAN THÀNH PHÚC	01/08/2005	Nam	9A2	7.25	4.75	5	0	29.25

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

17	165239	22	NGUYỄN HOÀNG QUÂN	30/10/2005	Nam	9A2	4	3	2.75	0	16.5
18	165348	26	NGÔ HUỖNH ANH THƯ	19/04/2005	Nữ	9A2	7	2.75	5.75	0	28.25
19	165403	29	LÊ THỊ BÍCH TRÂM	19/11/2005	Nữ	9A2	7.25	4.75	6.25	0	31.75
20	165411	29	PHẠM NGỌC HUYỀN TRÂN	16/08/2005	Nữ	9A2	6.75	6.75	2	0	24.25
21	165421	29	PHẠM HOÀNG PHƯƠNG TRANG	30/03/2005	Nữ	9A2	7.75	7	6.5	0	35.5
22	165467	31	NGUYỄN THỊ THU TUYỀN	24/07/2005	Nữ	9A2	5.5	2.5	2.25	0	18
23	165473	32	TRỊNH MINH HOA TUYẾT	24/10/2005	Nữ	9A2	6.5	4	4.5	0	26
24	165482	32	PHẠM LÊ TƯỜNG VĂN	18/04/2005	Nam	9A2	5.5	1.75	4	0	20.75
25	165486	32	THANG ĐOÀN VIÊN	04/08/2005	Nam	9A2	8	2	3.75	1	26.5
26	165513	33	PHẠM ĐOÀN THÚY VY	22/11/2005	Nữ	9A2	7.25	5.75	5.25	0	30.75
27	165529	34	NGUYỄN THỊ NGỌC YẾN	17/05/2005	Nữ	9A2	6.5	3	3.5	0	23
Tổng cộng có tất cả: 27 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

THCS LÊ VĂN HỮU - Lớp:9A3

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	164737	1	NGUYỄN TÚ AN	14/12/2005	Nam	9A3	5.75	5.75	5.5	0	28.25
2	164751	1	LÊ QUỐC ANH	29/10/2005	Nam	9A3	6	5.25	2.75	0	22.75
3	164761	2	PHẠM NGUYỄN TRÂM ANH	26/09/2005	Nữ	9A3	6.5	2	2.5	0	20
4	164842	5	NGUYỄN THÀNH DUY	21/11/2005	Nam	9A3	4.75	4.75	3.75	0	21.75
5	164869	6	LÊ THỊ NGỌC GIÀU	05/02/2005	Nữ	9A3	6.5	2.5	2.75	0	21
6	164918	8	HUỖNH DƯƠNG KHÁNH HÒA	18/06/2005	Nữ	9A3	6.25	2.75	2.5	0	20.25
7	164952	10	LÊ QUỐC HUY	20/05/2005	Nam	9A3	5.5	3	3	0	20
8	164953	10	LÊ TÙNG ĐĂNG HUY	16/12/2005	Nam	9A3	7	5.75	5.5	0	30.75
9	164963	10	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	17/09/2005	Nữ	9A3	6.5	5	3	0	24
10	164968	10	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG HY	24/05/2005	Nữ	9A3	6	2	2.5	0	19
11	164990	11	TRẦN NGUYỄN ĐĂNG KHOA	19/06/2005	Nam	9A3	6.25	6.75	2.5	0	24.25
12	164993	12	ĐOÀN TRẦN ANH KHÔI	16/03/2005	Nam	9A3	5.75	2.25	3.25	0	20.25
13	164994	12	HUỖNH HOÀNG HUY KHÔI	05/11/2005	Nam	9A3	7.25	3.25	2.75	0	23.25
14	165018	13	MAI NGUYỄN PHƯƠNG LAN	28/07/2005	Nữ	9A3	8.25	3.5	3.25	0	26.5
15	165021	13	NGUYỄN PHAN KIM LIÊN	30/08/2005	Nữ	9A3	6.75	3.25	2.25	0	21.25
16	165079	15	NGUYỄN DIỄM MY	21/09/2005	Nữ	9A3	6	3.25	3	0	21.25

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

17	165095	16	ĐỖ ÁNH NGÂN	03/07/2005	Nữ	9A3	7.25	7.25	5.25	0	32.25
18	165147	18	LÝ THÁI THÀNH NHÂN	16/07/2005	Nam	9A3	6.5	6	3.75	0	26.5
19	165228	21	BÙI LỘC PHƯƠNG	16/02/2005	Nữ	9A3	4.5	2.5	2.75	0	17
20	165235	22	TRẦN THỊ MINH PHƯƠNG	20/11/2005	Nữ	9A3	6.5	3.5	3	0	22.5
21	165253	22	TRẦN KIẾN QUỐC	17/04/2005	Nam	9A3	6	2.75	4.5	0	23.75
22	165267	23	TRẦN NGỌC TÚ QUỲNH	03/12/2005	Nữ	9A3	6	1.5	3.75	0	21
23	165269	23	PHẠM VĂN SANG	13/11/2005	Nam	9A3	7.25	5	5.5	0	30.5
24	165300	24	NGUYỄN PHƯƠNG THANH	17/09/2005	Nữ	9A3	8	4.75	3.75	0	28.25
25	165315	25	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	22/09/2005	Nữ	9A3	6	2.25	2.25	0	18.75
26	165323	25	TRẦN VĂN THẾ	07/04/2005	Nam	9A3	6.25	5	4.25	0	26
27	165324	25	NGUYỄN THỊ ANH THI	17/02/2005	Nữ	9A3	6	3	4	0	23
28	165404	29	LÊ PHỤNG TRÂM	19/12/2005	Nữ	9A3	8	4.25	6.25	0	32.75
29	165412	29	TRẦN NGỌC QUẾ TRÂN	19/12/2005	Nữ	9A3	7.5	4.5	3.75	0	27
30	165440	30	NGUYỄN ĐỖ THANH TRÚC	04/10/2005	Nữ	9A3	5.25	2.5	3	0	19
31	165444	30	VÕ NGUYỄN THANH TRÚC	15/02/2005	Nữ	9A3	6.5	3	4.5	0	25
Tổng cộng có tất cả: 31 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020**BẢNG KẾT QUẢ**

Loại hình: Tuyển sinh 10

THCS LÊ VĂN HỮU - Lớp:9A4

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	164752	1	NGÔ LÊ TUẤN ANH	22/11/2005	Nam	9A4	6.25	2.75	7.75	0	30.75
2	164755	2	NGUYỄN MAI HOÀNG ANH	08/03/2005	Nam	9A4	6.5	5.25	2.25	0	22.75
3	164849	6	LÊ MỸ DUYÊN	29/05/2005	Nữ	9A4	5.75	3	3.75	0	22
4	164853	6	PHẠM HUỲNH BẢO DUYÊN	13/08/2005	Nữ	9A4	7	7.5	7.25	0	36
5	164866	6	PHÙNG THỊ KHÁNH GIANG	12/09/2005	Nữ	9A4	7.75	4	4.25	0	28
6	164925	9	THÔNG NGỌC HỒNG	06/11/2005	Nữ	9A4	7	3	4.75	1	27.5
7	164943	9	LƯƠNG THỊ NGỌC HƯƠNG	31/01/2005	Nữ	9A4	7.5	5.75	5.75	0	32.25
8	165005	12	LÊ PHÚ KIỆT	28/07/2004	Nam	9A4	7	2.5	6.75	0	30
9	165010	12	VÕ TUẤN KIỆT	23/11/2005	Nam	9A4	5	3	3.25	0	19.5
10	165025	13	ĐỖ THỊ MỸ LINH	07/03/2005	Nữ	9A4	8.25	3	3.5	0	26.5
11	165040	13	VŨ ĐẶNG THẢO LINH	01/08/2005	Nữ	9A4	6.75	2.5	2.75	0	21.5
12	165052	14	TRẦN NGUYỄN THÀNH LUÂN	03/06/2005	Nam	9A4	6.5	2.75	4.5	0	24.75
13	165057	14	TẶNG THỊ CẨM LY	19/06/2005	Nữ	9A4	6.75	3.75	5.75	0	28.75
14	165086	15	ĐÀO ĐỊNH NAM	21/12/2005	Nam	9A4	6	3.25	2.5	0	20.25
15	165093	16	BÙI THỊ THANH NGÂN	27/12/2004	Nữ	9A4	7	4	2.75	0	23.5
16	165096	16	DƯƠNG THỊ THU NGÂN	17/08/2005	Nữ	9A4	6.75	3.5	1.75	0	20.5

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

17	165129	17	NGUYỄN PHAN NHƯ NGỌC	27/07/2005	Nữ	9A4	6	3.25	2.75	0	20.75
18	165144	18	TRẦN HUỖNH THANH NHÃ	10/06/2005	Nữ	9A4	6.25	3.5	2.25	0	20.5
19	165202	20	VÕ TẤN PHÁT	08/10/2004	Nam	9A4	6.5	5.25	3.5	0	25.25
20	165283	24	PHẠM THÀNH TÂM	16/02/2005	Nam	9A4	6.25	1.5	3.5	0	21
21	165299	24	LÊ HOÀNG THANH	04/05/2005	Nam	9A4	7	4.25	7	0	32.25
22	165384	28	ĐẶNG NGUYỄN CẨM TIÊN	25/05/2005	Nữ	9A4	6.75	2	5.5	0	26.5
23	165396	28	NGUYỄN BẢO TOÀN	12/03/2005	Nam	9A4	7.5	4.5	4.5	0	28.5
24	165478	32	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG UYÊN	07/08/2005	Nữ	9A4	7	5.5	5.25	0	30
25	165481	32	TRẦN KHÁNH VÂN	10/02/2005	Nữ	9A4	7	4.25	4.75	0	27.75
26	165484	32	LÊ ÁNH VI	16/07/2005	Nữ	9A4	6.5	3.5	5.25	0	27
27	165497	33	DƯƠNG NGỌC BẢO VY	15/01/2005	Nữ	9A4	8	2.25	3.75	0	25.75
Tổng cộng có tất cả: 27 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020**BẢNG KẾT QUẢ**

Loại hình: Tuyển sinh 10

THCS LÊ VĂN HỮU - Lớp:9A5

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	164744	1	ĐẶNG TUẤN ANH	07/11/2005	Nam	9A5	5.75	3	5.75	0	26
2	164764	2	TRẦN NGỌC QUYỀN ANH	01/01/2005	Nữ	9A5	5.75	1.25	0.75	0	14.25
3	164785	3	VÕ NGUYỄN HOÀNG GIA BẢO	07/09/2005	Nam	9A5	7.75	4.5	7	0	34
4	164787	3	HUỶNH NHẬT BIN	08/09/2005	Nam	9A5	7.5	3.5	7	0	32.5
5	164791	3	TRẦN THỊ HỒNG CẨM	03/06/2005	Nữ	9A5	6.5	3.5	4	0	24.5
6	164828	5	NGUYỄN VĂN ĐỨC	04/07/2005	Nam	9A5	5.25	3.25	3.25	0	20.25
7	164846	5	TRẦN DỮ DUY	09/06/2005	Nam	9A5	7.5	4.75	3	0	25.75
8	164878	7	NGUYỄN LÊ GIA HÂN	14/11/2005	Nữ	9A5	5.75	7	4.25	0	27
9	164882	7	TRẦN NGỌC HÂN	01/10/2005	Nữ	9A5	6.5	3.5	3.25	0	23
10	164921	9	PHẠM MINH HOÀNG	07/11/2005	Nam	9A5	6	3.75	3	0	21.75
11	164930	9	MAI QUỐC HÙNG	08/05/2005	Nam	9A5	7.5	3.25	1.75	0	21.75
12	164980	11	NGUYỄN TRƯỜNG KHÁNH	28/01/2005	Nam	9A5	7	3.5	4	0	25.5
13	164995	12	LÊ ĐĂNG KHÔI	20/08/2005	Nam	9A5	6.25	3.25	1.75	0	19.25
14	165074	15	NGUYỄN VĂN MINH	06/11/2004	Nam	9A5	7.25	8	6.75	0	36
15	165100	16	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	17/07/2005	Nữ	9A5	6.25	2.75	2	0	19.25
16	165116	17	ĐẶNG HUY NGHI	04/06/2005	Nam	9A5	6	2.5	3.5	0	21.5

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

17	165152	18	TRẦN ĐỖ DANH NHÂN	05/02/2005	Nam	9A5	7.25	5.5	4.25	0	28.5
18	165191	20	BÙI MINH NHỰT	12/08/2005	Nam	9A5	6.5	5.5	6.5	0	31.5
19	165250	22	HỒ MAI QUÊ	31/10/2005	Nữ	9A5	7.5	6.75	2.25	1	27.25
20	165256	22	TRƯỜNG LƯU ĐẮC QUÝ	07/09/2005	Nam	9A5	7.75	2.5	4	0	26
21	165359	27	VÕ ĐẶNG MINH THƯ	13/02/2005	Nữ	9A5	7	4.25	4.5	0	27.25
22	165400	28	ĐẶNG THỊ BÍCH TRÂM	29/06/2005	Nữ	9A5	5.5	3.75	2.75	0	20.25
23	165449	31	VĂN LÊ NHẬT TRƯỜNG	29/07/2005	Nam	9A5	5.25	2.5	1.25	0	15.5
24	165493	32	ĐẶNG THỊ BÍCH VY	29/06/2005	Nữ	9A5	6.5	0.5	0.75	0	15
25	165500	33	LÊ THỊ LAN VY	19/09/2005	Nữ	9A5	8	5	2.5	0	26
26	165522	34	NGUYỄN TRƯỜNG XUÂN	25/02/2005	Nam	9A5	7.5	4	3.75	0	26.5
27	165525	34	LƯ KIM XUYẾN	17/11/2005	Nữ	9A5	6.5	3.75	4	0	24.75
Tổng cộng có tất cả: 27 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

THCS LÊ VĂN HỮU - Lớp:9A6

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	164750	1	LÊ NGUYỄN NGỌC ANH	26/09/2005	Nữ	9A6	7.75	8.75	7.5	0	39.25
2	164759	2	NGUYỄN TRÚC PHƯƠNG ANH	11/09/2005	Nữ	9A6	6.75	4.25	3.75	0	25.25
3	164770	2	TRƯƠNG THỊ HỒNG ÁNH	26/01/2005	Nữ	9A6	8	3.75	5.5	0	30.75
4	164792	3	NGUYỄN MINH CẢNH	24/08/2005	Nam	9A6	7.75	6.75	7.25	0	36.75
5	164824	4	NGUYỄN NHẬT DU	13/08/2005	Nữ	9A6	8	5.5	3.25	0	28
6	164829	5	PHAN HIỀN ĐỨC	21/11/2005	Nam	9A6	6.75	7.75	8	0	37.25
7	164899	8	TRẦN NGUYỄN QUỐC HẢO	05/06/2005	Nam	9A6	8	8.5	7.5	0	39.5
8	164902	8	NGUYỄN PHƯỚC HẬU	16/04/2005	Nam	9A6	8	7.5	7.75	0	39
9	164983	11	PHẠM GIA KHIÊM	20/10/2005	Nam	9A6	8.25	5.25	6	0	33.75
10	164988	11	NGUYỄN QUỐC ĐĂNG KHOA	03/07/2005	Nam	9A6	7.5	6.75	6.75	0	35.25
11	165015	12	TRẦN NGUYỄN THIÊN KIM	26/03/2005	Nữ	9A6	7	7.75	7.75	0	37.25
12	165026	13	LÊ THỊ THÙY LINH	20/12/2005	Nữ	9A6	7	8.5	6.5	0	35.5
13	165045	14	PHẠM VĂN LONG	31/03/2005	Nam	9A6	8	6.75	7	0	36.75
14	165099	16	LÊ QUỲNH KIM NGÂN	19/07/2005	Nữ	9A6	8.25	4	4.5	0	29.5
15	165104	16	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	01/04/2005	Nữ	9A6	7	4.75	6	0	30.75
16	165107	16	PHAN HUỲNH NGÂN	29/06/2005	Nữ	9A6	6.25	6.5	8.75	0	36.5

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020**BẢNG KẾT QUẢ**

Loại hình: Tuyển sinh 10

17	165123	17	PHẠM HOÀNG NGHĨA	31/07/2005	Nam	9A6	5.5	9.5	6	0	32.5
18	165125	17	HUỖNH LÊ BẢO NGỌC	12/04/2005	Nữ	9A6	7.75	5	4.5	0	29.5
19	165126	17	NGUYỄN HUỖNH NGỌC	13/08/2005	Nữ	9A6	6.75	7.25	4.25	0	29.25
20	165140	18	NGUYỄN TRỌNG NGUYỄN	09/12/2005	Nam	9A6	6.75	5	2.25	0	23
21	165146	18	ĐÀO TRỌNG NHÂN	20/11/2005	Nam	9A6	7.5	5	7.75	0	35.5
22	165161	19	NGUYỄN HOÀNG YẾN NHI	16/04/2004	Nữ	9A6	8	5.25	7.75	0	36.75
23	165178	19	LÊ TRẦN QUỲNH NHƯ	01/11/2005	Nữ	9A6	8.25	7.5	7	0	38
24	165189	20	LƯƠNG TRẦN NGỌC NHUNG	12/12/2005	Nữ	9A6	7.5	8.25	7.25	1	38.75
25	165268	23	LÊ THANH SANG	12/05/2005	Nam	9A6	8	7	8.5	0	40
26	165298	24	HUỖNH THỊ KIM THANH	12/10/2005	Nữ	9A6	6.25	5.75	5.5	0	29.25
27	165322	25	VÕ THỊ PHƯƠNG THẢO	20/10/2005	Nữ	9A6	7.75	7	5.5	0	33.5
28	165337	26	NGUYỄN NGỌC HỒNG THOA	26/03/2005	Nữ	9A6	7.25	5.75	2.75	0	25.75
29	165343	26	ĐỖ NGUYỄN MINH THƯ	28/07/2005	Nữ	9A6	8	5.25	5	0	31.25
30	165345	26	LÊ THÁI MINH THƯ	14/10/2005	Nữ	9A6	7	6.5	5.75	0	32
31	165350	26	NGUYỄN THỊ ANH THƯ	08/07/2005	Nữ	9A6	7.75	6	6.5	0	34.5
32	165358	27	TRẦN THỊ MINH THƯ	02/12/2005	Nữ	9A6	8	8	8.75	0	41.5
33	165380	28	VŨ THỊ PHƯƠNG THÙY	10/11/2005	Nữ	9A6	7.75	5.5	5.5	0	32
34	165383	28	CAO THỊ THỦY TIÊN	08/04/2005	Nữ	9A6	6.5	6.5	5	0	29.5
35	165388	28	PHAN THỊ CẨM TIÊN	24/01/2005	Nữ	9A6	7.25	6	5	0	30.5

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

36	165392	28	VŨ MẠNH TIẾN	24/11/2005	Nam	9A6	6.75	5.25	7.25	0	33.25
37	165410	29	ĐOÀN TRẦN NGỌC TRÂN	15/11/2005	Nữ	9A6	7.5	6.75	5.5	0	32.75
38	165438	30	LÊ THỊ KIM TRÚC	05/03/2005	Nữ	9A6	7.75	3.5	5	0	29
39	165441	30	NGUYỄN THANH TRÚC	27/10/2005	Nữ	9A6	6.5	7	5.25	0	30.5
40	165457	31	HỒ HỮU ANH TUẤN	27/12/2005	Nam	9A6	8.75	7	6.25	0	37
41	165506	33	NGUYỄN THỊ HIỀN VY	07/02/2005	Nữ	9A6	8	4.5	4	0	28.5
42	165509	33	NGUYỄN THÚY VY	06/08/2005	Nữ	9A6	7.75	4	7.25	0	34
Tổng cộng có tất cả: 42 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020**BẢNG KẾT QUẢ**

Loại hình: Tuyển sinh 10

THCS LÊ VĂN HỮU - Lớp:9A7

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	164731	1	LÝ ĐẮC AN	20/05/2005	Nam	9A7	6.75	5.25	7.25	0	33.25
2	164738	1	TRẦN DUY AN	17/06/2005	Nam	9A7	5.75	3	2	0	18.5
3	164749	1	LÊ NGỌC QUỲNH ANH	09/11/2005	Nữ	9A7	7.75	6.75	6.25	0	34.75
4	164766	2	ĐÀO THỊ HỒNG ÁNH	21/08/2005	Nữ	9A7	7	3.75	4.25	1	27.25
5	164782	3	TRẦN HUỶNH THIÊN BẢO	16/10/2005	Nữ	9A7	7.25	5.75	4.5	0	29.25
6	164843	5	NGUYỄN PHƯƠNG DUY	15/05/2005	Nam	9A7	7.25	3.5	6.75	0	31.5
7	164888	7	PHẠM THỊ HẰNG	14/12/2005	Nữ	9A7	6.75	4.75	7.5	0	33.25
8	164905	8	NGUYỄN ĐÌNH HIỂN	31/07/2005	Nam	9A7	6.25	5	2.25	0	22
9	164914	8	VÕ MINH HIẾU	01/06/2005	Nam	9A7	6	3.25	2.5	0	20.25
10	164937	9	NGUYỄN NAM HÙNG	28/11/2005	Nam	9A7	6.25	3.5	3.75	0	23.5
11	164940	9	ĐỖ MINH HƯƠNG	15/10/2005	Nữ	9A7	7.75	4.75	3	0	26.25
12	164948	10	PHẠM QUỲNH HƯƠNG	01/07/2005	Nữ	9A7	8.25	5.75	6.5	0	35.25
13	164978	11	NGUYỄN HỮU KHÁNH	13/11/2005	Nam	9A7	6.5	5.25	3.25	0	24.75
14	164997	12	NGUYỄN HOÀNG KHÔI	02/07/2005	Nam	9A7	7.5	4.25	4.5	0	28.25
15	165000	12	VÕ ĐOÀN MINH KHÔI	15/05/2005	Nam	9A7	6.25	6.75	2.5	0	24.25
16	165016	12	NGUYỄN THIẾT LÂM	07/07/2005	Nam	9A7	6	3	4.5	0	24

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020**BẢNG KẾT QUẢ**

Loại hình: Tuyển sinh 10

17	165037	13	PHAN TRƯƠNG THÙY LINH	10/12/2005	Nữ	9A7	7.5	4.5	6.5	0	32.5
18	165047	14	BÙI SỸ LUÂN	19/01/2005	Nam	9A7	8	4.5	4.5	0	29.5
19	165073	15	NGUYỄN TUẤN MINH	27/04/2005	Nam	9A7	7.5	3.75	2.5	0	23.75
20	165078	15	LÊ THỤY DIỄM MY	18/03/2005	Nữ	9A7	6.75	2.25	2	0	19.75
21	165089	16	NGUYỄN TRỌNG NAM	07/01/2005	Nam	9A7	7.75	4.75	5.5	0	31.25
22	165166	19	PHAN HUỶNH Ý NHI	10/12/2005	Nữ	9A7	8	5.5	6.25	0	34
23	165167	19	TRẦN HỒNG UYÊN NHI	31/07/2005	Nữ	9A7	8	6.25	5.25	0	32.75
24	165170	19	TRỊNH NGUYỄN UYÊN NHI	28/04/2005	Nữ	9A7	6.75	3	4.25	0	25
25	165171	19	VÕ NGỌC YẾN NHI	17/07/2005	Nữ	9A7	6.25	3.75	3.5	0	23.25
26	165203	20	LÊ HOÀNG BẢO PHI	09/04/2005	Nam	9A7	6.5	4.5	3	0	23.5
27	165222	21	CAO LÊ THANH PHỤNG	11/09/2005	Nữ	9A7	7	5.25	5.75	0	30.75
28	165294	24	ĐOÀN QUỐC THẮNG	21/11/2005	Nam	9A7	8	4.25	6.75	0	33.75
29	165308	25	PHẠM HOÀNG THÀNH	15/03/2005	Nam	9A7	7.75	5.75	6	0	33.25
30	165361	27	VÕ MINH THU'	29/07/2005	Nữ	9A7	7	2.75	1.75	0	20.25
31	165408	29	PHAN NGỌC PHƯƠNG TRÂM	10/11/2005	Nữ	9A7	8.25	4.25	5.25	0	31.25
32	165415	29	HOÀNG THỊ HUYỀN TRANG	20/04/2005	Nữ	9A7	7.5	4.5	4	0	27.5
33	165423	29	TRẦN NGUYỄN QUẾ TRANG	31/01/2005	Nữ	9A7	6.75	4.25	2.25	0	22.25
34	165430	30	LÊ THÀNH TRIẾT	19/05/2005	Nam	9A7	6.25	6.25	7.5	0	33.75
35	165436	30	ĐẶNG ĐỨC TRỌNG	06/12/2004	Nam	9A7	7.25	4	5.5	0	29.5

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

36	165452	31	NGUYỄN LÊ CẨM TÚ	09/05/2005	Nữ	9A7	6.75	3.25	3.5	0	23.75
37	165471	31	PHAN TRỌNG TUYẾN	15/04/2005	Nam	9A7	6.75	4	3.25	0	24
38	165499	33	LÊ HOÀNG HẠNH VY	10/12/2005	Nữ	9A7	8	5.25	6.75	0	34.75
39	165519	33	TRẦN THẢO VY	15/11/2005	Nữ	9A7	7	5.75	3.25	0	26.25
40	165531	34	PHẠM NGỌC HẢI YẾN	06/10/2005	Nữ	9A7	7	7	5.75	0	32.5
Tổng cộng có tất cả: 40 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

THCS LÊ VĂN HỮU - Lớp:9A8

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	164746	1	ĐỖ NGỌC ANH	07/11/2004	Nữ	9A8	7.25	8.5	8.5	0	40
2	164753	2	NGUYỄN VIỆT NHẬT ANH	21/07/2005	Nam	9A8	7.75	5.75	4.5	0	30.25
3	164760	2	PHẠM HỒNG PHƯƠNG ANH	12/12/2005	Nữ	9A8	8	8.25	8	0	40.25
4	164767	2	LÊ THỊ HỒNG ÁNH	14/04/2005	Nữ	9A8	7.75	7.25	7.25	0	37.25
5	164772	2	LƯU NGUYỄN KHÁNH BĂNG	06/03/2005	Nữ	9A8	8.25	6.5	6	0	35
6	164776	2	NGÔ TRÍ BẢO	27/09/2005	Nam	9A8	7.75	7.5	8.75	0	40.5
7	164854	6	PHAN VƯƠNG HẠNH DUYÊN	20/02/2005	Nữ	9A8	7.75	9.25	7.75	0	40.25
8	164873	7	HOÀNG THỊ THANH HẢI	10/04/2005	Nữ	9A8	7.75	8	8.75	0	41
9	164906	8	TRƯƠNG TUẤN HIỆP	26/07/2005	Nam	9A8	7	7.5	4.25	0	30
10	164923	9	TRỊNH NGUYỄN MINH HOÀNG	18/01/2005	Nam	9A8	6.75	7.25	7	0	34.75
11	164932	9	HUỖNH QUỐC HÙNG	26/07/2005	Nam	9A8	7.75	6.75	5.5	0	33.25
12	164941	9	HUỖNH THỊ NGỌC HƯƠNG	10/01/2005	Nữ	9A8	8	8	7.75	0	39.5
13	164951	10	ĐỖ NHẬT HUY	16/11/2005	Nam	9A8	7.75	8	7.5	0	38.5
14	164962	10	LƯU THỊ BÍCH HUYỀN	30/12/2005	Nữ	9A8	7.75	9.25	7.75	0	40.25
15	164967	10	NGUYỄN NGỌC CẨM HUỖNH	23/04/2005	Nữ	9A8	8	6.75	4.75	0	32.25
16	165009	12	TRƯƠNG GIA KIỆT	21/06/2005	Nam	9A8	8.25	8	6.5	0	37.5

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020**BẢNG KẾT QUẢ**

Loại hình: Tuyển sinh 10

17	165027	13	MAI KIỀU HƯƠNG LINH	29/08/2005	Nữ	9A8	7.75	8.75	7	0	38.25
18	165041	14	PHAN TẤN LỘC	31/12/2005	Nam	9A8	8.5	8.5	8.25	0	42
19	165058	14	TRẦN NGỌC TRÚC LY	02/01/2005	Nữ	9A8	7.75	7.75	5.25	0	33.75
20	165134	17	TRẦN THANH NGỌC	15/07/2005	Nữ	9A8	7	7.25	5.75	0	32.75
21	165137	18	NGUYỄN LÊ THẢO NGUYÊN	17/12/2005	Nữ	9A8	7.25	6.75	5.75	0	32.75
22	165148	18	NGÔ HIỀN NHÂN	22/06/2005	Nam	9A8	6.75	8.25	7.5	0	36.75
23	165157	18	KIỀU YẾN NHI	17/05/2005	Nữ	9A8	7.75	6.5	3.75	0	29.5
24	165169	19	TRẦN THỊ YẾN NHI	01/06/2005	Nữ	9A8	8.5	7	6.75	0	37.5
25	165175	19	LÊ KHÁNH NHƯ	12/01/2005	Nữ	9A8	7.75	4.25	8	0	35.75
26	165214	21	LÊ HOÀNG PHÚC	05/05/2005	Nam	9A8	7	2.5	7.25	0	31
27	165240	22	NGUYỄN HOÀNG QUÂN	10/03/2005	Nam	9A8	8.5	8.25	8	0	41.25
28	165241	22	NGUYỄN MINH QUÂN	20/11/2005	Nam	9A8	7	5.25	6.5	0	32.25
29	165248	22	PHẠM PHƯƠNG QUANG	08/10/2005	Nam	9A8	8.25	6	7.5	0	37.5
30	165260	23	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG QUYÊN	27/03/2005	Nữ	9A8	8.75	7.25	8.5	0	41.75
31	165287	24	NGUYỄN MINH TẤN	09/07/2005	Nam	9A8	8	7.75	6.75	0	37.25
32	165297	24	TRẦN MẠNH THẮNG	09/02/2005	Nam	9A8	8.25	8.25	9.5	0	43.75
33	165332	26	LÊ THỊ LINH THƠ	27/01/2005	Nữ	9A8	7.25	7	5.75	0	33
34	165351	26	NGUYỄN NGỌC ANH THU	15/11/2005	Nữ	9A8	7	7.75	8.25	0	38.25
35	165356	27	TRẦN NGỌC MINH THU	12/07/2005	Nữ	9A8	7.25	6.75	8	0	37.25

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

36	165357	27	TRẦN THỊ ANH THU	01/01/2005	Nữ	9A8	7.75	7	5.25	0	33
37	165402	29	HUỖNH NGUYỄN YẾN TRÂM	16/11/2005	Nữ	9A8	8.25	8	7	0	38.5
38	165465	31	TRẦN THƯỢNG TƯỜNG	14/10/2005	Nữ	9A8	7.75	9.5	7.5	0	40
39	165492	32	LƯU THẾ VƯƠNG	15/01/2005	Nam	9A8	8.5	7.25	8	0	40.25
40	165503	33	NGUYỄN HÀ KIỀU VY	20/12/2005	Nữ	9A8	8	8.5	8	0	40.5
41	165515	33	PHẠM THỊ YẾN VY	18/04/2005	Nữ	9A8	7	7.25	3.75	0	28.75
42	165517	33	TÔ YẾN VY	02/11/2005	Nữ	9A8	8.25	6.75	4	0	31.25
43	165523	34	TRỊNH THANH XUÂN	19/01/2005	Nữ	9A8	8	9.5	7.75	0	41
44	165526	34	NGUYỄN HOÀNG NHƯ Ý	01/10/2005	Nữ	9A8	8.25	9	6.75	0	39
Tổng cộng có tất cả: 44 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020**BẢNG KẾT QUẢ**

Loại hình: Tuyển sinh 10

THCS HIỆP PHƯỚC - Lớp:9A1

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	164736	1	NGUYỄN TRẦN HOÀI AN	22/07/2005	Nam	9A1	6.5	5.5	5	0	28.5
2	164757	2	NGUYỄN THỊ KIỀU ANH	17/04/2005	Nữ	9A1	7	8	7	0	36
3	164768	2	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	20/06/2005	Nữ	9A1	7.75	5	5.75	0	32
4	164781	3	NGUYỄN HUỲNH QUỐC BẢO	01/05/2005	Nam	9A1	7.25	3.25	3.75	0	25.25
5	164795	3	NGUYỄN NGỌC MINH CHÂU	06/07/2005	Nữ	9A1	8.5	8.75	6.75	0	39.25
6	164800	3	NGUYỄN THỊ HỒNG CÚC	09/07/2005	Nữ	9A1	7.75	7.5	8.5	0	40
7	164841	5	NGÔ MINH DUY	09/01/2005	Nam	9A1	8.75	5.5	6.5	0	36
8	164889	7	PHẠM THỊ THANH HẰNG	25/08/2005	Nữ	9A1	7.75	4.75	3.5	0	27.25
9	164942	9	LÊN PHẠM LAN HƯƠNG	11/01/2005	Nữ	9A1	8.5	7.75	7.5	0	39.75
10	164970	11	NGUYỄN LÊ MINH KHA	30/11/2005	Nam	9A1	7.5	6	5	0	31
11	164984	11	PHẠM GIA KHIÊM	20/04/2005	Nam	9A1	7	5	3.5	0	26
12	164992	11	TRƯƠNG ĐĂNG KHOA	03/04/2005	Nam	9A1	7.75	6	5.5	0	32.5
13	165004	12	LÊ BÙI ANH KIỆT	28/10/2005	Nam	9A1	6.25	4.25	3.25	0	23.25
14	165060	14	NGÔ XUÂN MAI	17/03/2005	Nữ	9A1	8	3.75	4.75	0	29.25
15	165098	16	LÊ NGUYỄN TUYẾT NGÂN	14/10/2005	Nữ	9A1	9.25	6	6	0	36.5
16	165136	17	LÊ NGUYỄN THANH NGUYÊN	05/07/2005	Nữ	9A1	7.25	7.75	7.5	0	37.25

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020**BẢNG KẾT QUẢ**

Loại hình: Tuyển sinh 10

17	165164	19	PHẠM NGUYỄN YẾN NHI	11/06/2005	Nữ	9A1	7.5	7	3.75	0	29.5
18	165165	19	PHẠM THỊ YẾN NHI	10/08/2005	Nữ	9A1	5.75	6	3.25	0	24
19	165186	20	CAO HỒNG NHUNG	21/04/2005	Nữ	9A1	8.5	6.25	6.5	0	36.25
20	165210	21	PHẠM TRẦN PHÚ	13/01/2005	Nam	9A1	7	3.25	4.25	0	25.75
21	165238	22	HÀ MINH QUÂN	24/03/2005	Nam	9A1	5	2.75	2.75	0	18.25
22	165242	22	TRẦN BẢO QUÂN	03/08/2005	Nam	9A1	7	4.75	6	0	30.75
23	165244	22	TRỊNH TRẦN HỒNG QUÂN	23/05/2005	Nam	9A1	7	7	6.5	0	34
24	165257	23	ĐỖ THỊ KIM QUYÊN	18/08/2005	Nữ	9A1	8	2.5	5.5	0	29.5
25	165306	25	LÊ LONG THÀNH	31/01/2005	Nam	9A1	5.5	2.5	4	0	21.5
26	165363	27	VÕ THỊ ANH THƯ	22/08/2005	Nữ	9A1	7.5	6	4	0	29
27	165381	28	ĐỖ MINH THY	08/02/2005	Nữ	9A1	8.5	6.5	6.25	0	36
28	165385	28	LÊ CẨM TIÊN	14/03/2005	Nữ	9A1	7.25	4.75	4.25	0	27.75
29	165387	28	NGUYỄN THỊ CẨM TIÊN	26/11/2005	Nữ	9A1	8	5.75	6.5	0	34.75
30	165395	28	NGUYỄN VÕ QUỐC TÍN	29/08/2005	Nam	9A1	7.5	6.5	5.25	0	32
31	165488	32	TRẦN PHƯỚC VINH	23/10/2005	Nam	9A1	7.75	4	4.25	0	28
Tổng cộng có tất cả: 31 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

THCS HIỆP PHƯỚC - Lớp:9A2

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	164732	1	NGUYỄN HOÀNG AN	02/05/2005	Nam	9A2	7.25	2.75	6.5	0	30.25
2	164733	1	NGUYỄN PHẠM THÚY AN	01/08/2005	Nữ	9A2	7.75	3	2.75	0	24
3	164735	1	NGUYỄN THỊ THÙY AN	05/05/2005	Nữ	9A2	6.5	2.75	3	0	21.75
4	164756	2	NGUYỄN THÁI ANH	19/03/2005	Nam	9A2	6.75	3.75	7.75	0	32.75
5	164793	3	ĐÀO THỊ MINH CHÂU	19/09/2005	Nữ	9A2	7.75	5	5.25	0	31
6	164830	5	NGUYỄN THỊ KIM DUNG	17/04/2005	Nữ	9A2	7.5	7.75	8.75	0	40.25
7	164839	5	LÊ HOÀNG KHÁNH DUY	28/11/2005	Nam	9A2	8.25	2.5	6.25	0	31.5
8	164858	6	LÊ PHẠM THỊ TUYẾT GIANG	01/02/2005	Nữ	9A2	7.25	4.25	3.75	0	26.25
9	164863	6	PHẠM NGUYỄN HÀ GIANG	05/03/2005	Nữ	9A2	7.5	3.75	4.5	0	27.75
10	164868	6	HỒ HUỖNH HỒNG GIAO	26/07/2005	Nữ	9A2	7.5	4	7.5	0	34
11	164947	10	NGUYỄN XUÂN HƯƠNG	06/09/2005	Nữ	9A2	8.5	5	8.25	0	38.5
12	164985	11	CHÂU ĐĂNG KHOA	26/10/2005	Nam	9A2	7.5	3.25	8.25	0	34.75
13	164991	11	TRẦN VĂN KHOA	21/04/2005	Nam	9A2	7.75	2.75	7.5	0	33.25
14	164998	12	NGUYỄN LÊ MINH KHÔI	14/05/2005	Nam	9A2	8	3.75	3.5	0	26.75
15	165063	14	PHẠM THỊ XUÂN MAI	17/01/2005	Nữ	9A2	7	3.75	5	0	27.75
16	165068	15	LÂM NHẬT MINH	20/05/2005	Nam	9A2	8	3.25	4.5	0	28.25

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020**BẢNG KẾT QUẢ**

Loại hình: Tuyển sinh 10

17	165070	15	NGUYỄN HOÀNG MINH	11/11/2005	Nam	9A2	7.5	6.75	6.75	0	35.25
18	165105	16	NGUYỄN THỊ TRÚC NGÂN	20/04/2005	Nữ	9A2	7	4.75	7	0	32.75
19	165209	21	PHẠM TẤN PHÚ	16/08/2005	Nam	9A2	7	3.25	7.25	0	31.75
20	165225	21	NGUYỄN THỊ MỸ PHỤNG	06/08/2005	Nữ	9A2	8	5	5	0	31
21	165236	22	VÕ THỊ THẢO PHƯƠNG	04/03/2005	Nữ	9A2	8	5.25	6.75	0	34.75
22	165237	22	PHẠM THỊ HỒNG PHƯỢNG	28/06/2005	Nữ	9A2	6.5	2	2.75	0	20.5
23	165247	22	NGUYỄN VIỆT QUANG	21/06/2005	Nam	9A2	6	4	7.25	0	30.5
24	165274	23	ĐỖ HUỖNH THIÊN TÀI	25/02/2005	Nam	9A2	7.5	6.75	8.5	0	38.75
25	165275	23	LÊ ANH TÀI	27/07/2005	Nam	9A2	8	2.25	8.5	0	35.25
26	165307	25	NGUYỄN PHẠM CHÍ THÀNH	02/06/2005	Nam	9A2	8.25	4.25	6.25	0	33.25
27	165309	25	TRẦN THÁI THÀNH	16/02/2005	Nam	9A2	7.25	4.75	8	0	35.25
28	165313	25	LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO	06/12/2005	Nữ	9A2	7	3.75	4.5	0	26.75
29	165320	25	TRẦN LÊ NGÂN THẢO	07/05/2005	Nữ	9A2	7.5	2.75	4.25	0	26.25
30	165331	26	HUỖNH LÂM HOÀNG THƠ	16/02/2005	Nữ	9A2	8	4	4.25	0	28.5
31	165338	26	LÊ QUỐC THỐNG	27/06/2005	Nam	9A2	7	9.25	10	0	43.25
32	165340	26	NGUYỄN THỊ THANH THU	24/07/2005	Nữ	9A2	7.5	4.75	7.25	0	34.25
33	165354	27	TÔN THỤY THÁI THƯ	17/07/2005	Nữ	9A2	7.5	5.5	8.75	0	38
34	165355	27	TRẦN MINH THƯ	02/05/2005	Nữ	9A2	7	4.5	5.25	0	29
35	165369	27	NGUYỄN NGỌC THUẬN	12/08/2005	Nam	9A2	6.75	2.75	8.25	0	32.75

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

36	165375	27	NGUYỄN THỊ DIỄM THÚY	17/01/2005	Nữ	9A2	7.25	4.75	8.5	0	36.25
37	165448	30	TRẦN QUANG TRƯỜNG	15/04/2005	Nam	9A2	7	4.75	8.5	0	35.75
38	165468	31	NGUYỄN THỊ THANH TUYỀN	17/04/2005	Nữ	9A2	8	5.25	7.25	0	35.75
39	165487	32	ĐOÀN KHÁNH VINH	11/12/2005	Nam	9A2	7	3.5	5.75	0	29
40	165495	32	ĐỖ BÙI THÚY VY	16/07/2005	Nữ	9A2	8.25	4.75	6	0	33.25
41	165505	33	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VY	15/03/2005	Nữ	9A2	8.5	2.25	5.5	0	30.25
42	165511	33	NGUYỄN THÚY VY	12/07/2003	Nữ	9A2	8	3.5	4.25	0	28
43	165527	34	ĐẶNG THỊ HỒNG YẾN	09/10/2005	Nữ	9A2	7.75	3	5.25	0	29
Tổng cộng có tất cả: 43 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

THCS HIỆP PHƯỚC - Lớp:9A3

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	164784	3	VÕ NGUYỄN ANH BẢO	09/01/2005	Nam	9A3	7.5	2.75	5.75	0	29.25
2	164909	8	ĐÀO TRUNG HIẾU	02/02/2005	Nam	9A3	5	3.25	3.75	0	20.75
3	164931	9	PHẠM MINH HÙNG	01/08/2005	Nam	9A3	6	2.75	3.75	0	22.25
4	165002	12	ĐẶNG ANH KIỆT	04/11/2005	Nam	9A3	5.25	4	3.5	0	21.5
5	165003	12	ĐẶNG TUẤN KIỆT	10/07/2005	Nam	9A3	4.5	3.5	2.5	0	17.5
6	165008	12	NGUYỄN VÕ ANH KIỆT	27/04/2005	Nam	9A3	5.75	4	4.25	0	24
7	165030	13	NGUYỄN NGỌC KHÁNH LINH	07/04/2005	Nữ	9A3	6	4.25	3.25	0	22.75
8	165048	14	LÊ CHÍ LUÂN	17/07/2005	Nam	9A3	4	3.25	1	0	13.25
9	165050	14	NGUYỄN NGỌC LUÂN	02/10/2005	Nam	9A3	6.5	2.5	4.75	0	25
10	165076	15	TRẦN NHỰT MINH	20/08/2005	Nam	9A3	5.75	3.5	4	0	23
11	165113	17	VÕ THANH KIM NGÂN	21/07/2005	Nữ	9A3	4.5	3	3.25	0	18.5
12	165117	17	NGUYỄN ĐẶNG PHƯƠNG NGHI	13/12/2005	Nữ	9A3	5.25	3.5	7.25	0	28.5
13	165139	18	NGUYỄN THẢO NGUYÊN	25/09/2005	Nữ	9A3	5	2.5	3.5	0	19.5
14	165173	19	ĐỖ THỊ QUỲNH NHƯ	27/09/2005	Nữ	9A3	7.5	2.5	5.25	0	28
15	165201	20	TRƯƠNG TẤN PHÁT	10/12/2005	Nam	9A3	5	3.5	3.25	0	20
16	165213	21	VÕ HOÀI PHÚ	26/07/2005	Nam	9A3	5	2.75	4.75	0	22.25

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

17	165221	21	TRẦN HỒNG PHÚC	24/10/2005	Nam	9A3	5	5	5.5	0	26
18	165262	23	DƯƠNG THỊ DIỄM QUỲNH	15/09/2005	Nữ	9A3	3.25	2.75	2.25	0	13.75
19	165273	23	TRẦN ĐOÀN THU SƯƠNG	15/07/2005	Nữ	9A3	7.5	3.25	3.5	0	25.25
20	165280	23	LÊ VĂN TÂM	18/12/2005	Nam	9A3	6.5	3	3.5	0	23
21	165310	25	LÊ MINH THẠNH	21/10/2005	Nam	9A3	4.25	2.5	6.75	0	24.5
22	165321	25	TRẦN THỊ THANH THẢO	16/08/2005	Nữ	9A3	4.75	2	2.75	0	17
23	165374	27	LÊ THỊ THANH THÚY	23/07/2005	Nữ	9A3	5.25	3.75	3.5	0	21.25
24	165419	29	NGUYỄN TÔN THÙY TRANG	10/12/2005	Nữ	9A3	3.75	1.75	2.75	0	14.75
25	165453	31	NGUYỄN THỊ MỸ TÚ	14/05/2005	Nữ	9A3	7.5	2.5	5.75	0	29
26	165455	31	BÙI THANH TUẤN	03/08/2005	Nam	9A3	4.25	2.5	3.75	0	18.5
27	165464	31	NGUYỄN THỊ HỒNG TƯƠI	23/08/2005	Nữ	9A3	6.5	2.5	3.5	0	22.5
28	165516	33	THÁI TRẦN KHÁNH VY	01/02/2005	Nữ	9A3	6.5	5.75	7.5	0	33.75
29	165534	34	TRƯƠNG NGỌC YẾN	16/01/2005	Nữ	9A3	7.75	3.5	4.75	0	28.5
Tổng cộng có tất cả: 29 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020**BẢNG KẾT QUẢ**

Loại hình: Tuyển sinh 10

THCS HIỆP PHƯỚC - Lớp:9A4

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	164734	1	NGUYỄN THỊ BÉ AN	12/02/2005	Nữ	9A4	6.75	3	3.75	0	24
2	164799	3	TRẦN PHAN CHÍ CÔNG	19/08/2005	Nam	9A4	6.25	2.25	2.5	0	19.75
3	164812	4	NGUYỄN TẤN ĐẠT	11/02/2005	Nam	9A4	6.75	2.75	4.75	0	25.75
4	164820	4	NGUYỄN VĂN DOANH	17/11/2005	Nam	9A4	6.5	3	2.75	0	21.5
5	164832	5	ĐẶNG HỒNG DŨNG	13/08/2005	Nam	9A4	7.5	6	7.5	0	36
6	164851	6	NGUYỄN THỊ KIM DUYÊN	26/05/2004	Nữ	9A4	7	2.75	4	0	24.75
7	164867	6	TRẦN HƯƠNG GIANG	09/08/2005	Nữ	9A4	6.25	3	3.5	0	22.5
8	164887	7	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	30/07/2005	Nữ	9A4	8.5	2	3.25	0	25.5
9	164950	10	BÙI NGỌC QUỐC HUY	12/05/2005	Nam	9A4	8.5	3.5	3.5	0	27.5
10	165012	12	PHẠM THANH KIỀU	04/07/2005	Nữ	9A4	7.5	3.75	3.5	0	25.75
11	165043	14	LÊ GIA LỢI	27/03/2005	Nam	9A4	6	3.25	4.75	0	24.75
12	165151	18	PHAN TIẾN NHÂN	12/11/2005	Nam	9A4	6.75	2.75	2.5	0	21.25
13	165153	18	NGUYỄN NĂNG NHẬT	04/05/2005	Nam	9A4	7.25	3.5	3.25	0	24.5
14	165160	18	NGÔ THỊ YẾN NHI	23/08/2005	Nữ	9A4	7	3.25	5.25	0	27.75
15	165212	21	TRẦN THIỆN PHÚ	30/11/2005	Nam	9A4	5.5	2	5	0	23
16	165215	21	LÊ TÂM PHÚC	02/12/2004	Nam	9A4	6.25	7.5	3.25	0	26.5

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

17	165227	21	VŨ ĐÌNH PHƯỚC	13/06/2005	Nam	9A4	7.5	3.25	6	0	30.25
18	165232	21	NGUYỄN THÙY PHƯƠNG	25/02/2005	Nữ	9A4	7.5	3.5	5.5	0	29.5
19	165292	24	NGUYỄN THỊ HỒNG THẨM	06/10/2005	Nữ	9A4	8.25	3	3.25	0	26
20	165434	30	NGUYỄN THỊ TÚ TRINH	09/04/2005	Nữ	9A4	6.75	2.25	6.75	0	29.25
21	165469	31	TRẦN NGỌC BÍCH TUYỀN	14/11/2005	Nữ	9A4	7.5	3.75	3.5	0	25.75
22	165479	32	TRẦN NGUYỄN NGỌC UYÊN	25/12/2005	Nữ	9A4	6.5	3.5	5	0	26.5
23	165485	32	NGÔ THỊ YẾN VI	23/08/2005	Nữ	9A4	7.25	4.25	6.75	0	32.25
Tổng cộng có tất cả: 23 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020**BẢNG KẾT QUẢ**

Loại hình: Tuyển sinh 10

THCS HIỆP PHƯỚC - Lớp:9A5

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	164748	1	LÊ HOÀNG ANH	16/07/2005	Nam	9A5	6.25	4.5	1.25	0	19.5
2	164754	2	NGUYỄN BẢO QUỐC ANH	13/09/2005	Nam	9A5	6.25	2.5	3.25	0	21.5
3	164822	4	PHAN TẤN DOANH	17/11/2005	Nam	9A5	8	2	5.5	0	29
4	164835	5	TRƯƠNG ANH DŨNG	24/02/2005	Nam	9A5	6.25	1.5	4.75	0	23.5
5	164857	6	ĐẶNG THỊ CẨM GIANG	14/01/2005	Nữ	9A5	7.5	3.25	3.75	0	25.75
6	164907	8	VƯƠNG HOÀI HIỆP	02/03/2005	Nam	9A5	8	3.25	3.25	0	25.75
7	164908	8	BÙI THANH HIẾU	25/03/2005	Nam	9A5	5.25	2.5	3	0	19
8	164911	8	LÊ TRUNG HIẾU	05/05/2005	Nam	9A5	6.75	2.25	2.5	0	20.75
9	164924	9	NGUYỄN THỊ CẨM HỒNG	03/07/2005	Nữ	9A5	7.5	3.25	3.75	0	25.75
10	164975	11	TRẦN MINH THÁI KHANG	22/10/2005	Nam	9A5	5.5	2.5	1	0	15.5
11	165006	12	LƯU QUỐC KIỆT	28/07/2002	Nam	9A5	6	3.25	3.5	0	22.25
12	165031	13	NGUYỄN TẤN LINH	27/10/2005	Nam	9A5	7	2.5	4.25	0	25
13	165034	13	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LINH	30/07/2005	Nữ	9A5	7	2.5	6	0	28.5
14	165035	13	PHẠM CHÍ LINH	12/04/2005	Nam	9A5	7.25	5	5	0	29.5
15	165038	13	TRƯƠNG THỊ THÙY LINH	14/05/2005	Nữ	9A5	8	5.25	7.25	0	35.75
16	165069	15	NGUYỄN CAO MINH	22/10/2005	Nam	9A5	7.25	5.5	4.25	0	28.5

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

17	165083	15	NGUYỄN THỊ CẨM MY	28/12/2005	Nữ	9A5	6.25	2.75	2.5	0	20.25
18	165094	16	ĐẶNG THỊ KIM NGÂN	03/09/2005	Nữ	9A5	8	2	3.25	0	24.5
19	165159	18	LÊ THỊ THU NHI	01/08/2005	Nữ	9A5	7.75	1.75	3	0	23.25
20	165179	19	LƯU HÀ ÁI NHƯ	31/10/2005	Nữ	9A5	8	5.75	4.75	0	31.25
21	165195	20	LÊ HUỖNH NON	25/06/2005	Nam	9A5	7.5	2	6.25	0	29.5
22	165272	23	MAI TRẦN THẢO SƯƠNG	26/08/2005	Nữ	9A5	8	7.75	6.5	0	36.75
23	165319	25	PHẠM NGỌC THẢO	15/07/2005	Nữ	9A5	6.25	2.25	1.75	0	18.25
24	165326	25	TRƯƠNG THỊ QUẾ THI	08/07/2005	Nữ	9A5	6.75	3.25	4	0	24.75
25	165407	29	PHẠM NGỌC TRÂM	01/05/2005	Nữ	9A5	7.5	4.5	4.75	0	29
26	165446	30	BÙI LÂM TRƯỜNG	31/08/2005	Nam	9A5	5.25	2.25	3.75	0	20.25
27	165472	31	TRẦN QUỐC TUYẾN	14/12/2005	Nam	9A5	5.5	2.75	3	0	19.75
28	165533	34	PHAN THỊ THU YẾN	10/04/2005	Nữ	9A5	6.25	3.5	2.5	0	21
Tổng cộng có tất cả: 28 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020**BẢNG KẾT QUẢ**

Loại hình: Tuyển sinh 10

THCS HIỆP PHƯỚC - Lớp:9A6

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	164739	1	TRẦN THỊ THÚY AN	17/12/2005	Nữ	9A6	4.75	1.25	3.25	0	17.25
2	164741	1	NGUYỄN THIỆN HOÀI ÂN	22/03/2005	Nam	9A6	5	2	2.5	0	17
3	164798	3	PHAN THÀNH CÔNG	20/08/2005	Nam	9A6	6.25	3.5	4	0	24
4	164826	5	NGUYỄN NGỌC ĐỨC	15/08/2005	Nam	9A6	3.5	3	3.5	0	17
5	164852	6	NGUYỄN THỊ MINH DUYÊN	03/12/2005	Nữ	9A6	4.5	1.75	1.75	0	14.25
6	164891	7	LÊ THỊ HẠNH	16/11/2005	Nữ	9A6	5.75	1.75	2.5	0	18.25
7	164897	8	MAI THÁI HÀO	28/01/2005	Nam	9A6	6	2.25	2.75	0	19.75
8	164926	9	TRẦN THỊ THU HỒNG	09/07/2005	Nữ	9A6	6.5	4	4.25	0	25.5
9	164946	10	NGUYỄN THIÊN HƯƠNG	02/04/2005	Nữ	9A6	7.5	2.75	3.75	0	25.25
10	164957	10	TRẦN ĐOÀN MINH HUY	28/06/2005	Nam	9A6	5	2.5	2.75	0	18
11	164971	11	PHAN MINH KHA	17/01/2005	Nam	9A6	5	2	1.5	0	15
12	164981	11	TRẦN GIA KHÁNH	31/03/2005	Nam	9A6	4.25	3.5	7	0	26
13	164996	12	NGUYỄN ANH KHÔI	16/08/2005	Nam	9A6	6.75	2	4.75	0	25
14	165032	13	NGUYỄN THỊ LINH	11/08/2005	Nữ	9A6	7.25	3.5	4.25	0	26.5
15	165053	14	HUỶNH THỊ TRÚC LY	11/05/2005	Nữ	9A6	7.25	2.75	2.75	0	22.75
16	165196	20	NGUYỄN THỊ KIỀU NƯƠNG	17/08/2005	Nữ	9A6	7.25	2.25	2.75	0	22.25

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

17	165200	20	TRẦN TẤN PHÁT	10/01/2005	Nam	9A6	6	3.25	5.5	0	26.25
18	165204	20	NGUYỄN ĐỨC PHI	20/01/2005	Nam	9A6	6	4	4.5	0	25
19	165207	20	TRẦN MINH PHI	27/05/2005	Nam	9A6	6	4.5	5.75	0	28
20	165252	22	PHẠM MINH QUÍ	05/03/2005	Nam	9A6	5.5	2.75	5.75	0	25.25
21	165286	24	HUỶNH MINH TẤN	17/07/2005	Nam	9A6	6	2.5	5	0	24.5
22	165291	24	VÕ HUỶNH NHẬT THÁI	05/02/2005	Nam	9A6	7.25	2.75	2.5	0	22.25
23	165379	28	TỔNG THỊ NGỌC THÙY	08/07/2005	Nữ	9A6	4.5	2.75	3.25	0	18.25
24	165420	29	PHẠM THỊ DIỄM TRANG	11/07/2005	Nữ	9A6	6.5	2	1.75	0	18.5
25	165422	29	PHÙNG THỊ KIỀU TRANG	12/12/2005	Nữ	9A6	6.5	4	4.25	0	25.5
26	165437	30	ĐOÀN MINH TRỌNG	13/08/2005	Nam	9A6	6.5	2.5	3.25	0	22
27	165489	32	TRƯƠNG THÀNH VINH	23/07/2005	Nam	9A6	7.75	6.5	4.25	0	30.5
Tổng cộng có tất cả: 27 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

THCS NGUYỄN VĂN QUỲ - Lớp:9A1

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	164082	1	PHAN THỊ THÙY AN	21/08/2005	Nữ	9A1	8.5	2.75	4.25	0	28.25
2	164106	2	PHẠM THANH KHÁNH BĂNG	29/07/2005	Nữ	9A1	7.5	6.75	3.75	0	29.25
3	164117	2	TRƯƠNG CHI BẢO	25/06/2005	Nam	9A1	8	3.5	3.5	0	26.5
4	164130	3	PHAN THỊ HỒNG CÚC	18/08/2005	Nữ	9A1	6.75	5	3.5	0	25.5
5	164132	3	TÂN THỊ KIM CƯỜNG	19/03/2005	Nữ	9A1	7	2.5	3.75	0	24
6	164156	4	NGUYỄN VĂN ĐỨC	07/12/2005	Nam	9A1	8.75	7.25	5.25	0	35.25
7	164304	10	BÙI PHẠM KHÁNH LAM	07/12/2005	Nữ	9A1	8	3.75	4.75	0	29.25
8	164312	10	PHẠM THỊ HUỖNH LÊ	25/05/2005	Nữ	9A1	5.5	3.25	2.25	0	18.75
9	164343	12	NGUYỄN KHÁNH MINH	27/11/2005	Nam	9A1	6.75	7	6.75	0	34
10	164349	12	LÊ VÕ THỊ NGA MY	29/09/2005	Nữ	9A1	8	6.5	7.5	0	37.5
11	164372	13	LƯƠNG KIM NGÂN	01/10/2005	Nữ	9A1	7	5.75	3.5	0	26.75
12	164377	13	PHẠM KIM NGÂN	16/07/2005	Nữ	9A1	8	4	2	0	24
13	164394	14	LÝ HOÀI HỒNG NGỌC	06/05/2005	Nữ	9A1	6.75	4.25	2.75	0	23.25
14	164457	16	LÊ KHẮC NINH	23/12/2005	Nam	9A1	7.5	4.25	6.5	0	32.25
15	164467	17	TRẦN THANH PHONG	25/11/2005	Nam	9A1	8	7.25	6.25	0	35.75
16	164476	17	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	04/05/2005	Nam	9A1	9	5.75	6.25	0	36.25

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

17	164535	20	VÕ CHÍ THANH	21/09/2005	Nam	9A1	7	4.25	2.25	0	22.75
18	164573	21	NGUYỄN HOÀNG ANH THƯ	24/01/2005	Nữ	9A1	5	4	1.75	0	17.5
19	164608	23	NGUYỄN KIM TIỀN	22/11/2005	Nữ	9A1	5.25	2.5	2.5	0	18
20	164629	23	NGUYỄN THÙY TRANG	08/03/2005	Nữ	9A1	8.25	9	7	0	39.5
21	164671	25	NGUYỄN THỊ NGỌC TUYỀN	08/08/2005	Nữ	9A1	8.5	5	6.5	0	35
22	164693	26	LẠI HUỠNH KHÁNH VINH	16/04/2005	Nam	9A1	6.5	7.75	7.75	0	36.25
23	164716	27	PHẠM CẨM VY	25/08/2005	Nữ	9A1	6.5	4.75	3	0	23.75
24	164721	27	TRẦN THÚY VY	29/08/2005	Nữ	9A1	7.25	6.25	3.5	0	27.75
Tổng cộng có tất cả: 24 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

THCS NGUYỄN VĂN QUỲ - Lớp:9A2

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	164079	1	HỒ DUY AN	10/10/2005	Nam	9A2	6.25	3	3.75	0	23
2	164115	2	PHAN THẾ BẢO	18/12/2005	Nam	9A2	7	4	3.75	0	25.5
3	164118	2	VĂN QUỐC BẢO	18/04/2005	Nam	9A2	6.75	4.75	6.75	0	31.75
4	164226	7	VÕ HUY HOÀNG	08/08/2005	Nam	9A2	6	3.75	4.75	0	25.25
5	164244	7	NGUYỄN QUANG HUY	10/03/2005	Nam	9A2	6.75	5.25	4.75	0	28.25
6	164259	8	NGUYỄN MINH KHA	29/03/2005	Nam	9A2	7.25	5.75	6.75	0	33.75
7	164265	8	LÊ NGUYỄN HOÀNG KHANG	28/09/2005	Nam	9A2	6.5	4.25	6.5	0	30.25
8	164300	10	DƯƠNG ANH KIẾT	28/10/2005	Nam	9A2	7	4	7.25	0	32.5
9	164317	10	LÊ THỊ LINH	19/08/2005	Nữ	9A2	7.75	8	7.75	0	39
10	164351	12	TRẦN NGỌC HƯƠNG MY	12/10/2005	Nữ	9A2	6.25	4.75	5.5	0	28.25
11	164371	13	LÊ THỊ KIM NGÂN	13/10/2005	Nữ	9A2	7	4	7.5	0	33
12	164380	13	VÕ NGỌC BẢO NGÂN	12/09/2005	Nữ	9A2	4.5	2.5	2.5	0	16.5
13	164403	14	VÕ KHÔI NGUYỄN	27/07/2005	Nam	9A2	6	4.5	3.5	0	23.5
14	164429	15	LÊ THỊ CẨM NHIÊN	26/06/2005	Nữ	9A2	5.75	2.75	6.75	0	27.75
15	164456	16	PHẠM LÊ MINH NHỰT	22/11/2004	Nam	9A2	7.25	4.25	3.5	0	25.75
16	164461	16	VÕ THỊ KIỀU OANH	28/01/2005	Nữ	9A2	7.75	4	6	0	31.5

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

17	164487	18	NGUYỄN LAN PHƯƠNG	01/07/2005	Nữ	9A2	6.5	3.25	3	0	22.25
18	164528	19	NGUYỄN ANH THẮNG	10/12/2005	Nam	9A2	6.25	4	5.5	0	27.5
19	164540	20	HUỶNH NGỌC THÀNH	03/08/2005	Nam	9A2	6	3.25	6.25	0	27.75
20	164703	27	LÂM YẾN VY	12/02/2005	Nữ	9A2	6	3.25	3.5	0	22.25
Tổng cộng có tất cả: 20 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020**BẢNG KẾT QUẢ**

Loại hình: Tuyển sinh 10

THCS NGUYỄN VĂN QUỲ - Lớp:9A3

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	164119	2	VÕ THỊ NGỌC BÍCH	07/11/2005	Nữ	9A3	7	3.5	5	0	27.5
2	164141	3	TRẦN THÀNH DANH	25/09/2005	Nam	9A3	8	6.5	7.25	0	37
3	164163	4	BÙI KHÁNH DUY	22/07/2005	Nam	9A3	5.75	3.5	2.5	0	20
4	164164	4	ĐỖ MINH DUY	16/09/2005	Nam	9A3	7.25	2.75	2	0	21.25
5	164175	5	NGUYỄN THANH GIANG	29/07/2005	Nữ	9A3	7.75	3.75	4.25	0	27.75
6	164179	5	NGUYỄN THỊ THU HÀ	08/02/2005	Nữ	9A3	6.5	3	1.5	0	19
7	164240	7	LÂM TRÍ HUY	31/05/2005	Nam	9A3	7	3.25	3.25	0	23.75
8	164255	8	CAO NHƯ HUỖNH	03/10/2005	Nữ	9A3	7	3.75	3	0	23.75
9	164305	10	LÊ NGUYỄN TRÚC LAM	26/01/2005	Nữ	9A3	8.5	3	4.25	0	28.5
10	164353	12	NGÔ ĐÌNH MỸ	21/06/2005	Nam	9A3	5	3	3.25	0	19.5
11	164365	12	NGUYỄN ĐÀO PHƯƠNG NGA	12/11/2005	Nữ	9A3	7.75	5.5	7.5	0	36
12	164375	13	NGUYỄN THỊ THIÊN NGÂN	07/08/2004	Nữ	9A3	5.75	2.75	2.25	0	18.75
13	164404	14	NGUYỄN THỊ THU NHÀN	28/12/2005	Nữ	9A3	7.75	6.25	8	0	37.75
14	164405	14	ĐỖ THÀNH NHÂN	24/11/2005	Nam	9A3	6.75	2	2	0	19.5
15	164447	16	VŨ QUỲNH NHƯ	26/06/2005	Nữ	9A3	7	2.75	4.75	0	26.25
16	164452	16	TỪ THỊ CẨM NHUNG	24/06/2005	Nữ	9A3	7.75	5.25	4.5	0	29.75

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020**BẢNG KẾT QUẢ**

Loại hình: Tuyển sinh 10

17	164474	17	BÙI THỊ HỒNG PHÚC	30/03/2005	Nữ	9A3	7.5	1.75	3	0	22.75
18	164482	17	BÙI THỊ THANH PHƯƠNG	04/09/2005	Nữ	9A3	7.25	2	2.75	0	22
19	164499	18	VÕ NGỌC MINH QUÂN	25/09/2005	Nam	9A3	7.5	8.25	5.75	0	34.75
20	164516	19	PHẠM TRƯƠNG THẾ SƠN	18/12/2005	Nam	9A3	6.75	3.5	4.75	0	26.5
21	164527	19	TRẦN HOÀNG THÀNH THÁI	05/12/2005	Nam	9A3	7.5	7.75	6.25	0	35.25
22	164530	19	HUỶNH THANH	30/10/2005	Nam	9A3	7	4.25	3.75	0	25.75
23	164539	20	ĐOÀN TẤN THÀNH	23/08/2005	Nam	9A3	6.75	2.5	3	0	22
24	164542	20	ĐẶNG MINH THẢO	12/04/2005	Nữ	9A3	8.5	6.25	7.5	0	38.25
25	164563	21	HỒ THỊ MỘNG THU	23/07/2005	Nữ	9A3	7	2	1	0	18
26	164616	23	NGUYỄN HƯƠNG TRÂM	23/06/2005	Nữ	9A3	7.5	3	4	0	26
27	164621	23	NGUYỄN HƯƠNG TRÂM	23/06/2005	Nữ	9A3	7.25	2.75	2.75	0	22.75
28	164722	27	VĂN THỊ THẢO VY	26/01/2005	Nữ	9A3	7.25	2.75	2.75	0	22.75
Tổng cộng có tất cả: 28 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

THCS NGUYỄN VĂN QUỲ - Lớp:9A4

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	164150	4	ĐÀO HỒNG DIỄM	26/03/2005	Nữ	9A4	8.5	6.25	5.5	0	34.25
2	164167	4	NGUYỄN QUỐC DUY	02/10/2005	Nam	9A4	4.75	3	2.75	0	18
3	164249	8	PHẠM NGÔ KHÁNH HUY	24/02/2005	Nam	9A4	6.75	5.5	5.25	0	29.5
4	164256	8	TRẦN LÊ HUỲNH	11/10/2005	Nam	9A4	7	3	3	0	23
5	164276	9	LÝ KIM KHÁNH	22/09/2005	Nữ	9A4	7.5	6.5	4.75	0	31
6	164291	9	TRƯƠNG ANH KHOA	06/10/2005	Nam	9A4	7.25	3.25	3.25	0	24.25
7	164385	13	BÙI MINH NGHĨA	01/08/2005	Nam	9A4	7.25	6	2.5	0	25.5
8	164410	14	TRẦN NGUYỄN ANH NHẬT	20/12/2005	Nam	9A4	6.25	5.5	7.5	0	33
9	164443	16	NGUYỄN THỊ KHÁNH NHƯ	22/09/2005	Nữ	9A4	7.75	5.75	5.75	0	32.75
10	164444	16	PHẠM THỊ HUỲNH NHƯ	30/11/2005	Nữ	9A4	5.25	3.5	1.75	0	17.5
11	164502	18	NGUYỄN ANH QUỐC	02/03/2005	Nam	9A4	7	5.75	6.5	0	32.75
12	164525	19	DƯƠNG NHỰT TẤN	20/01/2005	Nam	9A4	6	3.5	2.75	0	21
13	164556	20	NGUYỄN PHÚ THỊNH	25/04/2005	Nam	9A4	7	7	7.5	0	36
14	164562	21	VÕ QUỐC MINH THO	15/12/2005	Nữ	9A4	7	6	6.75	0	33.5
15	164568	21	DƯƠNG LÊ ANH THU	26/10/2005	Nữ	9A4	7	3.75	2.25	0	22.25
16	164585	22	TRẦN NGỌC ANH THU	21/08/2005	Nữ	9A4	7.75	3.5	2.5	0	24

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

17	164645	24	NGUYỄN LÊ THANH TRÚC	25/10/2005	Nữ	9A4	6.75	2.75	3	0	22.25
18	164652	24	PHẠM TIẾN TRUNG	30/11/2005	Nam	9A4	6.25	3.5	1.75	0	19.5
19	164656	25	LÊ NGUYỄN CẨM TÚ	17/11/2005	Nữ	9A4	6.75	3.5	2.5	0	22
20	164657	25	NGUYỄN NGỌC MINH TÚ	11/06/2005	Nam	9A4	6.75	6.25	8	0	35.75
21	164662	25	LÊ NGỌC THANH TUẤN	15/06/2005	Nam	9A4	6.75	4.75	5.75	0	29.75
22	164670	25	NGUYỄN THỊ TUYỀN	07/05/2005	Nữ	9A4	8	3.5	4	0	27.5
23	164687	26	NGUYỄN THỊ THANH VÂN	09/10/2005	Nữ	9A4	6.75	3.5	2.5	0	22
24	164717	27	PHẠM NGỌC THÚY VY	03/05/2005	Nữ	9A4	6.25	3.25	1.25	0	18.25
25	164724	27	NGUYỄN THỊ NGỌC XUÂN	24/01/2005	Nữ	9A4	7.25	3.25	3.5	0	24.75
Tổng cộng có tất cả: 25 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020**BẢNG KẾT QUẢ**

Loại hình: Tuyển sinh 10

THCS NGUYỄN VĂN QUỲ - Lớp:9A5

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	164089	1	ĐOÀN HUỖNH TRÂM ANH	25/11/2005	Nữ	9A5	8	8.25	5.5	0	35.25
2	164125	2	NGUYỄN NGỌC KIM CHÂU	12/06/2005	Nữ	9A5	8.75	8	7.75	0	41
3	164131	3	NGUYỄN NGỌC KIM CƯỜNG	16/06/2005	Nữ	9A5	8.75	8	6	0	37.5
4	164190	5	NGUYỄN HOÀNG GIA HÂN	15/10/2005	Nữ	9A5	8	7.5	6.75	0	37
5	164206	6	NGUYỄN PHẠM PHƯƠNG HIỀN	13/01/2005	Nữ	9A5	8.25	6.75	5.5	0	34.25
6	164231	7	NGUYỄN KIẾN HÙNG	27/08/2005	Nam	9A5	6.5	6.75	7.75	0	35.25
7	164233	7	TRẦN GIA HÙNG	16/08/2005	Nam	9A5	8.75	8.25	9	0	43.75
8	164248	8	PHẠM DƯƠNG PHÚC HUY	13/08/2005	Nam	9A5	8	7.75	8.25	0	40.25
9	164257	8	BÙI DUY KHA	24/01/2005	Nam	9A5	6	3.75	2.75	0	21.25
10	164274	9	BÙI QUỐC KHÁNH	02/09/2005	Nam	9A5	7	7.5	8.75	0	39
11	164281	9	ĐOÀN LÊ ĐĂNG KHOA	15/01/2005	Nam	9A5	6.5	4.75	1	0	19.75
12	164287	9	NGUYỄN MINH KHOA	19/02/2005	Nam	9A5	8.5	6.75	6.25	0	36.25
13	164293	9	ĐOÀN NGUYỄN ĐĂNG KHÔI	23/02/2005	Nam	9A5	7	9.5	7.5	0	38.5
14	164311	10	LÊ QUANG LÂN	15/01/2005	Nam	9A5	7.75	8.5	8	0	40
15	164331	11	NGUYỄN HOÀNG PHI LONG	27/07/2005	Nam	9A5	8	9.5	8.75	0	43
16	164336	11	NGUYỄN NGỌC THANH MAI	08/08/2005	Nữ	9A5	5.75	5	4.5	0	25.5

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020**BẢNG KẾT QUẢ**

Loại hình: Tuyển sinh 10

17	164337	11	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	08/06/2005	Nữ	9A5	7.5	9.25	9.75	0	43.75
18	164341	11	VÕ THỊ XUÂN MAI	12/03/2005	Nữ	9A5	8.25	8.5	8.5	0	42
19	164347	12	VŨ TẤN MINH	23/03/2005	Nam	9A5	8	7	4	0	31
20	164390	14	HUỖNH THỊ KIM NGỌC	22/01/2005	Nữ	9A5	8	5	1.75	0	24.5
21	164397	14	NGUYỄN DƯƠNG NHƯ NGỌC	10/02/2005	Nữ	9A5	7.25	6.75	4	0	29.25
22	164399	14	PHẠM THỊ HỒNG NGỌC	15/02/2005	Nữ	9A5	7.5	8.25	2.25	0	27.75
23	164411	14	TRẦN THANH NHẬT	30/07/2005	Nam	9A5	6.5	8	4.5	0	30
24	164413	14	CAO ĐAN NGỌC NHI	05/12/2005	Nữ	9A5	6.5	7.5	3.25	0	27
25	164453	16	CAO MINH NHỰT	12/10/2005	Nam	9A5	8.25	9.25	8.25	0	42.25
26	164463	17	LÊ TRỌNG HOÀNG PHÁT	29/04/2005	Nam	9A5	8.25	7	5	0	33.5
27	164486	18	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	03/03/2005	Nữ	9A5	8.75	8	7.5	0	40.5
28	164491	18	TRẦN LÊ UYÊN PHƯƠNG	06/01/2005	Nữ	9A5	8.5	6.25	6.5	0	36.25
29	164503	18	ĐÌNH GIA QUYÊN	14/12/2005	Nữ	9A5	8.25	6	5.5	0	33.5
30	164514	19	HUỖNH THANH SANG	14/06/2005	Nam	9A5	6.25	6.25	5.75	0	30.25
31	164532	19	NGUYỄN THỊ XUÂN THANH	08/11/2005	Nữ	9A5	8.25	8.75	6.75	0	38.75
32	164541	20	NGUYỄN LÂM THÀNH	16/08/2005	Nam	9A5	7.75	7.25	6.75	0	36.25
33	164582	22	TRẦN LÊ ANH THƯ	10/03/2005	Nữ	9A5	8.25	8	7.25	0	39
34	164589	22	HUỖNH NGUYỄN MINH THUẬN	20/03/2005	Nam	9A5	7.25	7.75	8	0	38.25
35	164591	22	LÊ QUỐC THUẬN	23/03/2005	Nam	9A5	7.5	7.5	6.25	0	35

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

36	164610	23	NGUYỄN TRUNG TÍN	01/12/2005	Nam	9A5	7.5	7.25	6.5	0	35.25
37	164618	23	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	07/07/2005	Nữ	9A5	7.75	6.5	7.5	0	37
38	164623	23	LÊ PHÙNG THÁI TRÂN	29/03/2005	Nữ	9A5	7.5	8.5	6.25	0	36
39	164635	24	NGUYỄN VÕ THÀNH TRÍ	05/02/2005	Nam	9A5	7.5	9	8.5	0	41
40	164654	25	LÊ NGUYỄN THIỆT TRUYỀN	08/06/2005	Nam	9A5	8	8.5	8	0	40.5
41	164663	25	LÊ PHÚ THÀNH TÚC	05/03/2005	Nam	9A5	6.5	8.25	7.25	0	35.75
42	164678	26	NGUYỄN MINH UYÊN	25/05/2005	Nữ	9A5	8	6	3.5	0	29
43	164690	26	LÊ THỊ HÀ VI	22/12/2005	Nữ	9A5	8.25	8.5	8	0	41
44	164705	27	LÊ NGỌC PHƯƠNG VY	22/08/2005	Nữ	9A5	7.5	6.5	7	0	35.5
45	164710	27	NGUYỄN HUỶNH THỤY VY	23/02/2005	Nữ	9A5	8	8	8.75	0	41.5
Tổng cộng có tất cả: 45 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020**BẢNG KẾT QUẢ**

Loại hình: Tuyển sinh 10

THCS HAI BÀ TRUNG - Lớp:9A1

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	164762	2	PHẠM QUỲNH ANH	12/08/2005	Nữ	9A1	8.25	5.75	4.5	0	31.25
2	164802	4	NGUYỄN HÙNG CƯỜNG	09/11/2005	Nam	9A1	7	9	5	0	33
3	164809	4	NGUYỄN QUANG DANH	28/03/2005	Nam	9A1	8	8.5	8.25	0	41
4	164810	4	NGUYỄN THÀNH DANH	06/09/2005	Nam	9A1	7.5	5.5	7	0	34.5
5	164859	6	LÊ TRƯỜNG GIANG	07/08/2005	Nam	9A1	8	8.5	7	0	38.5
6	164865	6	PHAN TRƯỜNG GIANG	04/01/2005	Nam	9A1	8.25	8.25	8.5	0	41.75
7	164939	9	ĐẶNG NGỌC MINH HƯƠNG	24/01/2005	Nữ	9A1	7.75	5	4.75	0	30
8	164945	10	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	22/06/2005	Nữ	9A1	8.25	4.25	5.75	0	32.25
9	164958	10	TRẦN TRỌNG HUY	15/09/2005	Nam	9A1	7.25	4.75	6.25	0	31.75
10	164965	10	TRẦN KHÁNH HUYỀN	03/08/2005	Nữ	9A1	8.75	8.5	8.75	0	43.5
11	164969	11	LÊ TUẤN KHA	20/07/2005	Nam	9A1	7.5	3	5.25	0	28.5
12	164972	11	MAI PHƯỚC KHANG	26/02/2005	Nam	9A1	8	6.75	8	0	38.75
13	165051	14	PHẠM THÀNH LUÂN	27/09/2005	Nam	9A1	7.5	5.25	4.5	0	29.25
14	165059	14	ĐỖ THỊ THU MAI	07/11/2005	Nữ	9A1	7.75	7.75	3.75	0	30.75
15	165062	14	NGUYỄN TRẦN KIỀU MAI	12/06/2005	Nữ	9A1	8.75	8.25	8.5	0	42.75
16	165064	14	TRẦN LÊ TUYẾT MAI	04/10/2005	Nữ	9A1	8.25	6.75	6	0	35.25

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020**BẢNG KẾT QUẢ**

Loại hình: Tuyển sinh 10

17	165075	15	NGUYỄN VÕ GIA MINH	26/10/2005	Nam	9A1	7	7.25	3.75	0	28.75
18	165081	15	NGUYỄN NGỌC HÀ MY	28/04/2005	Nữ	9A1	8.25	9.5	8.75	0	43.5
19	165088	15	NGUYỄN HÙNG NAM	10/02/2005	Nam	9A1	8	5	6.5	0	34
20	165090	16	NHỮ NGUYỄN THANH NAM	08/04/2005	Nam	9A1	9.25	8.25	7.25	0	41.25
21	165110	16	TRẦN THANH NGÂN	02/07/2005	Nữ	9A1	7.5	8.75	4	0	31.75
22	165112	16	TRẦN THỊ KIM NGÂN	12/01/2005	Nữ	9A1	7.5	5.25	7.25	0	34.75
23	165115	17	VÕ THUY NGỌC NGÂN	07/01/2005	Nữ	9A1	7.5	4.25	4.5	0	28.25
24	165127	17	NGUYỄN HUỶNH KIM NGỌC	29/01/2005	Nữ	9A1	7.5	7.75	7	0	36.75
25	165138	18	NGUYỄN NGỌC PHÚC NGUYỄN	06/10/2005	Nữ	9A1	7.5	8	7	0	37
26	165143	18	HUỶNH LÊ NGUYỄN	05/09/2005	Nữ	9A1	7.75	7.25	3.75	0	30.25
27	165158	18	LÊ NGỌC MÃN NHI	26/10/2005	Nữ	9A1	8.25	7	8.5	0	40.5
28	165181	19	NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ	06/11/2005	Nữ	9A1	8.25	7.75	7	0	38.25
29	165182	19	NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ	09/11/2005	Nữ	9A1	8.25	6.75	4.5	0	32.25
30	165192	20	LÊ MINH NHỰT	21/08/2005	Nam	9A1	8.75	6	6	0	35.5
31	165199	20	HỒ NGUYỄN TẤN PHÁT	27/01/2005	Nam	9A1	8.25	8.75	4.5	0	34.25
32	165231	21	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	11/11/2005	Nữ	9A1	8	6.75	5	0	32.75
33	165234	22	PHẠM TRẦN UYÊN PHƯƠNG	14/11/2005	Nữ	9A1	8	6.5	6	0	34.5
34	165251	22	NGUYỄN HOÀNG NGUYỆT QUẾ	11/05/2005	Nữ	9A1	8	7.5	4.25	0	32
35	165254	22	NGUYỄN NHẬT QUY	15/12/2005	Nam	9A1	7.75	5.25	6.5	0	33.75

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

36	165263	23	LÊ THỊ NHƯ QUỲNH	24/10/2005	Nữ	9A1	8	8	7	0	38
37	165293	24	TRẦN THỊ HỒNG THẨM	31/10/2005	Nữ	9A1	7.25	8.25	6.75	0	36.25
38	165360	27	VÕ HUỲNH MINH THƯ	15/06/2005	Nữ	9A1	8.5	7.75	5.75	0	36.25
39	165394	28	NGUYỄN TRUNG TÍN	11/06/2005	Nam	9A1	8.5	7.5	7.25	0	39
40	165432	30	LÊ THỊ NGỌC TRINH	09/07/2005	Nữ	9A1	7.75	6.5	2.5	0	27
41	165433	30	NGUYỄN THỊ NGỌC TRINH	11/02/2005	Nữ	9A1	7.75	6	4	0	29.5
42	165447	30	NGUYỄN MẠNH NHẬT TRƯỜNG	07/11/2005	Nam	9A1	8.25	9	6.75	0	39
43	165498	33	DƯƠNG THỊ THÚY VY	24/12/2005	Nữ	9A1	8	7.25	6.5	0	36.25
44	165520	33	TRẦN THẢO VY	30/01/2005	Nữ	9A1	7.75	6.5	4	0	30
Tổng cộng có tất cả: 44 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

THCS HAI BÀ TRUNG - Lớp:9A2

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	164740	1	LÊ THIÊN ÂN	29/09/2005	Nam	9A2	7	3.75	3	0	23.75
2	164773	2	CHÂU GIA BẢO	05/09/2005	Nam	9A2	6.75	4.5	4	0	26
3	164796	3	NGUYỄN PHƯƠNG BÍCH CHI	16/01/2005	Nữ	9A2	6.75	5	3.25	0	25
4	164818	4	LƯƠNG QUANG DINH	15/01/2005	Nam	9A2	6.75	5.5	7	0	33
5	164876	7	LÊ NGỌC HÂN	08/05/2005	Nữ	9A2	8	5	3.25	0	27.5
6	164880	7	PHẠM GIA HÂN	27/06/2005	Nữ	9A2	7.25	3.25	4.5	0	26.75
7	164895	7	LÊ CHÍ HÀO	10/01/2005	Nam	9A2	6.5	5.25	2.75	0	23.75
8	164916	8	BÙI NGUYỄN QUỐC HÒA	18/01/2005	Nam	9A2	7.5	6.75	6.25	0	34.25
9	164928	9	HOÀNG PHI HÙNG	18/06/2005	Nam	9A2	6.5	8.5	6	0	33.5
10	164954	10	NGUYỄN NHẬT HUY	06/11/2005	Nam	9A2	7.75	6.25	2.5	0	26.75
11	164955	10	NGUYỄN QUỐC HUY	05/04/2005	Nam	9A2	7	3.75	3.75	0	25.25
12	165029	13	NGUYỄN LÊ TRÚC LINH	11/12/2005	Nữ	9A2	7.5	5.25	2.25	0	24.75
13	165054	14	NGUYỄN NGỌC BẢO LY	28/12/2005	Nữ	9A2	8.25	6	6.25	0	35
14	165065	15	TRẦN THỊ NGỌC MAI	05/03/2005	Nữ	9A2	7.75	4.5	3.75	0	27.5
15	165080	15	NGUYỄN LÊ TRÀ MY	01/10/2005	Nữ	9A2	7	2.75	4	0	24.75
16	165085	15	NGÔ NGỌC MỸ	03/03/2005	Nữ	9A2	7.75	3.25	4.25	0	27.25

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020**BẢNG KẾT QUẢ**

Loại hình: Tuyển sinh 10

17	165130	17	NGUYỄN THÀNH NGỌC	24/03/2005	Nam	9A2	6.75	7.5	6	0	33
18	165142	18	TRẦN ĐẶNG KIM NGUYỄN	14/05/2005	Nữ	9A2	7.5	3.25	2.5	0	23.25
19	165206	20	TRẦN HOÀNG PHI	19/01/2005	Nam	9A2	4.75	4.25	1.75	0	17.25
20	165211	21	TRẦN LÊ THANH PHÚ	03/01/2005	Nam	9A2	7	4.25	7.5	0	33.25
21	165217	21	NGUYỄN TẤN PHÚC	23/02/2005	Nam	9A2	8	9	4.5	0	34
22	165264	23	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	28/10/2005	Nữ	9A2	7.25	5	5.5	0	30.5
23	165278	23	NGUYỄN TRÍ TÀI	01/05/2005	Nam	9A2	8.5	5.75	7.25	0	37.25
24	165288	24	LÊ NGỌC THÁI	11/04/2005	Nam	9A2	6.75	3.5	2.25	0	21.5
25	165296	24	NGUYỄN MINH THẮNG	21/06/2005	Nam	9A2	7.75	4.5	5.5	0	31
26	165305	25	LÊ THÀNH	14/12/2005	Nam	9A2	8.25	5.75	4.5	0	31.25
27	165314	25	LƯU THỊ MAI THẢO	20/01/2005	Nữ	9A2	7	7.5	2.75	0	27
28	165316	25	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	13/05/2005	Nữ	9A2	7.5	5.25	7	0	34.25
29	165327	25	VÕ NGỌC THIÊN	05/08/2005	Nữ	9A2	7	4.25	6.75	0	31.75
30	165344	26	HUỶNH NGUYỄN ANH THU	10/12/2005	Nữ	9A2	6.75	2.5	4	0	24
31	165405	29	LÊ THỊ BẢO TRÂM	23/07/2005	Nữ	9A2	8.25	3	3.5	0	26.5
32	165416	29	NGUYỄN ĐẶNG KIỀU TRANG	28/11/2005	Nữ	9A2	6.5	4.25	1.5	0	20.25
33	165426	30	TRỊNH THỊ THÙY TRANG	26/09/2005	Nữ	9A2	7.25	5.25	2.75	0	25.25
34	165439	30	NGÔ THANH TRÚC	12/02/2005	Nữ	9A2	5	4.5	1.5	0	17.5
35	165458	31	HUỶNH ANH TUẤN	17/04/2005	Nam	9A2	6.5	6	4.5	0	28

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

36	165460	31	LÊ ĐÌNH TUẤN	14/07/2005	Nam	9A2	9	5	4.75	0	32.5
37	165510	33	NGUYỄN THÚY VY	13/03/2005	Nữ	9A2	7.75	5	6	0	32.5
38	165521	34	VŨ DƯƠNG KIM VY	27/02/2005	Nữ	9A2	7.5	6	2.75	0	26.5
Tổng cộng có tất cả: 38 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

THCS HAI BÀ TRUNG - Lớp:9A3

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	164742	1	BÙI THỊ MINH ANH	24/08/2005	Nữ	9A3	7.75	3.75	5.5	0	30.25
2	164747	1	HÀ HOÀNG ANH	05/12/2005	Nữ	9A3	8.25	9	8.5	1	43.5
3	164758	2	NGUYỄN THỊ LAN ANH	03/07/2005	Nữ	9A3	8.25	7	6.75	0	37
4	164765	2	TRƯƠNG MINH ANH	10/11/2005	Nữ	9A3	8.75	7.25	8	0	40.75
5	164769	2	TRƯƠNG MINH ÁNH	10/11/2005	Nữ	9A3	8.75	5.75	6.5	0	36.25
6	164771	2	ĐOÀN TRẦN NHẢ BĂNG	12/11/2005	Nữ	9A3	8.25	4.75	7.75	0	36.75
7	164775	2	NGÔ GIA BẢO	14/01/2005	Nam	9A3	7.75	5.5	6	0	33
8	164803	4	MAI THẾ ĐẠI	19/04/2005	Nam	9A3	7	1.5	2.25	0	20
9	164825	5	HÀ HỒNG ĐỨC	04/04/2005	Nam	9A3	7.5	4.5	6.75	0	33
10	164870	6	PHAN HOÀNG HÀ	01/01/2005	Nam	9A3	7.75	4.25	5.75	0	31.25
11	164875	7	BÙI VƯƠNG GIA HÂN	04/09/2005	Nữ	9A3	8	7.5	6.75	0	37
12	164885	7	NGUYỄN THỊ MỸ HẰNG	05/10/2005	Nữ	9A3	8.25	3.5	4.25	0	28.5
13	164892	7	NGUYỄN THỊ MINH HẠNH	16/07/2005	Nữ	9A3	8	7	4.75	0	32.5
14	164961	10	LÊ MỸ HUYỀN	14/11/2005	Nữ	9A3	7.75	4.25	5	0	29.75
15	164966	10	VÕ THÀNH HUYNH	20/02/2005	Nam	9A3	7.25	1.75	7.75	0	31.75
16	164986	11	LÊ ĐĂNG KHOA	04/08/2005	Nam	9A3	8	8.25	8.75	0	41.75

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020**BẢNG KẾT QUẢ**

Loại hình: Tuyển sinh 10

17	165020	13	LÊ VIẾT LÂN	03/12/2004	Nam	9A3	8	6.25	7.5	0	37.25
18	165039	13	VĂN NGỌC THÙY LINH	08/06/2005	Nữ	9A3	7.5	4.5	3.5	0	26.5
19	165066	15	TRẮC ĐỨC MẠNH	10/04/2005	Nam	9A3	7	5.25	6.75	0	32.75
20	165108	16	PHAN PHẠM THANH NGÂN	17/02/2005	Nữ	9A3	6.5	6	8.25	0	35.5
21	165124	17	ĐÌNH NGUYỄN BẢO NGỌC	08/07/2005	Nữ	9A3	6.75	3.75	2	0	21.25
22	165141	18	THÁI NGÔ NGUYỄN	28/01/2005	Nữ	9A3	7	5	6.25	0	31.5
23	165176	19	LÊ HUỖNH NHƯ	04/12/2005	Nữ	9A3	7.5	2.75	3.75	0	25.25
24	165188	20	HỒ THỊ BÍCH NHUNG	06/10/2002	Nữ	9A3	8.5	3.75	3	0	26.75
25	165194	20	TRẦN MINH NHỰT	02/10/2005	Nam	9A3	8.5	5.75	4.75	0	32.25
26	165208	20	NGUYỄN TRIỆU PHÚ	20/01/2005	Nam	9A3	8.75	5.25	3	0	28.75
27	165216	21	NGÔ THÀNH HOÀNG PHÚC	13/08/2005	Nam	9A3	7.25	3.5	5.75	0	29.5
28	165223	21	ĐÀO THỊ TRIỆU PHỤNG	23/04/2005	Nữ	9A3	8	6.5	6.75	0	36
29	165229	21	ĐỖ MAI PHƯƠNG	17/01/2005	Nữ	9A3	8.5	6.25	6.25	0	35.75
30	165233	22	NGUYỄN VÕ HÀ PHƯƠNG	25/04/2005	Nữ	9A3	7.5	6.75	7.5	0	36.75
31	165245	22	HOÀNG VIỆT QUANG	01/08/2005	Nam	9A3	7.5	5	5.75	0	31.5
32	165258	23	NGUYỄN HỒNG QUYÊN	27/09/2005	Nữ	9A3	8	7.25	6.25	0	35.75
33	165276	23	NGUYỄN TẤN TÀI	20/11/2005	Nam	9A3	7.25	5.75	5	0	30.25
34	165334	26	PHẠM THỊ ANH THƠ	11/02/2005	Nữ	9A3	7.25	3.25	3.75	0	25.25
35	165347	26	LƯƠNG NGUYỄN LIÊM THƯ	15/08/2005	Nữ	9A3	8	8	4.25	0	32.5

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

36	165349	26	NGÔ TRẦN MINH THU	16/03/2005	Nữ	9A3	6.25	3.25	7	0	29.75
37	165352	26	NGUYỄN NGỌC MINH THU	12/07/2005	Nữ	9A3	8.25	7	8.25	0	40
38	165366	27	NGÔ MINH THUẬN	18/04/2005	Nam	9A3	7	5	5.5	0	30
39	165391	28	NGUYỄN TRÍ TIẾN	02/02/2005	Nam	9A3	7.5	5.25	6.25	0	32.75
40	165401	29	ĐỖ THỊ BÍCH TRÂM	21/10/2005	Nữ	9A3	8.75	4.25	7.75	0	37.25
41	165463	31	NGUYỄN THANH TÙNG	25/04/2005	Nam	9A3	7.5	6.75	7.5	0	36.75
42	165483	32	LÊ MINH VỆ	27/06/2005	Nam	9A3	7.5	6.75	6.5	0	34.75
43	165491	32	NGUYỄN HUỖNH HOÀNG VŨ	22/05/2005	Nam	9A3	8	7.5	4	0	31.5
Tổng cộng có tất cả: 43 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

THCS HAI BÀ TRUNG - Lớp:9A4

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	164730	1	HUỖNH QUỐC AN	27/04/2005	Nam	9A4	6.75	5	3	0	24.5
2	164836	5	NGUYỄN QUỐC DƯƠNG	19/08/2005	Nam	9A4	5	2.25	4.25	0	20.75
3	164862	6	NHỮ HOÀNG GIANG	01/11/2005	Nam	9A4	5.75	5.75	1.25	0	19.75
4	164883	7	VÕ GIA HÂN	14/02/2005	Nữ	9A4	7.5	4.25	2.75	0	24.75
5	164890	7	VÕ THỊ THU HẰNG	01/01/2005	Nữ	9A4	7.5	5	2.5	0	25
6	164893	7	PHẠM THỊ MỸ HẠNH	05/11/2005	Nữ	9A4	7	2.25	2	0	20.25
7	164898	8	NGUYỄN NHẬT HÀO	03/06/2005	Nam	9A4	7.75	3.25	8.5	0	35.75
8	164915	8	VÕ THỊ HUỖNH HOA	25/11/2005	Nữ	9A4	7.5	5.25	5	0	30.25
9	164929	9	LÊ VĂN HÙNG	01/01/2005	Nam	9A4	6	3	5.75	0	26.5
10	164933	9	LÂM HOÀNG GIA HƯNG	19/10/2005	Nam	9A4	7	3	2	0	21
11	164960	10	TRƯƠNG QUỐC HUY	11/06/2005	Nam	9A4	7.5	2.75	2.25	0	22.25
12	164987	11	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	05/09/2005	Nam	9A4	5.75	3.5	1.75	0	18.5
13	165046	14	PHAN HUỖNH PHI LONG	01/11/2005	Nam	9A4	6.25	1.5	2.75	0	19.5
14	165055	14	NGUYỄN THỊ CẨM LY	11/05/2005	Nữ	9A4	7.25	5.25	3.25	0	26.25
15	165092	16	PHAN NGỌC THÚY NGÀ	01/07/2005	Nữ	9A4	7	2.25	2	0	20.25
16	165111	16	TRẦN THỊ BÍCH NGÂN	01/09/2005	Nữ	9A4	7.75	4	2.5	0	24.5

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

17	165131	17	NGUYỄN THANH BẢO NGỌC	19/10/2004	Nữ	9A4	7.75	5.75	4.25	0	29.75
18	165155	18	DƯƠNG TUYẾT NHI	26/05/2005	Nữ	9A4	7.25	7	2.25	0	26
19	165174	19	HOÀNG TUYẾT NHƯ	22/08/2005	Nữ	9A4	7.25	3	3	0	23.5
20	165187	20	ĐOÀN THỊ HỒNG NHUNG	05/06/2005	Nữ	9A4	7	3.75	5.25	0	28.25
21	165193	20	NGUYỄN MINH NHỰT	26/07/2005	Nam	9A4	6.25	3.25	4.5	0	24.75
22	165261	23	TRẦN NGỌC MỸ QUYỀN	12/12/2005	Nữ	9A4	6.5	3.75	3.75	0	24.25
23	165295	24	LÊ VĂN THẮNG	25/12/2005	Nam	9A4	6.5	3.5	2.5	0	21.5
24	165302	24	TRƯƠNG VĨNH THANH	02/10/2005	Nam	9A4	8	3.25	4.5	0	28.25
25	165330	26	BÙI NGỌC THƠ	28/03/2005	Nữ	9A4	8	2.75	4	0	26.75
26	165367	27	NGUYỄN HOÀNG THUẬN	17/10/2005	Nam	9A4	7	4.5	7.5	0	33.5
27	165386	28	NGUYỄN CAO CẨM TIÊN	31/01/2005	Nữ	9A4	5.5	4	3	0	21
28	165393	28	HỒ THÀNH TÍN	08/12/2005	Nam	9A4	7.25	2.75	4	0	25.25
29	165451	31	MAI THANH TÚ	06/03/2005	Nam	9A4	5.25	1.75	1.75	0	15.75
30	165476	32	NGUYỄN THÁI PHƯƠNG UYÊN	16/12/2005	Nữ	9A4	6.75	4.25	2	0	21.75
31	165494	32	ĐINH NGỌC YẾN VY	06/05/2005	Nữ	9A4	8	3.25	4	0	27.25
32	165501	33	MAI THỊ THẢO VY	07/12/2005	Nữ	9A4	9	6.5	3.25	0	31
33	165512	33	NGUYỄN TRẦN TƯỜNG VY	04/09/2005	Nữ	9A4	7	3.75	2.75	0	23.25
34	165518	33	TRẦN NGỌC YẾN VY	26/12/2005	Nữ	9A4	6	2.5	3	0	20.5

Tổng cộng có tất cả: 34 học sinh.

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020**BẢNG KẾT QUẢ**

Loại hình: Tuyển sinh 10

THCS HAI BÀ TRUNG - Lớp:9A5

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	164788	3	LÂM GIA BÌNH	19/02/2005	Nam	9A5	7.25	3.25	3.5	1	25.75
2	164797	3	THÁI NGỌC CHIẾN	29/07/2005	Nam	9A5	6.75	2.75	2	0	20.25
3	164815	4	TRẦN KIÊM ĐẠT	19/11/2005	Nam	9A5	6.75	2.5	2.5	0	21
4	164816	4	TRƯƠNG THÀNH ĐẠT	27/10/2005	Nam	9A5	7.75	5.25	5.5	0	31.75
5	164827	5	NGUYỄN THỊ KIM ĐỨC	27/09/2005	Nữ	9A5	5.75	1.5	2.5	0	18
6	164879	7	NGUYỄN THỊ KIỀU HÂN	02/09/2005	Nữ	9A5	5	2.5	1.25	0	15
7	164900	8	BÀNH BẢO HẬU	11/06/2005	Nữ	9A5	7	3	3.5	0	24
8	164904	8	BÀNH BẢO HIỀN	11/06/2005	Nữ	9A5	8.25	3.25	2.75	0	25.25
9	164913	8	TRẦN LÊ TRUNG HIẾU	15/04/2005	Nam	9A5	7	6	4.25	0	28.5
10	164979	11	NGUYỄN MINH KHÁNH	01/03/2005	Nam	9A5	7.75	3.5	5.25	0	29.5
11	165023	13	ĐAN DUY LINH	11/03/2005	Nam	9A5	7.25	3.25	7	0	31.75
12	165044	14	PHẠM HOÀNG LONG	27/04/2005	Nam	9A5	7	2.25	1.75	0	19.75
13	165067	15	HÀ ĐẶNG CÔNG MINH	22/06/2005	Nam	9A5	7	2	7	0	30
14	165084	15	ĐÀO THỊ MỸ	28/10/2005	Nữ	9A5	7.25	2.75	2.5	0	22.25
15	165101	16	NGUYỄN PHẠM KIM NGÂN	04/04/2005	Nữ	9A5	7	3.5	1.5	0	20.5
16	165102	16	NGUYỄN THỊ BẢO NGÂN	14/04/2005	Nữ	9A5	6.5	2.25	2	0	19.25

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

17	165185	20	PHAN THUY HUỲNH NHƯ	13/04/2005	Nữ	9A5	5	3	2	0	17
18	165190	20	TRƯƠNG THỊ HỒNG NHUNG	16/10/2005	Nữ	9A5	8	2.75	2.5	0	23.75
19	165249	22	TRƯƠNG PHAN NHẬT QUANG	22/04/2005	Nam	9A5	7.5	3.75	6.5	0	31.75
20	165259	23	NGUYỄN LÊ NGỌC QUYÊN	07/07/2005	Nữ	9A5	5.5	2.25	2.75	0	18.75
21	165317	25	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	28/03/2005	Nữ	9A5	7	5.5	2.25	0	24
22	165333	26	LỮ NGỌC ANH THƠ	13/06/2005	Nam	9A5	5.75	5	3.5	0	23.5
23	165342	26	BÙI NGỌC ANH THU	05/12/2005	Nữ	9A5	8	4.5	2	0	24.5
24	165382	28	NGUYỄN THỊ AN THY	12/10/2005	Nữ	9A5	7.25	5	3.25	0	26
25	165390	28	NGUYỄN THANH TIẾN	31/05/2005	Nữ	9A5	7.5	5.5	6.5	0	33.5
26	165398	28	BÙI MINH TỐI	02/03/2005	Nam	9A5	6.25	2.75	3.5	0	22.25
27	165406	29	NGUYỄN THỊ HUỆ TRÂM	19/08/2005	Nữ	9A5	7.25	1.5	2.5	0	21
28	165442	30	NGUYỄN LÂM THANH TRÚC	11/03/2005	Nữ	9A5	6.75	2.5	2.5	0	21
29	165480	32	TRƯƠNG NGUYỄN HÀ UYÊN	12/07/2005	Nữ	9A5	7	3.5	1.5	0	20.5
30	165504	33	NGUYỄN LÊ THÚY VY	20/04/2005	Nữ	9A5	7.75	3.75	5	0	29.25
Tổng cộng có tất cả: 30 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020**BẢNG KẾT QUẢ**

Loại hình: Tuyển sinh 10

THCS HAI BÀ TRUNG - Lớp:9A6

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	164729	1	ĐÌNH NHẬT AN	20/07/2005	Nam	9A6	5.75	3.25	3.25	0	21.25
2	164763	2	PHAN THÙY PHƯƠNG ANH	12/12/2005	Nữ	9A6	7.25	3.75	6.25	0	30.75
3	164808	4	NGUYỄN LÊ HẢI ĐĂNG	01/06/2005	Nam	9A6	7	3.5	3.25	0	24
4	164838	5	HỒ ĐÌNH DUY	11/07/2005	Nam	9A6	7	3	3.25	0	23.5
5	164844	5	NGUYỄN THÁI DUY	18/05/2005	Nam	9A6	6.5	5.25	1.75	0	21.75
6	164845	5	PHÙNG TUẤN DUY	22/06/2005	Nam	9A6	8	3	5.5	0	30
7	164861	6	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	02/11/2005	Nam	9A6	6.75	2.5	3	0	22
8	164912	8	PHAN LÊ HIẾU	14/02/2005	Nam	9A6	5.75	3	2.75	0	20
9	164920	8	HỒ THỊ KIM HOÀNG	18/04/2005	Nữ	9A6	7.75	4.5	7.5	0	35
10	164956	10	NGUYỄN TRẦN ĐỨC HUY	24/08/2005	Nam	9A6	7.25	5.75	3.75	0	27.75
11	164959	10	TRƯỜNG HOÀNG HUY	04/10/2005	Nam	9A6	8.5	3.25	2.75	0	25.75
12	165017	13	LƯƠNG HOÀNG LÃM	13/10/2005	Nam	9A6	6.5	9	8	0	38
13	165049	14	NGUYỄN MINH LUÂN	08/11/2005	Nam	9A6	5.5	4	3	0	21
14	165103	16	NGUYỄN THỊ CHÁNH NGÂN	16/10/2005	Nữ	9A6	6.5	2.5	1.75	0	19
15	165120	17	LÊ TRỌNG NGHĨA	08/08/2005	Nam	9A6	6.25	3	5.25	0	26
16	165121	17	NGUYỄN HUỶNH HỮU NGHĨA	26/05/2005	Nam	9A6	6.75	3.75	3.75	0	24.75

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020**BẢNG KẾT QUẢ**

Loại hình: Tuyển sinh 10

17	165122	17	NGUYỄN TRÍ NGHĨA	12/06/2005	Nam	9A6	3.5	3	2.5	0	15
18	165145	18	CAO THÀNH NHÂN	15/03/2005	Nam	9A6	6.75	3.75	1.75	0	20.75
19	165150	18	NGUYỄN VĂN NHÂN	28/06/2005	Nam	9A6	7.75	6.25	4.25	0	30.25
20	165184	19	NGUYỄN THỊ NGỌC NHƯ'	29/05/2005	Nữ	9A6	7.75	3.25	3.5	0	25.75
21	165266	23	THI ĐẶNG NHƯ' QUỲNH	20/06/2005	Nữ	9A6	7.75	2.75	3	0	24.25
22	165279	23	PHẠM THANH TÀI	09/12/2005	Nam	9A6	8.25	4.25	2.75	0	26.25
23	165371	27	TRƯƠNG PHÚ THƯỜNG	05/05/2005	Nam	9A6	6.75	7	7	0	34.5
24	165413	29	VÕ THỊ MỸ TRÂN	24/08/2005	Nữ	9A6	8.25	3.75	6	0	32.25
25	165414	29	GIANG THỊ PHƯƠNG TRANG	07/08/2005	Nữ	9A6	7.75	3.5	2.25	0	23.5
26	165428	30	HỒ MINH TRÍ	21/07/2005	Nam	9A6	8.75	2.75	3.25	0	26.75
27	165435	30	TRƯƠNG THỊ TÚ TRINH	12/10/2005	Nữ	9A6	7.25	4.5	2.75	0	24.5
28	165454	31	PHÙNG CẨM TÚ	16/09/2005	Nữ	9A6	7.25	2.25	3.25	0	23.25
29	165490	32	NGUYỄN ANH VŨ	20/06/2005	Nam	9A6	8.25	2.25	1.75	0	22.25
30	165532	34	PHẠM THỊ HẢI YẾN	18/03/2004	Nữ	9A6	7	3	2.75	0	22.5
31	165535	34	VÕ THỊ KIM YẾN	11/02/2005	Nữ	9A6	8.25	3.75	4.5	0	29.25
Tổng cộng có tất cả: 31 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020**BẢNG KẾT QUẢ**

Loại hình: Tuyển sinh 10

THCS HAI BÀ TRUNG - Lớp:9A7

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	164743	1	BÙI TRẦN HOÀNG ANH	24/02/2005	Nam	9A7	6.25	4	5.25	0	27
2	164789	3	NGUYỄN THANH BÌNH	18/07/2004	Nam	9A7	7.25	1.5	2.5	0	21
3	164855	6	BÙI TRẦN HOÀNG EM	24/02/2005	Nam	9A7	5	3.25	2.25	0	17.75
4	164856	6	PHAN KHẮC GIÁC	28/04/2005	Nam	9A7	7.5	3.25	2	0	22.25
5	164877	7	NGUYỄN GIA HÂN	16/10/2005	Nữ	9A7	7	3.25	3.5	0	24.25
6	164894	7	LÊ ANH HÀO	10/11/2005	Nam	9A7	5	2.25	1.5	0	15.25
7	164896	7	LÊ NHẬT HÀO	04/05/2005	Nam	9A7	7.75	4.75	7.25	0	34.75
8	164936	9	NGUYỄN GIA HÙNG	07/09/2004	Nam	9A7	7.25	2.75	3.5	0	24.25
9	164938	9	VÕ NGỌC HÙNG	12/09/2005	Nam	9A7	7.75	4.5	6.5	0	33
10	164974	11	TRẦN MINH KHANG	04/01/2005	Nam	9A7	7	3.5	1.75	0	21
11	165014	12	LÊ THỊ BẠCH KIM	12/11/2005	Nữ	9A7	3.75	2.75	2	0	14.25
12	165036	13	PHAN NGUYỄN KIỀU LINH	15/10/2005	Nữ	9A7	6.5	2.75	2.25	0	20.25
13	165056	14	NGUYỄN THỊ TRÚC LY	24/09/2005	Nữ	9A7	6	3	2.25	0	19.5
14	165109	16	QUANG TRẦN KIM NGÂN	09/09/2005	Nữ	9A7	5.5	3.25	2.25	0	18.75
15	165114	17	VÕ THỊ THU NGÂN	07/07/2005	Nữ	9A7	5.75	2.25	3	0	19.75
16	165132	17	NGUYỄN THỊ KIM NGỌC	10/07/2005	Nữ	9A7	5.5	2.75	2.25	0	18.25

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020**BẢNG KẾT QUẢ**

Loại hình: Tuyển sinh 10

17	165168	19	TRẦN NGUYỄN ÁI NHI	14/11/2005	Nữ	9A7	7	3.5	3.25	0	24
18	165183	19	NGUYỄN QUỲNH BẢO NHƯ	27/03/2005	Nữ	9A7	7.5	4	2.25	0	23.5
19	165197	20	LÊ THỊ HỒNG PHẤN	18/05/2005	Nữ	9A7	6.75	2.25	0.25	0	16.25
20	165226	21	NGUYỄN HỮU PHƯỚC	23/08/2005	Nam	9A7	7	4.5	5	0	28.5
21	165282	24	PHẠM THANH TÂM	28/08/2005	Nam	9A7	7.5	5	5.25	0	30.5
22	165290	24	PHẠM QUỐC THÁI	02/11/2005	Nam	9A7	7.5	2.5	1.75	0	21
23	165370	27	LÊ THƯƠNG	03/05/2005	Nữ	9A7	7.5	5	3.5	0	27
24	165389	28	PHAN VƯƠNG THỦY TIÊN	30/04/2005	Nữ	9A7	7.75	2.75	4.25	0	26.75
25	165427	30	ĐÀO QUỐC TRÍ	18/07/2005	Nam	9A7	6.5	2.5	2.25	0	20
26	165450	31	LÂM THỊ CẨM TÚ	13/06/2005	Nữ	9A7	6.75	4	1.75	0	21
27	165456	31	ĐOÀN NGUYỄN QUỐC TUẤN	25/10/2005	Nam	9A7	8	3	5.5	0	30
28	165475	32	NGUYỄN ĐÀO NHƯ UYÊN	24/10/2005	Nữ	9A7	6.5	4	2.25	0	21.5
29	165530	34	NGUYỄN THỊ MỘNG YẾN	02/01/2005	Nữ	9A7	6.5	2.75	2.25	0	20.25
Tổng cộng có tất cả: 29 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

THCS HAI BÀ TRUNG - Lớp:9A8

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	164850	6	NGUYỄN THỊ KIỀU DUYÊN	22/06/2005	Nữ	9A8	8.5	3	5.75	0	31.5
2	164874	7	PHAN NGUYỄN HOÀNG HẢI	23/02/2005	Nam	9A8	6.75	3	2.5	0	21.5
3	164901	8	ĐOÀN CÔNG HẬU	18/05/2005	Nam	9A8	4.75	4	4.25	0	22
4	164903	8	NGUYỄN TRUNG HẬU	06/01/2005	Nam	9A8	6.5	4.5	4	0	25.5
5	164927	9	NGUYỄN THỊ NGỌC HUỆ	21/04/2004	Nữ	9A8	8	5.75	5	0	31.75
6	165013	12	TRẦN NGUYỄN MỘNG KIỀU	14/05/2005	Nữ	9A8	7.25	4.5	3.75	0	26.5
7	165019	13	TRƯƠNG LÊ HOÀNG LAN	19/02/2005	Nữ	9A8	8	5	4	0	29
8	165077	15	BÙI THỊ KIỀU MY	19/12/2005	Nữ	9A8	7.5	3.75	5	0	28.75
9	165128	17	NGUYỄN NHƯ NGỌC	03/10/2005	Nữ	9A8	4.75	2	1.75	0	15
10	165162	19	NGUYỄN NGỌC YẾN NHI	22/12/2005	Nữ	9A8	6.25	4.75	2	0	21.25
11	165177	19	LÊ NGUYỄN HOÀI NHƯ	08/02/2005	Nam	9A8	6.5	2.25	4.25	0	23.75
12	165205	20	NGUYỄN HOÀNG PHI	05/05/2005	Nam	9A8	6.25	1.5	4.5	0	23
13	165219	21	PHAN NGUYỄN HOÀNG PHÚC	23/02/2005	Nam	9A8	7	3.25	2.75	0	22.75
14	165243	22	TRẦN MINH QUÂN	24/01/2005	Nam	9A8	6.5	3.5	2.25	0	21
15	165265	23	NHỮ THỊ NHƯ QUỲNH	22/06/2005	Nữ	9A8	8.25	3	5	0	29.5
16	165304	24	VŨ THANH THANH	03/08/2005	Nữ	9A8	7.75	3.25	4.25	0	27.25

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

17	165318	25	NGUYỄN THỊ THU THẢO	21/12/2005	Nữ	9A8	6.25	4	2.25	0	21
18	165328	25	NGUYỄN GIA THỊNH	04/12/2005	Nam	9A8	7.75	4.5	4.75	0	29.5
19	165425	30	TRẦN THỊ XUÂN TRANG	19/11/2005	Nữ	9A8	6	2.5	2	0	18.5
20	165431	30	LÊ DIỄM TRINH	25/02/2005	Nữ	9A8	8.75	3.25	5.75	0	32.25
21	165466	31	NGÔ BÍCH TUYỀN	17/09/2005	Nữ	9A8	8.5	4	3.75	0	28.5
22	165470	31	TRẦN NGUYỄN THỊ NGỌC TUYỀN	18/11/2005	Nữ	9A8	7	2.75	3	0	22.75
Tổng cộng có tất cả: 22 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020**BẢNG KẾT QUẢ**

Loại hình: Tuyển sinh 10

THCS HAI BÀ TRUNG - Lớp:9A9

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	164780	3	NGUYỄN GIA BẢO	16/07/2005	Nam	9A9	8.75	5.5	5.75	0	34.5
2	164786	3	CAO GIANG NGỌC BÍCH	11/02/2005	Nữ	9A9	6.75	1.75	2	0	19.25
3	164806	4	HỒ THỊ ĐAN	14/03/2005	Nữ	9A9	8	2.5	2.75	0	24
4	164807	4	HUỲNH TÂM ĐAN	20/08/2005	Nữ	9A9	8	5.75	2.5	0	26.75
5	164840	5	LÊ VÕ TƯỜNG DUY	01/11/2005	Nam	9A9	5.5	1	2	0	16
6	164847	5	TRẦN KHÁNH DUY	01/07/2004	Nam	9A9	4.5	3.25	2.5	0	17.25
7	164848	5	VÕ PHẠM KHÁNH DUY	28/03/2005	Nam	9A9	8.25	4.5	3	0	27
8	164860	6	NGUYỄN THỊ CẨM GIANG	08/05/2005	Nữ	9A9	8.5	6.25	5.75	0	34.75
9	164884	7	BÙI THỊ THANH HẰNG	15/06/2005	Nữ	9A9	7	3	3	0	23
10	164886	7	NGUYỄN THỊ THANH HẰNG	10/04/2005	Nữ	9A9	8.25	4.5	4	0	29
11	164934	9	NGUYỄN HÙNG	19/09/2004	Nam	9A9	8	4.25	6.25	0	32.75
12	164976	11	TRẦN VĂN KHANH	30/08/2005	Nam	9A9	7.75	4.5	3.75	0	27.5
13	164977	11	LÊ NGUYỄN QUỐC KHÁNH	24/11/2004	Nam	9A9	6.5	3.5	4.5	0	25.5
14	165022	13	TRẦN THỊ KIM LIÊN	29/08/2005	Nữ	9A9	7.75	3.75	2.75	0	24.75
15	165024	13	ĐẶNG THỊ THÙY LINH	11/10/2005	Nữ	9A9	8.75	5.75	7	0	37.25
16	165033	13	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	18/10/2005	Nữ	9A9	7.75	3.25	3	0	24.75

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020**BẢNG KẾT QUẢ**

Loại hình: Tuyển sinh 10

17	165042	14	TRẦN HỮU LỘC	20/08/2005	Nam	9A9	7.5	2.5	5	0	27.5
18	165072	15	NGUYỄN NGỌC MINH	03/09/2005	Nam	9A9	7.25	3	3.25	0	24
19	165154	18	TRẦN HOÀNG NHẬT	15/07/2005	Nam	9A9	5.75	5.25	3.5	0	23.75
20	165270	23	TRẦN PHÚC SANG	14/12/2005	Nam	9A9	6.25	2.25	2	0	18.75
21	165289	24	PHẠM HỒNG THÁI	20/04/2005	Nam	9A9	5.25	5.25	2	0	19.75
22	165303	24	VŨ LÂM BẢO THANH	12/10/2005	Nữ	9A9	8.75	4.25	4.75	0	31.25
23	165325	25	NGUYỄN THỊ KIM THI	20/02/2005	Nữ	9A9	7	3.25	6.75	0	30.75
24	165339	26	LÊ THỊ CẨM THU	03/05/2005	Nữ	9A9	7	3.25	5	0	27.25
25	165368	27	NGUYỄN MINH THUẬN	17/05/2005	Nam	9A9	5.75	3	2	0	18.5
26	165373	27	LÊ THANH THÚY	30/09/2005	Nữ	9A9	6.75	2	2.25	0	20
27	165378	28	NGUYỄN NHƯ THÙY	09/08/2005	Nữ	9A9	6.25	2.75	2.25	0	19.75
28	165424	29	TRẦN THỊ BẢO TRANG	20/02/2005	Nữ	9A9	5.75	3	2.75	0	20
29	165443	30	PHẠM THỊ THANH TRÚC	04/11/2005	Nữ	9A9	5	2.25	2.5	0	17.25
30	165474	32	HUỶNH THẢO PHƯƠNG UYÊN	15/03/2005	Nữ	9A9	6.5	4	2.75	0	22.5
31	165496	32	ĐỖ NGUYỄN KHÁNH VY	30/12/2005	Nữ	9A9	9	3.5	5.5	0	32.5
32	165507	33	NGUYỄN THỊ LỆ VY	01/06/2005	Nữ	9A9	7.5	2.75	0.75	0	19.25
33	165528	34	HUỶNH THỊ KIM YẾN	16/12/2005	Nữ	9A9	7	4.5	3.5	0	25.5
Tổng cộng có tất cả: 33 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

THCS HAI BÀ TRUNG - Lớp:TDO

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	165377	28	CAO NGỌC XUÂN THÙY	27/10/2004	Nữ	TDO	7.25	3.25	4.5	0	26.75
Tổng cộng có tất cả: 1 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020**BẢNG KẾT QUẢ**

Loại hình: Tuyển sinh 10

THCS PHƯỚC LỘC - Lớp:9A1

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	164114	2	PHẠM NGUYỄN GIA BẢO	02/07/2005	Nam	9A1	5.5	2.25	2.25	0	17.75
2	164140	3	HUỖNH CÔNG DANH	01/04/2005	Nam	9A1	7.25	3.75	6.75	0	31.75
3	164142	3	MAI THANH ĐÀO	27/03/2005	Nữ	9A1	8	7	7	0	37
4	164146	3	NGUYỄN LÊ HOÀNG ĐẠT	06/12/2005	Nam	9A1	7	3.75	4	0	25.75
5	164149	3	TRẦN HÙNG ĐẠT	19/12/2005	Nam	9A1	7	3.75	7.5	0	32.75
6	164188	5	MỸ GIA HÂN	27/09/2005	Nữ	9A1	8.75	9.25	7.75	0	42.25
7	164196	5	NGUYỄN LÊ HỒNG HẠNH	09/10/2005	Nữ	9A1	7	6.5	5	0	30.5
8	164218	6	NGUYỄN THANH HOÀI	04/08/2005	Nam	9A1	7.25	4	6.75	0	32
9	164220	6	LÊ MINH HOÀNG	30/01/2005	Nam	9A1	7.5	3.25	6.5	0	31.25
10	164241	7	NGUYỄN GIA HUY	07/11/2005	Nam	9A1	6.75	2.75	3	0	22.25
11	164263	8	TRẦN QUỐC KHẢI	06/01/2005	Nam	9A1	6.75	6	1.5	0	22.5
12	164267	8	NGUYỄN HÒA KHANG	07/12/2005	Nam	9A1	7.5	3.75	8.25	0	35.25
13	164290	9	TRẦN LÊ ANH KHOA	08/09/2005	Nam	9A1	8	3.25	3	0	25.25
14	164338	11	NGUYỄN THỊ XUÂN MAI	27/09/2005	Nữ	9A1	7.25	7	6.5	0	34.5
15	164354	12	ĐỖ VĂN NAM	05/07/2005	Nam	9A1	6.75	4.75	7.75	0	33.75
16	164355	12	ĐOÀN NGUYỄN NHẬT NAM	12/02/2005	Nam	9A1	7	6	6.75	0	33.5

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020**BẢNG KẾT QUẢ**

Loại hình: Tuyển sinh 10

17	164356	12	HOÀNG ĐĂNG NAM	04/08/2005	Nam	9A1	8.25	3.75	4.5	0	29.25
18	164376	13	NGUYỄN THỊ THU NGÂN	28/12/2005	Nữ	9A1	8.75	6.5	6.5	0	37
19	164382	13	DƯƠNG THỊ YẾN NGHI	19/05/2005	Nữ	9A1	7	4	2.75	1	24.5
20	164406	14	NGUYỄN THÀNH NHÂN	24/09/2005	Nam	9A1	6.5	3.75	7.25	0	31.25
21	164416	15	DƯƠNG THỊ ÁI NHI	02/12/2005	Nữ	9A1	7	3	3.75	0	24.5
22	164420	15	LÊ XUÂN NHI	02/05/2005	Nữ	9A1	7	6.5	3.25	0	27
23	164431	15	ĐỖ THỊ NGỌC NHƯ	27/06/2005	Nữ	9A1	7.25	4.75	6.25	0	31.75
24	164436	15	NGUYỄN HUỖNH NHƯ	04/03/2005	Nữ	9A1	7.5	2.25	4.25	0	25.75
25	164448	16	ĐỒNG NGỌC TRƯỜNG NHUNG	31/10/2005	Nữ	9A1	6.75	3.5	5.25	0	27.5
26	164496	18	NGUYỄN THỊ MAI PHƯỢNG	18/05/2005	Nữ	9A1	8	3.75	7	0	33.75
27	164543	20	DƯƠNG THANH THẢO	09/07/2005	Nữ	9A1	8.25	5	6.75	0	35
28	164560	21	LÊ VÕ MINH THƠ	15/06/2005	Nữ	9A1	7.5	4.5	6.5	0	32.5
29	164628	23	NGUYỄN THỊ THU TRANG	04/07/2005	Nữ	9A1	7.5	6.25	7.25	0	35.75
30	164638	24	LÊ NGUYỄN NGỌC TRINH	19/10/2005	Nữ	9A1	7.75	3.5	5.5	0	30
31	164675	25	NGUYỄN NGỌC ÁNH TUYẾT	27/05/2005	Nữ	9A1	7.5	3.25	2.25	0	22.75
32	164682	26	VŨ NGUYỄN THU UYÊN	25/12/2005	Nữ	9A1	8	7	5.75	0	34.5
33	164695	26	ĐẶNG ANH VÕ	17/05/2005	Nam	9A1	5.5	3	2.75	0	19.5
34	164697	26	NGUYỄN TRẦN HOÀNG VŨ	15/11/2005	Nam	9A1	7	4.5	8.5	0	35.5

Tổng cộng có tất cả: 34 học sinh.

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020**BẢNG KẾT QUẢ**

Loại hình: Tuyển sinh 10

THCS PHƯỚC LỘC - Lớp:9A2

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	164098	1	TRẦN NAM ANH	29/10/2005	Nam	9A2	7.5	4.25	4.25	0	27.75
2	164133	3	TRẦN THỊ KIM CƯỜNG	14/11/2005	Nữ	9A2	8.5	3.75	4.5	0	29.75
3	164134	3	NGUYỄN CHÍ CƯỜNG	08/01/2005	Nam	9A2	8.25	3	4.5	0	28.5
4	164182	5	DƯƠNG NGỌC HẢI	09/06/2005	Nam	9A2	7.75	2.25	4.5	0	26.75
5	164215	6	TRẦN CHÍ HIẾU	03/03/2005	Nam	9A2	7.25	3.25	3.75	0	25.25
6	164230	7	MAI KHƯƠNG VĨNH HƯNG	11/09/2005	Nam	9A2	7.5	5	4.25	0	28.5
7	164232	7	NGUYỄN THANH HƯNG	07/11/2005	Nam	9A2	7.75	3.25	4	0	26.75
8	164299	10	PHẠM THẾ KIÊN	12/12/2005	Nam	9A2	6.75	3.25	4	0	24.75
9	164307	10	NGUYỄN THANH LÂM	28/09/2005	Nam	9A2	7	4.25	6.75	0	31.75
10	164308	10	LÊ THỊ NGỌC LAN	15/03/2005	Nữ	9A2	7.25	2.5	6	0	29
11	164334	11	LÊ THỊ BÍCH MAI	27/08/2005	Nữ	9A2	7.5	2.25	5.25	0	27.75
12	164344	12	NGUYỄN NGỌC MINH	02/10/2005	Nữ	9A2	7.25	1.75	4.75	0	25.75
13	164387	13	BÙI HOÀNG BẢO NGỌC	11/06/2005	Nữ	9A2	7	3.25	5	0	27.25
14	164388	13	ĐẶNG THỊ KIM NGỌC	24/11/2005	Nữ	9A2	8	4	8.25	0	36.5
15	164422	15	NGUYỄN THỊ THẢO NHI	18/05/2005	Nữ	9A2	7.25	3.25	5.5	0	28.75
16	164438	16	NGUYỄN LÊ QUỲNH NHƯ	20/03/2005	Nữ	9A2	8.5	3	5	0	30

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

17	164445	16	TRẦN THỊ HUỲNH NHƯ	26/05/2005	Nữ	9A2	7.75	3	4.25	0	27
18	164449	16	HUỲNH THỊ HỒNG NHUNG	26/11/2005	Nữ	9A2	6.5	3	4.5	0	25
19	164450	16	NGUYỄN HỒNG NHUNG	15/10/2005	Nữ	9A2	8.75	3	6.25	0	33
20	164481	17	PHẠM BÁ PHƯỚC	12/05/2005	Nam	9A2	8	7.5	8	0	39.5
21	164506	18	PHẠM VĂN QUYẾN	30/04/2005	Nam	9A2	7.25	2.25	4.5	0	25.75
22	164523	19	VÕ LÊ NGUYỄN TÂM	21/02/2005	Nam	9A2	7.5	3	3.5	0	25
23	164545	20	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	14/09/2005	Nữ	9A2	7.75	2.75	4.75	0	27.75
24	164574	21	NGUYỄN KIM THU	16/04/2005	Nữ	9A2	8	3.25	5.75	0	30.75
25	164641	24	TRẦN THỤY DIỄM TRINH	20/04/2005	Nữ	9A2	7	2	3	0	22
26	164699	26	HUỲNH QUỐC VƯỢNG	28/10/2005	Nam	9A2	7.25	6	6	0	32.5
27	164707	27	LÊ THỊ TRIỆU VY	07/07/2005	Nữ	9A2	6.5	3	4.25	0	24.5
Tổng cộng có tất cả: 27 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

THCS PHƯỚC LỘC - Lớp:9A3

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	164180	5	TRỊNH HỮU HÀ	11/10/2005	Nữ	9A3	6.5	3.5	2.75	0	22
2	164202	6	PHAN LÊ TRUNG HẬU	08/11/2005	Nam	9A3	3.75	2.75	2.25	0	14.75
3	164203	6	VÕ TRUNG HẬU	31/05/2005	Nam	9A3	5.75	3.5	2.5	0	20
4	164212	6	NGÔ VĂN HIẾU	28/07/2005	Nam	9A3	6.25	2.25	4	1	23.75
5	164253	8	VÕ NHẬT HUY	10/03/2005	Nam	9A3	7.5	3.5	5.25	0	29
6	164363	12	NGUYỄN THÀNH NAM	05/07/2005	Nam	9A3	7.25	3	2.25	0	22
7	164389	13	ĐỖ HỒNG NGỌC	09/09/2005	Nữ	9A3	5.5	2.75	3	0	19.75
8	164510	19	NGUYỄN VÕ TRÚC QUỲNH	01/12/2005	Nữ	9A3	5.75	2.75	2.75	0	19.75
9	164517	19	TRẦN THỐI SƠN	20/02/2005	Nam	9A3	6.75	2.5	4.5	0	25
10	164531	19	NGUYỄN CHÍ THANH	24/10/2005	Nam	9A3	4.5	2.75	2.75	0	17.25
11	164533	19	TRẦN CHÉ THANH	12/02/2005	Nam	9A3	5.75	2	1.75	0	17
12	164597	22	NGUYỄN THỊ CẨM THÚY	05/07/2005	Nữ	9A3	7	2	1.25	0	18.5
13	164631	24	TRẦN THỊ THÙY TRANG	10/03/2005	Nữ	9A3	7.25	2.75	2.5	0	22.25
14	164661	25	LÊ HUY TUẤN	29/12/2005	Nam	9A3	7	2.25	2.25	0	20.75
15	164709	27	NGUYỄN HUỲNH PHƯƠNG VY	09/09/2005	Nữ	9A3	6	2	2.25	0	18.5
Tổng cộng có tất cả: 15 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

THCS LÊ THÀNH CÔNG - Lớp:9A1

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	164078	1	BÙI NGỌC HOÀI AN	26/04/2005	Nữ	9A1	8.75	7.75	8	0	41.25
2	164112	2	NGUYỄN HOÀNG GIA BẢO	07/01/2005	Nam	9A1	8	3.5	4	0	27.5
3	164113	2	PHẠM HOÀI PHÚC BẢO	22/09/2005	Nam	9A1	8.5	3.75	5.75	0	32.25
4	164135	3	TRỊNH QUỐC CƯỜNG	26/12/2005	Nam	9A1	8.25	9	7.5	0	40.5
5	164246	8	NGUYỄN TRỌNG HUY	12/09/2005	Nam	9A1	7	7.75	7.75	0	37.25
6	164260	8	PHẠM MẠNH KHÁ	04/01/2005	Nam	9A1	7.25	8	8	0	38.5
7	164261	8	PHẠM ĐĂNG KHẢI	27/10/2005	Nam	9A1	6.75	8.75	7.25	0	36.75
8	164286	9	NGUYỄN ĐẶNG ĐĂNG KHOA	08/03/2005	Nam	9A1	8	4.75	5.25	0	31.25
9	164319	11	NGUYỄN NGỌC KHÁNH LINH	12/02/2005	Nữ	9A1	8.5	6.75	7.5	0	38.75
10	164322	11	PHẠM NGỌC GIA LINH	07/09/2005	Nữ	9A1	8.75	7.25	6	0	36.75
11	164328	11	LÊ NGỌC LONG	13/09/2005	Nam	9A1	7.75	8.75	7.75	0	39.75
12	164342	12	TRẦN MINH MÃN	02/07/2005	Nam	9A1	6.75	3.25	3	0	22.75
13	164345	12	NGUYỄN TẠ TRÍ MINH	27/09/2005	Nam	9A1	5	4.75	3	0	20.75
14	164346	12	TRẦN THỤY NGUYỆT MINH	29/03/2005	Nữ	9A1	8.5	5.75	6.5	0	35.75
15	164409	14	PHẠM HOÀNG MINH NHẬT	29/10/2005	Nam	9A1	5.75	5.5	6.25	0	29.5
16	164427	15	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG NHI	14/07/2005	Nữ	9A1	7.75	6.5	5	0	32

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020**BẢNG KẾT QUẢ**

Loại hình: Tuyển sinh 10

17	164433	15	LÊ NGỌC TÂM NHƯ	01/06/2005	Nữ	9A1	7.75	7.5	5.5	0	34
18	164435	15	LÊ TRẦN PHƯƠNG NHƯ	09/11/2005	Nữ	9A1	7	7.75	4.25	0	30.25
19	164459	16	TẠ NGỌC NƯỞNG	29/09/2005	Nữ	9A1	8	4	3.25	0	26.5
20	164466	17	TRẦN TẤN PHÁT	10/05/2005	Nam	9A1	8.5	5	6	0	34
21	164469	17	NGHIÊM ĐÌNH PHÚ	09/11/2005	Nam	9A1	6.5	3.75	4.75	0	26.25
22	164473	17	NGUYỄN TRƯƠNG THIÊN PHÚ	30/08/2005	Nam	9A1	8.5	4.5	5.25	0	32
23	164489	18	NGUYỄN TẤN TIẾN PHƯƠNG	05/06/2005	Nam	9A1	8.75	5.75	8.5	0	40.25
24	164492	18	TRẦN NGỌC KHÁNH PHƯƠNG	14/05/2005	Nữ	9A1	7.25	3.5	1.75	0	21.5
25	164504	18	NGUYỄN ĐÌNH PHƯƠNG QUYÊN	30/10/2005	Nữ	9A1	9	9	7.25	0	41.5
26	164565	21	ĐẶNG TOÀN MINH THU	04/04/2005	Nữ	9A1	8	6.5	7	0	36.5
27	164583	22	TRẦN MINH THU	03/06/2005	Nữ	9A1	8	4.25	2.25	0	24.75
28	164584	22	TRẦN NGỌC ANH THU	10/09/2005	Nữ	9A1	8.25	7.75	6.75	0	37.75
29	164614	23	NGUYỄN VĂN TRẢI	31/05/2005	Nam	9A1	7.5	5.75	3.5	0	27.75
30	164642	24	TRƯƠNG NGỌC DIỄM TRINH	15/02/2005	Nữ	9A1	7.25	4	6	0	30.5
31	164676	25	NGUYỄN NGÔ TỶ	28/08/2005	Nam	9A1	8	3.5	6.25	0	32
32	164715	27	NGUYỄN TƯỜNG VY	21/08/2005	Nữ	9A1	7.75	6.5	5.25	0	32.5
33	164723	27	VÕ THỊ ÁNH VY	16/08/2005	Nữ	9A1	7.5	5	4	0	28
34	164725	27	HUYỀN NGỌC Ý	26/02/2004	Nữ	9A1	8.25	5.5	3	0	28
Tổng cộng có tất cả: 34 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

THCS LÊ THÀNH CÔNG - Lớp:9A2

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	164081	1	NGUYỄN THẾ AN	31/08/2005	Nam	9A2	8.5	4	4.5	0	30
2	164127	3	TÔ BÍCH CHÂU	24/03/2005	Nữ	9A2	8	5.5	7.75	0	37
3	164143	3	LÊ TẤN ĐẠT	15/09/2005	Nam	9A2	6.25	3.25	0.75	0	17.25
4	164147	3	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	22/07/2005	Nam	9A2	7.5	4	5.25	0	29.5
5	164160	4	NGUYỄN CHÍ DŨNG	03/11/2005	Nam	9A2	6.75	3.25	4	0	24.75
6	164184	5	TRẦN ĐỨC HẢI	14/09/2005	Nam	9A2	7.25	2.75	3.25	0	23.75
7	164239	7	HUỶNH GIA HUY	26/07/2005	Nam	9A2	7	4.5	7	0	32.5
8	164277	9	PHẠM QUỐC KHÁNH	02/08/2005	Nam	9A2	5.75	4	4.5	0	24.5
9	164288	9	PHAN NHẬT KHOA	09/03/2005	Nam	9A2	6.5	3.75	3.75	0	24.25
10	164298	10	ĐẶNG NGUYỄN TRUNG KIÊN	24/10/2005	Nam	9A2	7.5	2.75	4	0	25.75
11	164332	11	NGUYỄN THỊ TRÚC LY	21/11/2005	Nữ	9A2	8	2.75	3.75	0	26.25
12	164366	13	NGUYỄN NGỌC NGA	23/01/2005	Nữ	9A2	8	6.75	5.5	0	33.75
13	164421	15	NGUYỄN LINH NHI	09/04/2005	Nữ	9A2	7	6.5	5.5	0	31.5
14	164437	15	NGUYỄN HUỶNH YẾN NHƯ	05/12/2005	Nữ	9A2	7.25	7.5	5.5	0	33
15	164454	16	NGUYỄN MINH NHỰT	21/07/2004	Nam	9A2	6.25	2.25	1.75	0	18.25
16	164460	16	TRẦN THỊ NGỌC OANH	06/05/2005	Nữ	9A2	6.75	2.75	3.5	0	23.25

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

17	164485	17	LÊ UYÊN PHƯƠNG	21/09/2005	Nữ	9A2	8.75	2.75	3.75	0	27.75
18	164493	18	TRƯƠNG HUỲNH NHÃ PHƯƠNG	21/09/2005	Nữ	9A2	6.5	3	5.25	0	26.5
19	164513	19	TRẦN ĐÔ RING	22/08/2005	Nam	9A2	6.25	4.25	3.75	0	24.25
20	164570	21	HUỲNH NGỌC ANH THƯ	16/10/2005	Nữ	9A2	6	3	2.5	0	20
21	164572	21	LÊ THỊ HOÀNG ANH THƯ	27/07/2005	Nữ	9A2	6	2.5	2.75	0	20
22	164580	21	PHẠM QUỲNH ANH THƯ	28/05/2005	Nữ	9A2	7.5	5.5	6.5	0	33.5
23	164595	22	DƯƠNG THỊ THANH THÚY	03/04/2005	Nữ	9A2	6.75	3.75	1.75	0	20.75
24	164651	24	PHẠM THÀNH TRUNG	14/06/2005	Nam	9A2	7.5	4.75	4.5	0	28.75
25	164673	25	VÕ THỊ NGỌC TUYỀN	25/09/2005	Nữ	9A2	8	6.25	7.25	0	36.75
26	164684	26	DƯƠNG THUYẾT VÂN	06/08/2005	Nữ	9A2	6.25	2.25	2.5	0	19.75
Tổng cộng có tất cả: 26 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

THCS LÊ THÀNH CÔNG - Lớp:9A3

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	164084	1	DIỆP PHẠM THI ANH	22/11/2004	Nữ	9A3	7.5	5.5	2.75	0	26
2	164090	1	NGUYỄN ĐĂNG NHẬT ANH	10/07/2005	Nam	9A3	5	3	4.75	0	22.5
3	164102	2	VÕ NGỌC ANH	15/01/2005	Nam	9A3	8	3.75	5.25	0	30.25
4	164159	4	LÊ NGUYỄN HOÀNG DŨNG	03/03/2005	Nam	9A3	7.75	5.5	5.5	0	32
5	164170	4	VÕ ANH DUY	18/02/2005	Nam	9A3	7.5	8.5	9.75	0	43
6	164171	4	LÊ THỊ HỒNG DUYÊN	16/05/2005	Nữ	9A3	7	2.75	3.25	0	23.25
7	164181	5	BÙI THANH HẢI	31/07/2005	Nam	9A3	6.25	3.25	3	0	21.75
8	164194	5	TRẦN LÊ PHƯƠNG NGỌC BẢO HÂN	24/08/2005	Nữ	9A3	8.25	3.25	4.5	0	28.75
9	164195	5	TRẦN NGUYỄN BẢO HÂN	14/06/2005	Nữ	9A3	6.25	3.5	4.75	0	25.5
10	164216	6	VÕ CHÍ HIẾU	29/07/2004	Nam	9A3	7	4.25	5.25	0	28.75
11	164273	9	TRÌNH NGỌC KHANH	09/05/2005	Nam	9A3	7.25	2.25	2.5	0	21.75
12	164278	9	TRẦN HOÀNG KHÁNH	18/03/2005	Nam	9A3	6.5	2.5	3.75	0	23
13	164408	14	NGÔ MINH NHẬT	07/12/2005	Nam	9A3	6.75	3.5	4	0	25
14	164455	16	NGUYỄN MINH NHỰT	20/07/2005	Nam	9A3	6.5	1.75	2.75	0	20.25
15	164559	21	VÕ HỮU THỊNH	26/08/2005	Nam	9A3	7.5	3	5.5	0	29
16	164561	21	NGUYỄN KIỀU NGỌC THƠ	09/03/2005	Nữ	9A3	7	4.5	3.75	0	26

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

17	164606	23	CHÂU LÊ ANH TIỀN	30/12/2005	Nam	9A3	7	1.25	5.75	0	26.75
18	164615	23	ĐẶNG NGUYỄN NGỌC TRÂM	21/11/2005	Nữ	9A3	8	7.75	6.25	0	36.25
19	164626	23	NGUYỄN LÊ THIÊN TRANG	18/03/2005	Nữ	9A3	8.25	3.25	5.25	0	30.25
20	164683	26	ĐỒNG THỊ CẨM VÂN	13/02/2005	Nữ	9A3	7.5	3.5	3	0	24.5
21	164698	26	NGUYỄN TUẤN VŨ	05/05/2004	Nam	9A3	6.5	2.75	3.75	0	23.25
Tổng cộng có tất cả: 21 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

THCS LÊ THÀNH CÔNG - Lớp:9A4

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	164172	4	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	26/11/2005	Nữ	9A4	8	5	4.25	0	29.5
2	164197	5	PHAN THỊ BÍCH HẠNH	04/05/2005	Nữ	9A4	8.25	7.75	6	0	36.25
3	164214	6	PHẠM MINH HIẾU	23/08/2005	Nam	9A4	8	4.5	6.25	0	33
4	164243	7	NGUYỄN NHẬT HUY	24/01/2005	Nam	9A4	6	3.5	3	0	21.5
5	164250	8	TRẦN QUỐC HUY	22/07/2005	Nam	9A4	7.25	6.5	3	0	27
6	164262	8	PHAN TUẤN KHẢI	17/03/2005	Nam	9A4	7.5	5.25	4.5	0	29.25
7	164327	11	VÕ CHÍ LỢI	31/01/2005	Nam	9A4	7	5.25	4.5	0	28.25
8	164329	11	MAO BẢO LONG	26/04/2005	Nam	9A4	7.75	2.75	3.25	0	24.75
9	164333	11	TRẦN THỊ PHƯƠNG LY	02/05/2005	Nữ	9A4	8.75	5	5	0	32.5
10	164359	12	LÊ ĐỨC TRUNG NAM	19/03/2005	Nam	9A4	7.75	3.25	4	0	26.75
11	164364	12	TRẦN HẢI NAM	11/04/2005	Nam	9A4	7.5	2	5.25	0	27.5
12	164391	14	LÊ HOÀNG BẢO NGỌC	19/05/2005	Nữ	9A4	8.25	5.75	6.5	0	35.25
13	164401	14	HOÀNG MÃN NGUYỄN	08/07/2005	Nữ	9A4	7	3.25	3.25	1	24.75
14	164507	18	NGUYỄN THỊ NGỌC QUYỀN	22/12/2004	Nữ	9A4	6.5	3.25	2.75	0	21.75
15	164536	20	VÕ CHÍ THANH	11/08/2005	Nam	9A4	8.75	3.5	4.25	0	29.5
16	164549	20	NGUYỄN NGỌC MAI THI	29/10/2005	Nữ	9A4	8.25	3	5.25	0	30

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

17	164592	22	NGUYỄN VĂN THUẬN	04/01/2005	Nam	9A4	6	1.25	3.25	0	19.75
18	164593	22	VÕ CHÍ THUẬN	31/01/2005	Nam	9A4	8	2	6	0	30
19	164612	23	LÊ MINH TOÀN	30/10/2005	Nam	9A4	8.5	3.5	4.75	0	30
20	164619	23	TRẦN LÊ NGỌC TRÂM	10/10/2005	Nữ	9A4	8.25	4.5	6	0	33
21	164633	24	TRƯƠNG THỊ YẾN TRANG	14/11/2005	Nữ	9A4	8	2.25	2.75	0	23.75
22	164643	24	HUỲNH THANH TRÚC	26/04/2005	Nữ	9A4	8	4.75	1.25	0	23.25
23	164672	25	TRƯƠNG THANH TUYỀN	20/06/2005	Nữ	9A4	8	3	3.75	0	26.5
24	164704	27	LÊ HUỲNH THẢO VY	12/09/2005	Nữ	9A4	8.5	6.5	5	0	33.5
Tổng cộng có tất cả: 24 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

THCS NGUYỄN THỊ HƯƠNG - Lớp:9A1

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	164778	3	NGUYỄN CHÍ BẢO	25/09/2005	Nam	9A1	7	6	6	0	32
2	164817	4	NGUYỄN TRẦN TƯỜNG DI	10/11/2005	Nữ	9A1	8	6.5	5.25	0	33
3	164821	4	PHAN KHẢ DOANH	11/09/2005	Nữ	9A1	7.25	4.75	4	0	27.25
4	164871	6	ĐÀO MINH HẢI	23/05/2005	Nam	9A1	5	5.25	6.25	0	27.75
5	164881	7	TRẦN GIA HÂN	17/10/2005	Nữ	9A1	7.75	4.75	4.75	0	29.75
6	164922	9	PHAN THANH HOÀNG	28/08/2005	Nam	9A1	8.25	6	6	0	34.5
7	164973	11	TRẦN HUỖNH CHÍNH KHANG	13/01/2005	Nam	9A1	8	8.25	8.25	0	40.75
8	164982	11	VÕ NGỌC KHÁNH	01/09/2005	Nữ	9A1	8	6.5	5.5	0	33.5
9	164989	11	TRẦN ĐĂNG KHOA	07/01/2005	Nam	9A1	6.5	4.25	5.5	0	28.25
10	165028	13	NGUYỄN DUY LINH	13/10/2005	Nam	9A1	6.5	8.5	5.5	0	32.5
11	165061	14	NGUYỄN THÙY MAI	18/01/2005	Nữ	9A1	7	9	7.75	0	38.5
12	165071	15	NGUYỄN HUỖNH NGỌC MINH	04/09/2005	Nữ	9A1	8	9.25	5	0	35.25
13	165082	15	NGUYỄN NINH TRÀ MY	30/09/2005	Nữ	9A1	5.25	6	3.25	0	23
14	165097	16	HUỖNH TRẦN BẢO NGÂN	13/01/2005	Nữ	9A1	8.25	5.75	6.75	0	35.75
15	165118	17	NHỮ NGUYỄN PHƯƠNG NGHI	22/12/2005	Nữ	9A1	6.75	4.75	3.25	0	24.75
16	165119	17	TRẦN THỊ BẢO NGHI	13/10/2005	Nữ	9A1	7.5	3.75	3	0	24.75

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

17	165156	18	HUỖNH THỊ YẾN NHI	22/11/2005	Nữ	9A1	8.25	7	5.25	0	34
18	165180	19	NGUYỄN LAN KHÁNH NHƯ	22/02/2005	Nữ	9A1	8	6.75	7.25	0	37.25
19	165224	21	NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG	26/08/2005	Nữ	9A1	8	3.75	5	0	29.75
20	165246	22	NGUYỄN DUY QUANG	22/06/2005	Nam	9A1	7	8.25	8	0	38.25
21	165271	23	HỒ THỊ TUYẾT SƯƠNG	04/07/2005	Nữ	9A1	8	5	4.25	0	29.5
22	165341	26	BÙI ANH THƯ	08/04/2005	Nữ	9A1	7.75	7.25	4	0	30.75
23	165362	27	VÕ NGỌC ANH THƯ	11/09/2005	Nữ	9A1	7	8.25	4	0	30.25
24	165364	27	VÕ TRẦN THỊ ANH THƯ	28/02/2005	Nữ	9A1	7.25	5.75	2.75	0	25.75
25	165365	27	LÊ NGỌC MINH THUẬN	18/09/2005	Nam	9A1	6.5	5.5	5.5	0	29.5
26	165417	29	NGUYỄN THỊ THUYẾT TRANG	27/08/2005	Nữ	9A1	7	5.75	4	0	27.75
27	165429	30	NGUYỄN HOÀNG MINH TRÍ	15/11/2005	Nam	9A1	5.25	9.25	5.75	0	31.25
28	165502	33	NGÔ GIA VY	02/11/2005	Nữ	9A1	8.5	8.5	7.75	0	41
29	165508	33	NGUYỄN THỊ NGỌC VY	14/09/2005	Nữ	9A1	8	5.25	6.25	0	33.75
Tổng cộng có tất cả: 29 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020**BẢNG KẾT QUẢ**

Loại hình: Tuyển sinh 10

THCS NGUYỄN THỊ HƯƠNG - Lớp:9A2

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	164745	1	ĐẶNG KIM ANH	12/12/2005	Nữ	9A2	7.5	3.25	7.5	0	33.25
2	164779	3	NGUYỄN GIA BẢO	22/04/2005	Nam	9A2	6	5	5	0	27
3	164804	4	NGUYỄN HOÀNG ĐẠI	05/01/2005	Nam	9A2	6	4	6.25	0	28.5
4	164805	4	PHÙNG BÁ ĐẠI	29/10/2005	Nam	9A2	6.5	1.5	4.75	0	24
5	164823	4	LƯU PHƯƠNG ĐÔNG	09/03/2005	Nam	9A2	7.25	3	3	0	23.5
6	164864	6	PHAN NGUYỄN KHÁNH GIANG	28/01/2005	Nữ	9A2	6.25	3.25	3.75	0	23.25
7	164917	8	BÙI XUÂN HÒA	08/11/2005	Nam	9A2	6	2.25	2.5	0	19.25
8	164944	9	NGUYỄN NGỌC DIỄM HƯƠNG	12/06/2005	Nữ	9A2	7	3.5	2.75	0	23
9	165001	12	LÊ TRUNG KIÊN	13/06/2005	Nam	9A2	7	3.5	3	0	23.5
10	165091	16	PHẠM THANH NGÀ	16/05/2005	Nữ	9A2	8	5.25	2.5	0	26.25
11	165133	17	NGUYỄN THỊ MỸ NGỌC	27/01/2005	Nữ	9A2	6.25	1.5	2	0	18
12	165135	17	ĐỖ VŨ NGUYỄN	18/04/2005	Nam	9A2	6.25	5.5	4	0	26
13	165172	19	VÕ NGỌC YẾN NHI	20/05/2005	Nữ	9A2	6.75	2.75	3.75	0	23.75
14	165277	23	NGUYỄN TẤN TÀI	25/03/2005	Nam	9A2	7.75	5	6.75	0	34
15	165285	24	NGUYỄN MINH TÂN	13/09/2005	Nam	9A2	6.75	3.75	3.75	0	24.75
16	165301	24	NGUYỄN VĂN THANH	12/05/2005	Nam	9A2	7.25	3.5	2.75	0	23.5

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Tuyển sinh 10

17	165329	26	TRẦN PHẠM HÙNG THỊNH	24/08/2005	Nam	9A2	7.25	2.75	2.5	0	22.25
18	165335	26	ĐẶNG PHƯỚC THỌ	19/06/2005	Nam	9A2	5.75	2.25	2.5	0	18.75
19	165336	26	VÕ HỮU THỌ	21/07/2005	Nam	9A2	6.75	6.25	4	0	27.75
20	165346	26	LÊ THỊ ANH THU'	03/09/2005	Nữ	9A2	6.5	5	7.5	0	33
21	165353	27	NGUYỄN NGỌC MINH THU'	17/02/2005	Nữ	9A2	6.5	2.25	2.25	0	19.75
22	165397	28	NGUYỄN VÕ SONG TOÀN	09/02/2005	Nam	9A2	6.75	6.75	3.5	0	27.25
23	165409	29	VÕ HUỲNH BẢO TRÂM	10/03/2005	Nữ	9A2	8	3.25	2.75	0	24.75
24	165418	29	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	26/11/2005	Nữ	9A2	7.5	5	4.75	0	29.5
25	165445	30	NGÔ HIẾU TRUNG	05/06/2004	Nam	9A2	4.25	2.25	1.75	0	14.25
26	165459	31	HUỲNH VĂN TUẤN	02/01/2005	Nam	9A2	5.75	1.5	5	0	23
27	165462	31	NGUYỄN THANH TÙNG	11/11/2005	Nam	9A2	7.5	8.25	8	0	39.25
28	165524	34	TRẦN ĐỨC XUYÊN	09/11/2005	Nam	9A2	6.5	3.25	4.25	0	24.75
Tổng cộng có tất cả: 28 học sinh.											

